

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

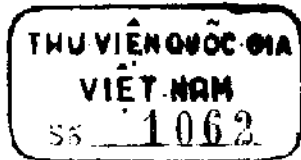
Luận-Văn Tốt-Nghiệp Đốc-Sự Hành-Chánh

LA 7482

Vấn-đề Phát-Triển

ĐỒNG-BÀO THIẾU-SỐ

TỈNH BÌNH-THUẬN



Giáo-sư hướng-dẫn :

NGUYỄN-VĂN-TƯƠNG

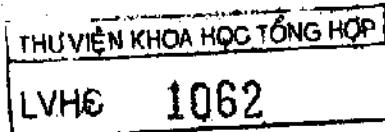
Tiến-Sĩ Công-Pháp

Sinh-viên

Lâm Quang Chân

Bon Đốc-Sự Khóa XVIII

1970 - 1973



HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán thành, cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận văn; những ý
kiến đó do tác giả hoàn toàn
chịu trách nhiệm.

CHÂN THÀNH CẢM Ạ

Giáo-sư NGUYỄN VĂN TƯỜNG

- *Tiền-sĩ Công-pháp*
- *Nguyên Đốc-ủy Trưởng*
Phụ Đốc-ủy Hành-chánh
Nội-các Chiến-tranh.
- *Nguyên Bộ-Trưởng*
Phụ Thủ-Trưởng
đặc trách Liên-lạc Quốc-Hội.

Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi
hoàn thành luận văn này.

THÀNH KÍNH TRI ẮN

- * GIÁO-SƯ VIỆN-TRƯỞNG
- * GIÁO-SƯ PHÓ VIỆN-TRƯỞNG
- * QUÍ VỊ GIÁO-SƯ
trong BAN GIẢNG-HUẤN

*Đã tận tâm giảng dạy và giúp đỡ chúng tôi
trong suốt học khoá 1970 - 1973.*

* KÍNH DÂNG

- Hương Hồn THÂN PHỤ
- Hương hồn Anh LÂM-QUANG-CHUYÊN

... những ngày tháng xốt xa chông
chất đã in đậm nét bia lòng ghi
ơn sự HY SINH CAO CẢ cho một ước
vọng tâm thường...

* KÍNH DÂNG

HIỀN MẪU

với tất cả tâm nguyện...

* ƯU ÁI THÂN TẶNG

CÁC ANH,
CÁC EM và NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU
để khắc ghi sự bảo bọc, giúp đỡ
chất chứa tình thương...

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU.....	I
DẪN NHẬP.....	IV
Phần 1.- THỰC TRẠNG ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ TỈNH BÌNH THUẬN.....	1
Chương thứ nhất.- THỰC TRẠNG XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LÝ CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ.....	2
Mục A.- SỰ HIỆN HỮU CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ.....	2
Đoạn I.- Dân số.....	2
Đoạn II.- Nguồn gốc.....	3
Mục B.- THỰC TRẠNG CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ.....	7
Đoạn 1.- Thực trạng sinh hoạt xã hội.....	7
A. Tổ chức xã hội.....	7
1. Tổ chức buôn, ấp.....	7
2. Chế độ gia đình.....	8
3. Cưới hỏi, tang lễ.....	8
B. Tín ngưỡng.....	10
C. Kinh tế.....	11
Đoạn II.- Thực trạng pháp lý.....	12
Chương thứ hai.- NHỮNG CỐ GẮNG CỦA CHÍNH QUYỀN TRONG NHỮNG NĂM QUA.....	18
Mục A.- TRƯỚC THỜI ĐỆ NHỊ CÔNG HÒA.....	18
Đoạn I.- Trước thời kỳ Pháp thuộc.....	19
Đoạn II.- Thời kỳ Pháp thuộc.....	19
Đoạn III.- Thời kỳ chế độ Ngô Đình Diệm.....	20

A. Y tế	21
B. Kinh tế	22
1. Nông nghiệp	22
2. Tiểu công nghệ	22
C. Văn hoá, giáo dục, xã hội	23
Đoạn IV.- Thời kỳ sau cách mạng năm 1963	23
Mục B.- THỜI KỲ DỆ NHI CÔNG HÒA	25
Đoạn I.- Chính trị, Hành chánh	26
Đoạn II.- Công tác đã thực hiện	32
A. Hành chánh địa phương	32
B. Tổ chức thanh niên	32
C. Kinh tế	32
D. Phát triển Nông Lâm Ngư Mục	33
E. Y tế, Vệ sinh công cộng	33
F. Giáo dục	33
G. Xã hội	33
H. Tự túc phát triển xã	33
Phần II.- VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ TỈNH BÌNH THUẬN	35
Chương thứ nhất.- NHỮNG SỰ KHIẾM KHUYẾT, TRỞ NGẠI VÀ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN TRONG NHỮNG NĂM QUA	36
Mục A.- NHỮNG SỰ KHIẾM KHUYẾT	36
Mục B.- NHỮNG TRỞ NGẠI VÀ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN	39
Đoạn I.- Yếu tố nhân sự	39
Đoạn II.- Yếu tố địa dư	40
Đoạn III.- Yếu tố chính quyền	41
Đoạn IV.- Yếu tố chiến tranh	43
Chương thứ hai.- MỘT VÀI ĐỀ NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ	44
Mục A.- THỨ ĐẶT LẠI CƠ CẤU VÀ VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN	46

Đoạn I.- Cơ quan đại diện đồng bào	46
A. Lập pháp	46
B. Hội Đồng Tỉnh	48
Đoạn II.- Cơ quan thực hiện chương trình	49
A. Tổ chức Tòa Hành Chánh Tỉnh	50
B. Tổ chức Ty Phát Triển Sắc Tộc	52
Mục B. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN	54
Đoạn I.- Chính trị, Hành chánh	54
A. Chính trị	54
B. Hành chánh	56
Đoạn II.- Kinh tế	57
A. Nông nghiệp	59
1. Cải cách ruộng đất	59
2. Dẫn thủy nhập điền	61
B. Chăn nuôi	63
C. Kỹ nghệ	63
1. Khoáng sản	64
2. Lâm sản và cây kỹ nghệ	64
D. Hợp tác xã và Quỹ tín dụng	65
1. Hợp tác xã	65
2. Quỹ tín dụng	67
Đoạn III.- Y tế, xã hội	69
A. Y tế	69
B. Bài trừ hủ tục và mê tín dị đoan	70
Đoạn IV.- Văn hóa, Giáo dục	70
A. Phát triển trường ốc và cải tổ chế độ học vấn	70
1. bậc tiểu học	70
2. bậc trung học	71
3. Trường chuyên nghiệp	72
B. Kế hoạch giúp đỡ học sinh đang theo học	72
C. Thơ ngữ và văn hoá	72

Mục C.- PHÁC HOA KHU VỰC THỊ TỨ KIỂU MẪU ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ	73
Đoạn I.- Ý nghĩa và vai trò của khu vực thị tứ kiểu mẫu	74
A. Về phương diện kinh tế	75
B. Về phương diện xã hội	76
Đoạn II.- Mô hình khu vực thị tứ kiểu mẫu	77
KẾT LUẬN	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO	87

LỜI NÓI ĐẦU

Đối với trên 40 chủng-tộc Thiểu-số với tổng-cộng gần 2 triệu người đã từ lâu không phải là vấn-đề thuộc thẩm-quyền chuyên-độc của nhà cầm quyền đương-thời, những người cán-bộ hành-chánh trước khi thực sự được phục-vụ quốc-gia dân-tộc đã phải quan-tâm rất nhiều. Sự quan tâm được thể hiện bằng những sự miệt-mà khảo-câu, suy gẫm để rồi tổng-hợp lại hầu đóng góp một vài ý kiến đích thực liên-quan đến vấn-đề chung của quốc-gia. Mỗi sinh-viên có một khuynh-hướng nghiên-câu riêng biệt, hoặc chỉ khảo sát những nếp sống cơ cực, khổ sở của họ, để rồi đưa ra những ý-kiến riêng của mình về các biện-pháp thích hợp. Hoặc nghiên-câu những nguyện-vọng, những nhu-cầu và những đòi hỏi cùng hoạt-động của các phong-trào đấu-tranh của người thiểu-số để sau cùng nhận xét những hậu-quả của các phong-trào và mục-đích của các chính-sách của nhà cầm quyền đương-thời. Nhưng cả hai vẫn không tránh khỏi ảnh hưởng hỗ-tương của hai thực-trạng xã-hội và thực-trạng pháp-lý.

Quan-niệm của chúng tôi, vấn-đề phát-triển đồng bào thiểu-số không phải bắt nguồn từ hậu-quả chính-trị, nếu có cũng chỉ nên nhằm một tác-động chính-trị tức là

khả đã thực sự đem lại no cơm ấm áo cho họ, chính-quyền không còn phải lo ngại bị Cộng-sản quấy nhiễu hay những đòi hỏi của một vài cá-nhân lợi-dụng tập-thể họ. Tình hình chất-phác thực-thà họ sẽ nhận xét chế-độ chính-trị nào thực sự thích-hợp đối với họ. Hơn nữa với trên 40 chủng-tộc, quả thật rất khó-khăn đối với khuôn khổ của bài luận-văn, nếu người nghiên-câu thật sự muốn đi sâu vào thực-trạng xã-hội của mỗi chủng-tộc và những nguyên do gây trở ngại về phía chính-quyền trong khi thực-hiện những biện-pháp. Do đó, chúng tôi chỉ lấy một không-gian hạn-hẹp để khảo-câu. Khi chọn tỉnh Bình-Thuận làm khuôn khổ của bài luận-văn, tuy không đặt trọng-tâm vào vấn-đề thực-trạng pháp-lý (tỉnh Bình-Thuận không có những hoạt-động đấu-tranh của đồng-bào thiểu-số) nhưng ba nhóm chủng-tộc khác nhau (các tỉnh trên cao-nguyên chỉ gồm một chủng-tộc thuộc loại) cũng là một vấn đề khó-khăn đối với kiến-thức của cá-nhân sinh-viên.

Thực may-mắn thực-tập tại tỉnh Bình-Thuận trong suốt thời-gian 12 tháng, tuy ngăn-ngừa nhưng chúng tôi đã mục-kích tường-tận những biến-đổi của xã-hội đồng bào thiểu-số qua những chính-sách của chính-quyền. Không thể tỉ-mỉ liệt-kê những biện-pháp nằm trong chính-sách đã thực-hiện, nhưng với cương-vị của người hành-chánh, chúng tôi không thể không nêu ra đây những kết-quả thực tế từ những cố-gắng và thiện-chí của chính-quyền. Vậy những trở-ngại và những khó-khăn phát-xuất từ những yếu tố nào, phải chăng nó bắt nguồn từ yếu-tố xã-hội tức là những hành-động thờ-ơ lãnh-đạm của đồng-bào, bởi sự phá

hoạt của chiến-tranh, bởi một vài nguyên-tắc hành-chánh hay bởi yếu-tố địa-dư không thuận tiện. Vâng, nhưng sự khó-khăn không phải là bởi một yếu-tố riêng biệt nào cả, mà nó bao gồm tất cả những yếu-tố trên. Do đó, sự nghiên cứu tất cả những yếu-tố trên dù trong một không gian nhỏ hẹp, nhưng khi cần đưa ra một vài ý kiến liên-quan đến vấn-đề phát-triển đồng-bào thiểu-số để giảm đi một vài thiếu sót và một vài sai-lầm về những chính-sách chung của chính-quyền nhằm giải-quyết những đờn hờn chính-trị, nhưng không hoàn-toàn thích-hợp cho một vài địa-phương, vẫn còn quá to-tát đối với khả-năng và thời-gian hoàn thành luận-van.

Vì sự cần-thiết của một sự khảo-cứu khách-quan về hiện-tượng xã-hội để có những dữ-kiện mà chúng tôi cho là cần-bản, cho nên chúng tôi không thể tự đặt mình về phía chính-quyền cũng như về phía người dân thụ-hưởng.

Tuy nhiên, với ước vọng phục-vụ Quốc-Gia Việt-Nam và đồng-bào thiểu-số tại một Cộng-Đồng Địa-Phương nói riêng để góp phần xây dựng một quốc-gia tiến-bộ và tinh-thần hoà-đồng đã soi sáng cho chiều-hướng của đề tài luận-van này. Những đóng góp của chúng tôi dù là những ý-kiến riêng nhưng đã cố-gắng lựa-lọc cũng vẫn không chắc-chắn tránh khỏi chủ-quan dù chủ-quan ấy là lòng thiết-tha muốn xây-dựng một dân-tộc hoà-đồng và đồng-triến.

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Một dịp nào đó, du-khách đi ngang qua địa-phận tỉnh Bình-Thuận để xuôi ra Trung, sau khi ra khỏi thị-xã Phan-Thiết, hướng mắt về phía Đông-Nam cách thị-xã 5 km thấy một tháp cũ sừng-sừng trên đồi cao. Du-khách tiếp tục hành-trình, cạnh những đôn bót những người lính với dáng người đen xạm tay ghi chặt cây súng, mắt hướng về xa-xa để theo dõi bóng thù. Đến đoạn đường Suốt Nhuôm (cách thị-xã Phan-Thiết độ 40 km) du-khách không còn gặp phải khó-khăn vì đường ngập đầy những nước như trước kia, nhờ bàn tay kỳ-diệu của đồng-bào địa-phương đã dẫn nước vào những thửa ruộng mà trước kia chỉ là nơi hoang-vu để sẵn-sàng quanh năm đơm bông kết trái. Suốt khoảng đường xuyên qua địa-phận, du-khách thấy rải-rác một vài hình ảnh người đàn ông hoặc đàn bà mình trần lưng mang gùi làm-lũ như hãnh-diện với cuộc sống hiện tại, cũng như trong quá khứ tổ-tiên họ cũng đã hãnh-diện.

Những sự-kiện trên tiêu-biểu cho những sắc-thái độc-đáo của ba nhóm đồng-bào thiểu-số hiện đang sống tại tỉnh Bình-Thuận. Đó là nhóm đồng-bào Thượng Miền Nam, nhóm đồng-bào Thượng Miền Bắc và nhóm đồng-bào Chăm. Có đủ những đức-tính cần-thiết để xây-dựng một xã-hội tiến bộ, họ giàu nghị-lực, hăng say làm việc, họ có một ý chí vững mạnh quyết hy-sinh mạng sống cá-nhân và gia-đình để bảo-vệ tự-do, quyền-lợi, công-lý và những gì đã tạo được, họ có một nền văn-minh riêng thế mà mãi đến thế-kỷ 20 này, kỳ-nguyên của thời nguyên-tử mà hạnh-phúc của họ vẫn chỉ chất-chứa vào một cái gùi bé nhỏ.

Đồng-bào thiếu-số, nhất là những người Thượng Miền Nam có một sức mạnh phi-thường, với cây cuốc nông họ có thể đào xới căn-thân một mảnh đất sỏi đá không máu-mỡ liên-tiếp suốt ngày, họ chỉ ngừng tay khi cần-thiết. Bình-thường họ nhu mì, hiền hoà nhưng khi hữu sự không một ai có quyền phủ nhận đức tính gan lì bất nguồn từ một ý-chí sẵn có quyết bảo-vệ lý-tưởng thiêng-liêng của họ, lý-tưởng thiêng-liêng là quyền tự-do cá-nhân bất-khả xâm-phạm bất cứ từ một bạo-lực nào đưa đến, lý-tưởng thiêng-liêng là tình đoàn-kết Kinh Thượng keo sơn khấn-khít bất-khả phân-ly để trục-lợi bởi ý-đồ man-trá của ngoại-bang. Do đó, từ hàng trăm năm trước tại đây cũng như tại hầu hết các nơi khác trên đất nước Việt-Nam thân yếu, không chiến thắng nào của dân-tộc Việt-Nam lại không được tạo dựng lên bằng xương và máu của đồng-bào thiếu-số. Hơn thế nữa, tự ngàn xưa họ đã có một nền văn-minh tối-hảo, bằng chứng là những di-tích lịch-sử hùng-vĩ, những tháp Chăm kiên-cố quyết trở-gan chống chọi lại sự xâm-thực của mọi biến-chuyển thiên-nhiên tạo-hoá. Thế mà cho đến ngày hôm nay, sự hy-sinh và cố-gắng lớn lao của họ vẫn bị đà tiến-hoá văn-minh vô-tình bỏ quên. Chúng ta không thể hoàn-toàn đổ trách-nhiệm cho chiến-tranh với lý lẽ giản-dị "có an cư rồi mới lạc-nghiệp". Cũng có thể dùng phần nào bởi sự tàn phá của chiến-tranh, nhưng chúng ta đừng quên rằng, đã từ lâu song-song với sự gia-tăng của mức độ chiến-tranh, Tổng-Thống NGUYỄN-VAN-THIỆU vẫn thực-thi 3 mục-tiêu chung của chính-quyền : "Văn-hoai hoà-bình, kiện-toàn dân-chủ, kiến-tạo thịnh-vương". Và bằng chứng là trong mấy năm qua vẫn có những chương-trình nhằm phát-triển một xã-hội thiếu-số tiến-bộ toàn-vẹn. Qua nhận-định trên, chính một xã-hội tiến-bộ vẫn là kẻ thù của chiến-tranh.

Như vậy, những cố-gắng của chính-quyền trong những năm qua chưa đạt được kết-quả mỹ-mãn chính là do những sai lầm của nhà cầm quyền đương-thời, nhất là thời-kỳ Pháp-thuộc và thời-kỳ sau Cách-mạng 1963 trong giai-đoạn tranh-chấp chính-trị của các tướng-lãnh.

Không những chỉ sai lầm vì không am-tường xã-hội để đưa ra những chương-trình không thích-ứng với nguyện-vọng của đồng-bào thiểu-số mà còn vì nhằm thoả-mãn chung các đòi hỏi chính-trị của các phong-trào nổi dậy trên cao-nguyên, nên những chương-trình chung này không phù-hợp với hoàn-cảnh địa-phương của tỉnh Bình-Thuận.

Những chính-sách "Hoà Đồng Dân-Tộc" của BÙI-TÁ-HÃN, chính-sách "Bình Đẳng, Đoàn-Kết" của NGÔ-ĐÌNH-DIÊM và chính-sách "Dân-Tộc Hoà-Đồng và Đồng-Tiến" thời Đệ-nhi Cộng-Hoà không ngoài mục-đích là nhằm cho người dân "bình đẳng không phân-biệt đồng-bào thiểu-số, không phân biệt tôn-giáo...", chứ không phải là nhằm "bảo tồn" như một "đồ cổ hiếm có" để tự hãnh-diện những sắc-thái đặc-biệt của nước mình với các nước khác, như tại các nước Đông-Âu và Bắc-Âu ngày nay.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải kết-tụ từ những nhận định riêng rẽ của từng địa-phương để có một chính-sách chung hoàn-hảo thích-ứng với từng khu-vực. Chúng tôi nghĩ rằng nếu không phân-tách thực-trạng của từng địa-phương nhỏ bé với một vài chủng-tộc để tu-bổ cho những chính-sách đang thực-hiện dù chỉ là một sự khiếm-khuyết bé nhỏ, nhưng nếu để cho những thiếu sót lan rộng thì quả thật là một điều đáng tiếc, chúng ta đã vô-tình tạo một gánh nặng cho con cháu chúng ta sau này. Vì vấn-đề phát-triển đồng-bào thiểu-số để có "một quốc-gia chỉ có một định-chế chính-trị và kinh-tế duy nhất, không còn quan-niệm đa-số và thiểu-số, tất cả mọi người đều hưởng quyền lợi đồng đều, một quốc-gia không biết chủng-tộc của người dân, danh-từ thiểu-số chỉ có một ý-nghĩa thống-kê" là một vấn-đề mà người quốc-gia không thể tránh được.

Từ những nhận định về tầm quan-trọng riêng rẽ của những đồng-bào thiểu-số tại mỗi địa-phương, chúng tôi lấy tỉnh BÌNH-THUẬN làm không-gian để khảo-sát thực-trạng các đồng-bào thiểu-số ROGLAI, KOHO, NÙNG, TÀY và CHÀM mà chúng tôi tạm chia làm 3 nhóm : Nhóm đồng-bào thiểu-số Thượng

Miền Nam, nhóm đồng-bào thiểu-số Thượng Miền Bắc, nhóm đồng-bào Chăm, cùng nhận-định một vài vấn-đề liên-quan đến chính-sách của chính-phủ dành cho họ trong những năm qua và sau cùng là những ý-kiến riêng của chúng tôi qua đề-tài :

"VẤN-ĐỀ PHÁT-TRIỂN ĐỒNG-BÀO THIỂU-SỐ TỈNH BÌNH-THUẬN".

Trong đề-tài này, chúng tôi tạm dùng danh-từ thiểu-số để thay thế danh-từ sắc-tộc, vì theo ý kiến riêng của chúng tôi danh-từ sắc-tộc có từ chữ COLORED PEOPLE (người da màu) để thay thế tiếng NEGRO (dân Da Đen) và INDIAN (dân Da Đỏ) của Mỹ-quốc khi người ta cần gọi chung hai giống dân này. Hơn nữa, trong những văn-thư giao-dịch bằng ngoại-ngữ Anh, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cũng như cơ-quan bạn vẫn thường dùng chữ ETHNIC MINORITY. Riêng tại Việt-Nam nói chung và tỉnh Bình-Thuận nói riêng, các giống dân có dưới 100.000 người trở xuống hãy còn chậm-tiến so với 35 triệu (đa-số) đồng-bào Kinh, ngoài một vài chủng-tộc có da màu hơi ngăm đen, tất cả chủng-tộc còn lại nhất là đồng-bào Thượng Miền Bắc vấn-đề màu da không rõ-rệt cho lắm. Hơn nữa, nếu gọi như thế chúng ta đã đi quá xa một thực-thể hợp nhất "da vàng, máu đỏ" mà hiện tất cả người dân Việt-Nam đang hãnh-diện mang nó trong người. Tuy nhiên, danh-từ đồng-bào thiểu-số chúng tôi chỉ dùng để trình-bày quan-điểm riêng của chúng tôi, khi nghiên-cứu văn-kiến liên-quan đến đề-tài luận-van chúng tôi vẫn phải giữ nguyên danh-từ sắc-tộc trong câu văn liên-hệ. Và để cho vấn-đề khảo-sát thêm rõ-rệt, chúng tôi tránh dùng danh-từ Kinh chỉ chung đồng-bào Chăm và Việt-Nam thuần-túy như một vài lý-thuyết-gia đã quan-niệm, mà chỉ dùng danh-từ Kinh này để chỉ riêng cho đồng-bào Việt thuần-túy.

Chúng tôi chia luận-van ra làm hai phần :

* Phần Một : THỰC-TRẠNG ĐỒNG-BÀO THIẾU-SỐ TỈNH BÌNH-THUẬN.

Phần này gồm hai Chương :

- Chương thứ nhất : Thực-trạng xã-hội và thực-trạng pháp-lý của đồng-bào thiếu-số.
- Chương thứ hai : Những cố-gắng của chính-quyền trong những năm qua.

* Phần Hai : VẤN-ĐỀ PHÁT-TRIỂN ĐỒNG-BÀO THIẾU-SỐ TỈNH BÌNH-THUẬN.

Phần này cũng gồm hai Chương :

- Chương thứ nhất : Những sự khiếm-khuyết, trở ngại và khó-khăn khi thực-hiện trong những năm qua.
- Chương thứ hai : Một vài đề-nghị liên-quan đến đồng-bào thiếu-số.



PHẦN THỨ NHỨT
THỰC TRẠNG
ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ TỈNH BÌNH THUẬN

- * THỰC TRẠNG XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LÝ
CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ
- * NHỮNG CỐ GẮNG CỦA CHÍNH QUYỀN
TRONG NHỮNG NĂM QUA

CHƯƠNG MỘT

THỰC TRẠNG XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LÝ CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ

Bình-Thuận là một tỉnh cực Nam Trung-nguyên Trung-Phần ở vào khoảng giữa đông kinh tuyến 116,50 - 118, bắc vĩ-tuyến 11,50 - 12,70. Đông giáp biển Nam-Hải, tây giáp núi Trường-sơn và các tỉnh Lâm-Đông, Tuyên-Đức, bắc giáp tỉnh Ninh-Thuận, nam giáp tỉnh Bình-Tuy thuộc Nam-Phần.

Bề dài là 139 km và diện-tích toàn tỉnh 427.710ha.

Hiện-diện cùng với 231.162 người Kinh có 30.772 đồng-bào thiếu-số sống rải-rác dọc theo chân núi của cao-nguyên Lang-Biang và bình-nguyên Châu-Thổ.

Mục A

SỰ HIỆN HỮU CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ

Ngày nay, chính-quyền tỉnh Bình-Thuận kiểm-soát 100% các buôn ấp đồng-bào thiếu-số với tổng cộng 30.772 người.

* Đoạn 1. - DÂN-SỐ

Chúng tôi tạm chia các đồng-bào thiếu-số làm 3 nhóm :

- Nhóm Đồng-bào Thượng Miền Nam : Nhóm này có tất cả 4.726 người, gồm chủng-tộc Roglai và Koho. Có tất cả

9 ấp thuộc 5 Xã Phú-Nhiều, Trinh-Hoà, Gia-Hoà, Gia-Lê và Sông-Trao. Nhóm này sống rải-rác trong vùng rừng núi. Hiện nay đã được định-cư trong vùng an-ninh, một phần của xã Phú-Nhiều định-cư tại xã Lạc-Trị của đồng-bào Chăm, số còn lại của xã Phú-Nhiều cùng với xã Trinh-Hoà và Gia-Hoà định-cư tại Sông-Mao, xã Gia-Lê định-cư tại Sông-Lũy và Sông-Trao định-cư tại Ma-Lâm thuộc Quận Thiện-Giáo.

- Nhóm đồng-bào Chăm : Nhóm này gồm 13.911 người có tất cả là 22 ấp thuộc 5 xã Lạc-Trị, Hậu-Quách, Hựu-An, Tinh-Mỹ và Ma-Lâm-Chăm.

Các xã của đồng-bào Thượng Miền Nam và Chăm thuộc Quận Phan-Lý-Chăm lấy xã Hựu-An làm Quận-ly cách Phan-Thiết tỉnh-ly của tỉnh Bình-Thuận 70 km.

- Nhóm đồng-bào Thượng Miền Bắc di-cư : Nhóm này có tất cả là 12.135 người, gồm chủng-tộc chính là Nùng và Tày, người Nùng chiếm đa-số (11.025 người). Có tất cả là 10 ấp thuộc 4 xã Hải-Thủy, Hải-Lạc, Hải-Xuân và Sông-Lũy thuộc quận Hải-Ninh, quận-ly đặt tại Sông-Mao cách Phan-Thiết 72 km, và 1 ấp thuộc xã Phen-Rí của quận Hoà-Đa.

* Đoạn 2. - NGUỒN GỐC

Tại Việt-Nam, vấn-đề nguồn gốc các chủng-tộc thường được xây-dựng bằng những truyền-thuyết, sau đây là một trong những truyền-thuyết về chủng-tộc của bộ-lạc Cill. Hà-Nghê và K'Nghê được nạn tử đất kết duyên với nhau, sinh một trai tên là Hà-Đo và một gái tên là K'Đong. Lớn lên 2 người lấy nhau và sinh-sản rất nhiều con cháu phân-tán đi khắp nơi để thành người Cill, Maa, Kaho, người Kinh và người Chăm (1). Phân-tách truyền-thuyết chúng ta gặp những khó-khăn sau.

(1) NGUYỄN-TRẮC-DĨ. Đồng-bào các Sáo-Tộc Việt-Nam.
(Saigon - 1972) tr. 185.

- Theo nhà nhân-chủng Pháp P. GUILLEMINET cho rằng bộ-lạc Cill hiện đang sống tại Đà-lạt là giống dân còn trong tình-trạng sơ-khai nhất gần như nguyên-thủy của loài người trong những bộ-lạc hiện đang sống trên cao-nguyên Việt-Nam, và ngay cả Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc công-nhận là Bộ không có tài-liệu về bộ-lạc này.

- Truyền thuyết được xây-dựng bằng một ý-nghĩa trái với luân-thường đạo-lý căn-bản của loài người, đó là sự kết duyên của 2 anh em Hà-Đỏ và K'Đông.

Đại loại, những truyền thuyết đều tương-tự như vậy, quan-niệm của chúng tôi về sự tương-quan về cơ-chế xã-hội và cơ-chế chính-trị không phải là ảnh-hưởng mạnh mẽ từ chủng-tộc. Ngày nay không một quốc-gia nào có một dân-tộc thuần-khiết cả, nói như vậy không phải vì thế mà quốc-gia đó thường phải xáo trộn chính-trị vì lý do bất-đồng chủng-tộc. Căn-nguyên của sự xáo-trộn chính-trị bắt nguồn từ kinh-tế, từ sự bất-công trong xã-hội, từ một quyền-lợi căn-bản của con người bị chà đạp, từ sự tranh chấp quyền-hành v.v...

Do đó, đừng quan-niệm sự liên-hệ chủng-tộc làm cho đồng-bào "tự nhiên cảm thấy ăn sung, mặc sướng" bất-động trước những quyền-lợi chung cần có sự đóng góp của họ.

Tuy nhiên, không phải vì khó-khăn của truyền-thuyết mà chúng ta bỏ quên đi vấn-đề nguồn gốc của đồng-bào thiểu-số tại Việt-Nam nói chung, và tại Bình-Thuận nói riêng. Dù các giả-thuyết của các nhà nhân-chủng đương trong giai-đoạn kiểm-chứng, nhưng nó vẫn là sản-phẩm của khoa-học, của sự tìm-tòi khảo-cứu, đối-chiếu công phu, khả dĩ giúp chúng ta tìm hiểu khái- quát về các chủng-tộc này.

Trước hết, theo Bình-Nguyên-Lộc trong "Nguồn Gốc Mã-Lai Của Dân-Tộc Việt-Nam" bằng những khảo-cứu liên-hệ về thổ-âm và kích thước của sọ người, tác-giả cho rằng

dân Mã-Lai và dân Việt-Nam có cùng nguồn gốc, dĩ nhiên trong đó có cả đồng-bào thiểu-số tại tỉnh Bình-Thuận.

Phê-bình thuyết này chúng tôi thấy tác-giả (Bình-Nguyên-Lộc) chưa hẳn là nhà nhân-chủng đã lặn-lội nhiều năm trong nghề, hơn nữa công-trình biên-khảo chỉ là của cá-nhân nên phương-pháp "đo sọ người của tác-giả nếu có" đi nữa chưa chắc đã phản-ảnh được kích thước tiêu-chuẩn của các nhà nhân-chủng hiện đại. Cũng cần biết thêm phương-pháp đo sọ người để tìm nguồn gốc chủng-tộc hiện nay đã lỗi thời. Nói riêng về sự liên-hệ giữa người Chăm và người Kinh, chúng tôi nhận thấy chỉ có ảnh hưởng về văn-hoá và nghệ-thuật, hơn nữa sự liên-hệ này cũng bị giới-hạn bởi không-gian và thời-gian rõ-rệt. Chỉ những vùng từ tỉnh Quảng-Bình, tức là đất Chiêm Đông ngày xưa trở vào mới có liên-hệ và liên-hệ này chỉ có từ thế-kỷ thứ 14 tức là thời-kỳ bắt đầu cuộc nam-tiến của người Kinh đưa dân-tộc Việt-Nam về một mối.

Theo S.A. STEIN thì người Chăm cũng như Kinh và các nhóm thiểu-số khác phát-xuất từ Trung-Hoa. Giả-thuyết căn-cứ từ những đồ dùng thời tiền-sử và các giai-đoạn tiến-hoá của con người đối với đồ dùng như đá đẽo; đá mài; đồ kim-khí v.v... Theo chúng tôi, thuyết này không có một dữ-kiện lịch-sử nào làm nền-tảng vững chắc. Người Chăm không có một ảnh-hưởng đáng kể so với nền văn-minh Trung-Hoa, một nền văn-minh lớn mạnh không những chỉ ảnh-hưởng trong vùng Á-Châu mà còn lan-tràn ra cả Trung-Đông và Đông-Âu. Trong xã-hội xưa, người Chăm lần hồi biết dùng đồ bằng đá đẽo, đá mài, đồ kim-khí v.v..., đó là phản-ứng của con người trước sự sinh-tồn và là sự tiến-hoá tự nhiên của loài người cổ xưa trên trái đất chứ không phải riêng gì cho người Chăm và Trung-Hoa.

Giả-thuyết sau cùng kết-quả từ sự khảo-cứu của nhiều nhà nhân-chủng-học và nhà truyền-giáo Tây-phương đã được nhiều học-giả ngày nay tạm chấp nhận để làm căn-bản của sự khảo-cứu đó là nguồn gốc Úc-Châu. Các chủng-

tộc Thượng Miền Nam và Chăm có nguồn gốc từ những bộ-lạc Négritos và Papuans của các đảo Nouvelle guiné và Nouvelle Calédonie ở Úc-Châu. Tổ-tiên của họ di-dân bằng cách vượt biển Thái-Bình-Dương bằng các thuyền độc-mộc khoét từ những thân cây lớn từ các quần-đảo này để tránh các nguồn núi lửa trong thời-kỳ Tân-Thạch-Kỷ. Nhưng theo VŨ-TIẾN-PHÚC không phải tổ-tiên họ di-dân mà là một sự hành-trình đi tìm thần Thái-Dương lặn (1). Tuy các mục-tiêu di-dân chưa xác-định rõ, nhưng có một vài sự-kiện có thể tin được đó là sự tương-tự của sự cấu-tạo bộ xương cùng một vài phong-tục tập-quán của giống dân này và giống dân Dayak ở Bornéo. Ngoài ra, sự di-chuyển bằng thuyền độc-mộc không những chỉ tin được trong hành-trình ngắn (Úc-Châu - Việt-Nam) ngày xưa với thuyền độc-mộc đầu chân người Chăm đã theo giòng hải-lưu tìm đến Le Caire của Ai-Cập để hành-hương và ngược dòng hải-lưu đến Nhật-Bản để buôn bán.

Riêng đối với các chủng-tộc Thượng Miền Bắc di-cư mà đa-số là đồng-bào Nùng, các nhà nhân-chủng phần đông đều công nhận là phát-xuất từ Trung-Hoa. Chủng-tộc Thái và Mường các nhà nhân-chủng cho rằng có sự pha trộn của 2 giòng máu Trung-Hoa và Kinh. Mặc dù có sự phức-tạp của các chủng-tộc này, nhưng có điều chắc-chắn là họ hiện-diện tại Bình-Thuận bắt đầu từ năm 1954 tức là sau ngày phân chia lãnh-thổ Việt-Nam bởi hiệp-định Genève 20 tháng 7 năm 1954.

Cho đến hôm nay, vấn-đề chủng-tộc vẫn còn là giả-thuyết và họ đến từ phương trời xa nhưng tất cả đều mặc nhiên chấp nhận sự hiện-diện của nhau và hợp-tác cùng nhau để chung sống.

(1) VŨ-TIẾN-PHÚC. "Các Hành-Trình ở Thái-Bình-Dương".
Cấp-Tiến 36 tháng 6 năm 1972. Trang 71.

Mục B
THỰC TRẠNG CỦA ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ

Trước khi đi tìm một đáp số ở phần hai, phần chủ yếu của bài luận-văn, chúng tôi xin trình-bày 2 dữ-kiện hiện tại làm giả-thuyết, đó là thực-trạng sinh-hoạt xã-hội và thực-trạng pháp-lý của vấn-đề.

Các chính-sách trước đây của các nhà cầm quyền đương-thời chính vì không để ý đến thực-trạng xã-hội mà chỉ "hấp tấp" đưa ra những biện-pháp nhằm thoả-mãn thực-trạng pháp-lý tức là các đòi hỏi chính-trị nên không mấy hữu-hiệu. Thực-trạng pháp-lý, cho dù có một tầm quan-trọng là làm "thức tỉnh" các nhà cầm quyền nhưng nó thoát thai từ trạng-thái xã-hội nên chưa hẳn phản-ảnh đúng hoàn toàn những nhu-cầu cần giải-quyết, nó có thể chỉ là mục-tiêu của một vài cá-nhân của người chủ-xương hoặc có thể chỉ đáp-ứng từng khu-vực. Do đó, cho dù phạm-vi của bài luận-văn không cho phép mô-tả chi-tiết những trạng-thái thô-sơ, lạc-hậu của từng nhóm đồng-bào thiếu-số, nhưng dữ-kiện để làm nền-tảng chính yếu cũng phải là thực-trạng sinh-hoạt xã-hội.

* Đoạn 1.- THỰC-TRẠNG SINH-HOẠT XÃ-HỘI

A.- TỔ-CHỨC XÃ-HỘI

1)- Tổ-chức buôn ấp

Đồng-bào thiếu-số sống thành từng làng gồm từ 50 nóc-gia đến 200 nóc-gia, dưới quyền điều-khiển của Chủ Làng, ngày nay Chủ Làng là những Trưởng-Ấp được bầu theo thể-thức và quyền-hạn luật-định. Mỗi làng thờ một hay nhiều vị thần gọi là thần thành-hoàng, vị thần này có nhiệm-vụ bảo-vệ dân làng tránh khỏi cảnh hoả-hoạn, thiên-tai và bệnh-tật, ngoài ra còn phải tạo mưa, gió để điều

hoà mùa màng của dân-chúng. Do đó, hằng năm hay định-kỳ người dân phải tạ ơn bằng cách cúng bái linh-đình bằng tài-sản riêng của làng hoặc bởi sự đóng góp của dân làng, nếu không sẽ bị thần quở trách gây tai-họa cho dân làng. Tất cả người dân trong làng có nhiệm-vụ bảo-vệ những tài-sản và nơi thờ phượng này, không một ai kể cả người dân trong làng có quyền lấy làm của riêng và xâm phạm nơi tôn-nghiêm này. Đó cũng là lý do thất-bại mà những cuộc cải-cách ruộng đất trước đây mà đối-tượng là những công-điền nguyên là tài-sản riêng của mỗi làng.

2)- Chế-độ gia-đình

Đồng-bào Thượng Miền Bắc như Nùng, Tày v.v... vì chịu nhiều ảnh-hưởng của Trung-Hoa nên theo chế-độ phụ hệ, người chồng làm chủ gia-đình và đóng vai-trò chủ-yếu trong việc thờ phụng tổ-tiên. Người Chăm và những đồng-bào Thượng Miền Nam chịu ảnh-hưởng Chăm theo chế-độ mẫu-hệ, nhưng trên thực-tế về mặt pháp-lý người chồng có địa vị trọng yếu hơn, bằng chứng là con cái lấy họ cha; trong khế-ước mua bán do người vợ đứng tên chỉ có giá-trị khi chồng ưng-thuận minh-thị dù là tài-sản của riêng người vợ; người chồng có nghĩa-vụ cấp-dưỡng cho gia-đình v.v... Địa-vị của người đàn bà trong chế-độ mẫu-hệ chỉ còn sót lại dưới hình-thức thừa-hưởng di-sản và liên-hệ giòng-tộc. Đó cũng là lý do để giải-thích phần nào người Chăm thờ nhiều thần-thánh. Vì với bản-chất nhút-nhát của người đàn bà, với liên-hệ máu mủ trong gia-đình và giòng-tộc, với sự thiếu hiểu biết những biến-chuyển của thiên-nhiên, bất-lực trước bệnh-tật, nên trí óc tưởng-tượng ra những vị thần-linh và ma-quỉ để tôn-thờ và sợ-hãi, và với tài-sản (trâu, bò, ruộng vườn v.v...) có sẵn đang di-hưởng, nên họ (đàn bà) không ngần-ngại gì mà không cúng kiến để khỏi đau, rồi cúng kiến tạ ơn khi được lành mỗi khi thần-thánh quở phạt và ma-quỉ hành-hạ.

3)- Cưới, hỏi, tang lễ

Đồng-bào thiểu-số miền Bắc di-cư chịu ảnh-hưởng của Trung-Hoa và Việt-Nam nên việc cưới hỏi và tang lễ giống phong-tục của Trung-Hoa và Việt-Nam.

Người Chăm và Thượng Miền Nam, nhà gái đứng chủ hôn, tức là người con gái đi cưới chồng, người con trai về nhà gái ở rể, nhưng trên thực-tế quyền ưng-thuận hay không là do chàng trai và sau ngày cưới vài tháng quyền chọn nơi cư-trú và nghĩa-vụ bảo-vệ gia-đình là do người chồng quyết-định.

Vấn-đề làm tang lễ của người Chăm tùy theo phong-tục của người theo đạo Bà-Ni hay Bà-La-Môn, nhưng cả hai đều có ưu và khuyết-điểm riêng của nó. Người chết không phải tốn kém vô ích bằng những hòm gỗ đất tiền hay những mộ-phần nguy-nghê tráng-lệ. Trẻ sơ-sinh và những nam nữ chưa có gia-đình tức là chưa trả xong nợ đời phải chôn xuống đất để trở về với cát bụi, những người đã trưởng thành hay có gia-đình thì được hoá-táng để thân xác họ trở về với hư-không vì đã trả xong nợ thân-xác. Đó là trường-hợp người chết theo Bà-La-Môn, đối với Bà-Ni, người chết được lịm bằng ba lần vải trắng sau khi đã tắm rửa sạch-sẽ và được chôn sâu gần những thân-nhân người đã chết, mộ không xây cất chỉ để hai bên đầu hai viên đá làm dấu mà thôi, cho dù gia-đình giàu có.

Với ưu-điểm nhỏ-nhỏi trên, cả hai gặp một khuyết-điểm lớn là sau khi hoá-táng hay chôn-cất, thân-nhân người chết tốn kém rất nhiều trong việc ma chay, họ có thể đẻ con cái (dĩ nhiên trẻ con phải thất-học) hay cầm cố ruộng vườn (mất hay giảm đi phần tài-sản để thâu-hoạch lợi-tức) để có tiền lo ma chay, miễn là theo họ người chết được hài lòng và xóm làng ngợi khen lòng hiếu-nghĩa của họ. Duy có một điều đáng tiếc là lòng hiếu-nghĩa của họ không thể-hiện bằng những phương-thức dinh-dưỡng để tăng tuổi thọ của con người. Cũng cần biết thêm tùy gia-đình giàu hay nghèo, họ phải chém từ một, hai hay bảy con trâu đực, đó là chưa kể đến những tốn-phí khác gấp hai hay ba lần giá-trị con trâu. Trường-hợp trong một tuần có 8 người chết, tất nhiên tối-thiểu có 8 con trâu bị ngã thịt. Đó cũng có thể là nguyên do để chứng-minh phần nào sự gia-tăng giá-trị của trâu đực tại các vùng trên khiến

cho những người nông-dân yếu kém tài-chánh phải chặt-vật tậu trâu giúp việc đồng-áng.

B.- TÍN-NGƯỞNG

Các đồng-bào Thượng Miền Nam, một vài người theo đạo Tin-Lành, B'Hai v.v... nhưng đây chỉ là cá-nhân không ảnh-hưởng gì đến sinh-hoạt gia-đình, còn lại tất cả trong đầu óc đều có nhiều vị thần để thờ.

Đồng-bào Thượng Miền Bắc di-cư, chúng ta có thể nói, gần như hầu hết các tôn-giáo hiện đang có tại tỉnh Bình-Thuận, ngoại trừ tôn-giáo : Hồi-Giáo (Bà-Ni), Bà-La-Môn và B'Hai đều có trong sinh-hoạt của tập-thể họ.

Đồng-bào Chàm theo hai tôn-giáo chính là Bà-La-Môn và Hồi-Giáo (Bà-Ni), theo các sử-gia trước khi hấp thụ văn-minh Hindo (1) người Chàm theo Phật-Giáo.

Ngoài một gia-đình người Thượng Miền Bắc di-cư, gần như hầu hết người Thượng Miền Nam và người Chàm (dù đã có tôn-giáo và nguyên chỉ thờ một đấng tối-cao là Allah hay đấng chúa trời) trong lòng đều ngự-trị nhiều vị thần. Tín-ngưỡng đa-thần này là một hiện-tượng đương nhiên trong những xã-hội còn lạc-hậu, nhưng tai-hại hơn lại có sự tương-quan giữa tôn-giáo và thần-thánh. Gạt ra ngoài sự tương-quan này và liệt-kê những vị thần mà đồng-bào hằng ngày phải cúng kiến, chỉ riêng với một vị "Thần Nước" cũng làm cho đồng-bào phải vất-và rất nhiều trong những năm hạn hán. Hằng năm, đến mùa cấy-cày nếu trời chưa mưa dân làng sẽ lấy lợi-tức có từ tài-sản riêng của thần (thường là ruộng do các triều-đại phong cho) hoặc tự đóng để cúng cầu mưa. Nếu thần "chưa hài lòng" người dân nghĩ rằng cần phải sửa-sang hay xây lại nơi thờ phụng cho trang-nghiêm, thế là có một sự đóng

(1) ANTOINE CABATON. Nouvelles Recherches Sur les Chams.
Paris 1901. p.7.

góp khác. Lần này, nếu vị thần nước "vẫn chưa hết giận", thì dân làng lại nghĩ có thể nơi thờ phượng bị ô-úế vì lý do nào đó hay lễ khánh-thành không uy-nghiêm như ý muốn của thần đòi hỏi, lại một lần nữa, có một sự đóng góp lớn lao khác tùy theo ý-kiến của đa-số hay một vài cá-nhân có uy-tín "hiếu rõ" lý do... Thiết nghĩ, chúng tôi không cần phải kể thêm về hậu-quả của sự tôn-sùng mù-quáng ấy trên phương-diện kinh-tế.

C.- KINH-TẾ

Người Thượng Bắc-Việt, đa-số sinh sống về nghề thương-mại hay kỹ-nghệ. Người Nùng, căn-bản của họ chính là giòng máu Trung-Hoa do đó họ không kém gì người Việt gốc Hoa trên thương-trường, và dĩ nhiên là hơn hẳn người Kinh (1).

Đồng-bào Thượng Miền Nam sống bằng nghề làm rẫy. Với nghề làm rẫy, họ còn giữ tục du-canh, du-cư, lý do vì kỹ-thuật canh-tác thô-sơ, nhiều nơi còn giữ tục kiêng cử không dám bón phân nên lúa làm được trong vài ba mùa là hết màu-mỡ phải để đất nghỉ vài năm. Thông-thường, sau vài ba vụ mùa cả làng lại thiên cư vì ruộng rẫy của tất cả dân làng đã đến kỳ hưu-canh. Họ đến một địa-điểm thuận-tiện khác lập buôn, làm rẫy. Cũng có khi họ thiên cư không phải vì lý do đất-đai, mà vì có những hiện-tượng theo tín-nguỡng là xấu, là dấu hiệu ma-quỉ ám-ảnh, là thần không cho ở đây nữa. Cả buôn hay chỉ vài gia-đình thiên-cư nhưng họ cũng chỉ quanh-quẩn ở trong phạm-vi ranh-giới của buôn và làm rẫy trên đất riêng mà thôi chứ không được lấn qua vùng sở-hữu, trừ trường-hợp những khu đất đó chưa có chủ.

Khi chuyển nhượng đất-đai, người mua phải làm lễ mời nhân-chứng là những người già, những trai trẻ, và trẻ

(1) NGUYỄN-TRÁC-DĨ. Đồng-bào các Sáo-tộc Thiểu-số Việt-Nam. Tr. 121.

con đến chứng kiến việc mua bán khu đất đó. Vì vậy, mặc dù không có bằng-khoản, văn-tự mọi người đều tôn-trọng quyền sở-hữu-chủ của nhau qua nhân-chứng ba đời đó.

Ngày nay, một số người Thượng Miền Nam chịu ảnh hưởng của Chăm đã biết làm ruộng và cây-cây bằng trâu bò.

Đồng-bào Chăm, hầu hết đều sinh-sống bằng nghề làm ruộng một số ít kiếm thêm lợi-tức bằng nghề làm vườn và rẫy.

Tuy phương-pháp canh-tác cổ-truyền đã đạt đến mức tối-hảo ảnh-hưởng cho cả đồng-bào Thượng và Kinh trong vùng lân-cận nhưng không phải vì thế họ không để ý đến những phương-pháp canh-tác khoa-học hiện tại. Họ cần máy cày, nhưng ruộng canh-tác quá ít (rất hiếm người canh-tác trên 5 mẫu) họ cần giống tốt, phân bón, máy bơm nước v.v... nhưng không có vốn để mua sắm. Cứ trong vòng lân-quần ấy, đời sống của họ thay đổi không bao nhiêu so với sự cố-gắng và cần-cù siêng-năng của họ.

Tổng-hợp lại tất cả những thực-trạng xã-hội trên, chúng ta thấy những người nhiều tiền, những người buôn bán biết lợi-dụng tình-trạng xã-hội và cộng thêm một tinh thần "độ lượng biết thương xót hoàn-cảnh" sẽ làm giàu mau chóng nhờ họ. Do đó, chúng ta không lấy gì làm ngạc nhiên, những quân-nhân công-chức thuần-túy khó vay tiền và mua thiếu tại những nơi này dù với giá đắt hơn những người nông-dân, và tại những "tiệm buôn lớn" bên đường đi vào buôn áp những phẩm-vật có tính-cách tiện-nghỉ vật-chất và những sản-phẩm hợp vệ-sinh thích-hợp với sự dinh-dưỡng của con người rất hiếm có hoặc không có so với những đồ dùng và sản-phẩm dùng để cúng kiến và làm các phù phép.

* Đoạn 2.- THỰC-TRẠNG PHÁP-LÝ

Không phải tất cả chính-sách cải-tiến đồng-bào thiếu-số đều thoát-thai từ những thực-trạng pháp-lý, tức

là từ những đòi hỏi, những bạo-động, những thương-lương, những sự nghiên-cứu của các nhà chuyên-môn v.v., để có những văn-kiến minh-dịnh những chương-trình phải thực-hiện trong một thời-gian nào đó, bằng chứng là đồng-bào thiếu-số vẫn thường hưởng những đãi-ngộ vượt ra ngoài khuôn-khố của những văn-kiến và đã từng có những chương-trình không lấy một văn-kiến pháp-lý nào làm căn-bản cả. Đó là những văn-kiến bất thành văn, hay là những trách-nhiệm thiêng-liêng của người dân Việt-Nam không thể lơ là với cuộc sống tối-tâm đày-đọa hiện tại của đồng-bào thiếu-số. Và dù cho Kinh, người thiếu-số có bắt nguồn từ những nguồn gốc chủng-tộc khác nhau thì bổn-phận của một quốc-gia trên phương-diện xã-hội phải bảo-bọc, nâng đỡ mọi công-dân không phân biệt nam nữ, chủng-tộc đã suốt trong mấy trăm năm cùng chung lưng đấu cật bảo-vệ non sông gấm vóc. Do đó, theo quan-niệm riêng của chúng tôi dù là căn-cứ từ thực-trạng xã-hội hoặc thực-trạng pháp-lý, vấn-đề căn-bản là chính-sách phải phản-ảnh lòng trung-thực, thiện-chí và phải thoả-mãn đúng nhu-cầu và nguyện-vọng của đồng-bào. Tuy nhiên, không phải vì thế mà chúng ta bỏ quên đi phần khảo-sát căn-bản pháp-lý của vấn-đề, vì thực-tế nó vẫn là điểm tựa chung của các quốc gia trên thế-giới và tùy mỗi quốc-gia có mục-tiêu riêng cần đạt đến nhà cầm quyền sẽ ban-hành những văn-kiến riêng biệt để có những phương-tiện đi đến mục-tiêu riêng đó.

Trước hết là Bảng Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền ngày 10 tháng 10 năm 1948. Dù không có giá-trị pháp-lý ràng buộc các quốc-gia về phương-diện pháp-lý vì nó chỉ là bước đầu tiên để tiến tới một tổ-chức quốc-tế nhằm bảo-đảm nhân-quyền và quyền của thiếu-dân, các quốc-gia cần phải bổ-túc bằng thoả-ước giữa các quốc-gia và các định-chế bảo-đảm nhưng cũng phản-ảnh mối quan-tâm của các quốc-gia về vấn-đề Thiếu-Số. Điều 2 trong chương mở đầu Bảng Tuyên-Ngôn đã long-trọng xác-nhận : "Chúng tôi những dân-tộc của Liên-Hiệp-Quốc quyết-tâm xác-nhận một lần nữa lòng tin-tưởng ở quyền lợi căn-bản của con người, ở tư-cách và giá-trị của cá-nhân, ở sự bình-quyền nam nữ,

ở sự bình-đẳng giữa những dân-tộc lớn cũng như nhỏ". Lời tuyên-bố không những chỉ xác-nhận suông việc bảo-vệ thiếu-dân tại một quốc-gia, tại một khu-vực mà còn bảo-đảm và giúp đỡ thiếu-dân có một mức sống của mức sống con người, điều 25 giải thích : "Mọi người đều có quyền có một mức sống đầy đủ sung-túc để bảo-vệ sức khoẻ, sự dễ chịu cho gia-đình nhất là thức ăn, nhà ở, thức uống...". Sau cùng, Bảng Tuyên-Ngôn cũng không quên nhắc-nhở các quốc-gia thiết-lập những phương-tiện để bảo-đảm những quyền cá-nhân của con người như đã qui-định ở trên.

Tại Việt-Nam, sau cuộc cách-mạng năm 1963 trong thời-gian 3 năm kể từ tháng 5 năm 1964 cho đến tháng 10 năm 1966, có 4 kỳ Đại-Hội Các Sắc-Tộc tại Pleiku. Tỉnh Bình-Thuận được đề-cử 2 đại-diện trong số các đại-diện tại các tỉnh có đồng-bào thiếu-số. Các biên-bản của các kỳ Đại-Hội được ghi rõ thỉnh-nguyện chung của các địa-phương và chính-phủ hứa bảo-đảm thi-hành, nguyện-vọng và quyết-nghị có thể tóm-tắt vào 3 điểm sau đây :

1)- Xin chính-phủ ban-hành một chính-sách Thương-Vụ hữu-hiệu để thể-hiện sự bình-đẳng, tự-do đoàn-kết giữa Kinh và Thương và xoá bỏ những bất-công từ trước.

2)- Xin lập một cơ-quan thăm-quyền nâng-đỡ đồng-bào Thương.

3)- Xin có chương-trình nâng-đỡ đặc-biệt cho đồng-bào Thương trên các địa-hạt hành-chánh, chính-trị, văn-hoá, kinh-tế, xã-hội theo nhu-cầu thực-trạng và nguyện-vọng của đồng-bào địa-phương.

Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967 trong thời-kỳ soạn-thảo có đại-diện của đồng-bào thiếu-số tỉnh Bình-Thuận, tại điều II khoản 2 xác-nhận : "Quốc-gia chủ-trương sự bình-đẳng giữa các công-dân, không phân-biệt nam hay nữ, tôn-giáo, sắc-tộc đảng-phái, đồng-bào thiếu-số được đặc-biệt nâng đỡ để theo kịp đà tiến-hoá chung của dân-tộc". Phân-tách Bảng Hiến-Pháp 1967 chúng ta

thấy, chính-quyền không những chỉ chủ-trương một sự bình đẳng bằng một văn-thức long-trọng, mà còn trù-liệu những biện-pháp nâng-dỡ đặc-biệt cho đồng-bào thiếu-số có cơ hội tiến-hoá. Tuy nhiên, tại khoản 3 điều 10 : "Nền giáo dục Đại-Học được tự-tri" đã thoát ra ngoài biện-pháp nâng đỡ của chính-phủ như trong khoản 2 cùng điều 10 : "Nền giáo-dục cơ-bản có tính-cách cưỡng-bách và miễn-phi", khiến cho đồng-bào thiếu-số phân-vấn sự tiến-hoá ấy có theo kịp đà tiến-hoá chung của dân-tộc hay không ? Vấn-đề này sẽ có dịp bàn lại ở phần hai của bài luận-văn này.

Sắc-luật 033/67, ban-hành Quy-Chế Riêng Biệt cho đồng-bào thiếu-số kết-tụ bằng thỉnh-nguyện của các đại-diện đồng-bào thiếu-số tại các địa-phương trong đó có tỉnh Bình-Thuận trong 2 ngày 25 và 26 tháng 6 năm 1967 gồm những điều chính-yếu sau trong 10 điều của Sắc-luật :

Điều 5 :

3.- Tùy theo tình-hình và nhu-cầu của từng địa-phương, chính-phủ sẽ thực-hiện những chương-trình cải-tiến dân-sinh cho đồng-bào thiếu-số nhằm vào các tiêu-chuẩn như sau :

1)- Thiết-lập bệnh-xá, nhà hộ-sinh, trạm thuốc, đoàn y-tế lưu-động cùng mở-mang các cơ-sở y-tế khác và yểm-trợ thuốc men, nhân-viên cho các cơ-sở chăm-nom săn-sóc sức khoẻ cho đồng-bào, đồng-thời đẩy mạnh việc giáo-dục vệ-sinh, y-tế cho đồng-bào thiếu-số.

2)- Chính-phủ sẽ mở trường đào-tạo cán-bộ y-tế các cấp người thiếu-số để tự săn-sóc sức-khoẻ cho đồng-bào thiếu-số.

Điều 7.....

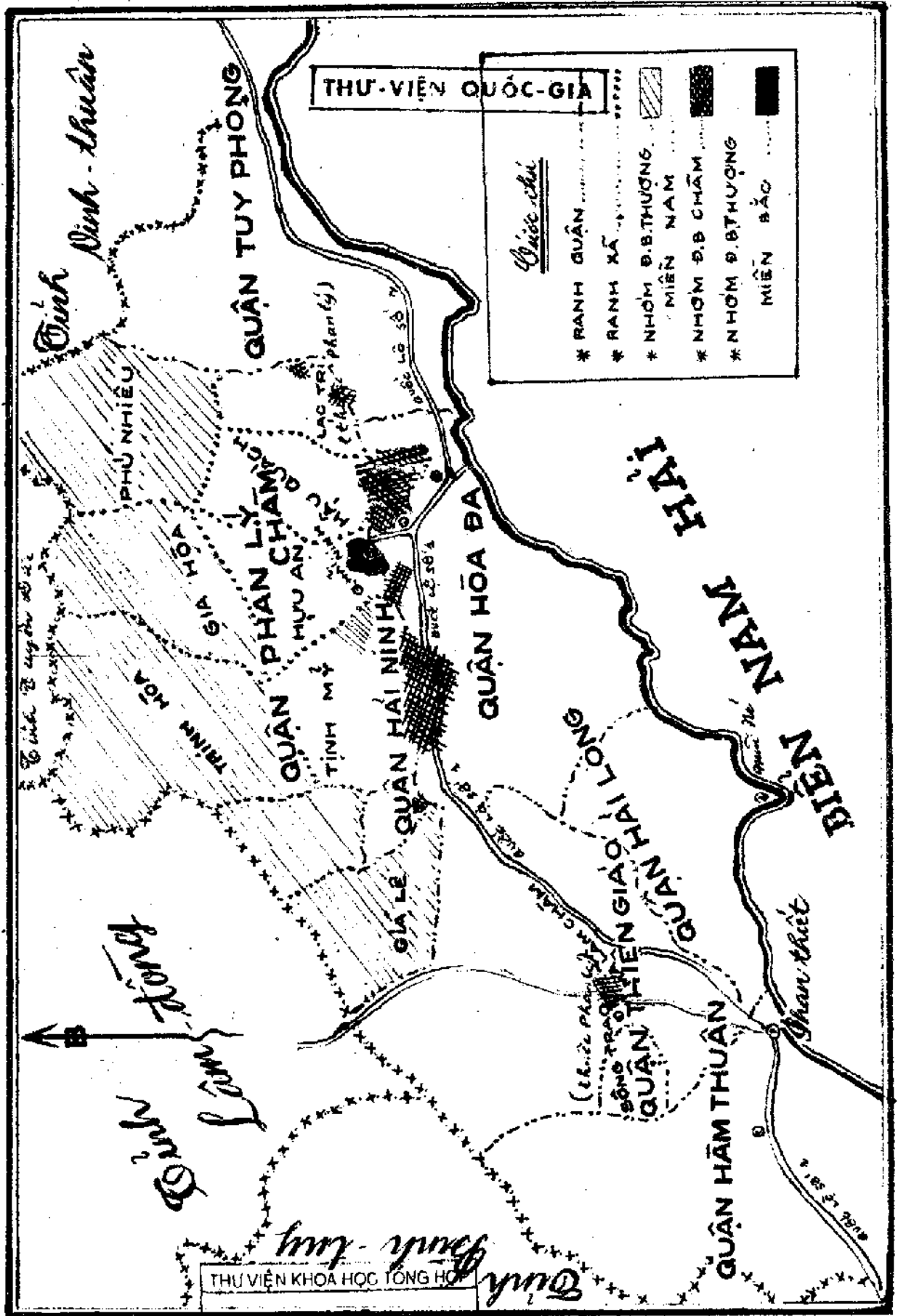
1)- Trong chương-trình phát-triển chung, chính-phủ sẽ mở thêm trường trung-học, tiểu-học, xây cất Ký-túc-xá để cho con em thiếu-số đủ chỗ học-hành.

2)- Khuyến-khích và cấp thêm học-bổng cho con em thiếu-số có phương-tiện theo học các trường Trung, Đại-Học và chuyên-nghiệp trong và ngoài nước.

3)- Trong các kỳ thi lấy văn-bằng hay nhập học các trường chuyên-môn, tùy theo từng cấp, từng ngành, các con em thiếu-số sẽ được hưởng những biện-pháp nâng đỡ đặc-biệt như : giảm điều-kiện văn bằng, dành tỷ-lệ hay miễn thi nhập học, tăng điểm để được chấm đậu v.v...



CÁC NHÓM ĐỒNG BẢO THIẾU SỐ TẠI TỈNH BÌNH-THUẬN



THU-VIỆN QUỐC-GIA

Quốc-chủ

- * RANH QUẢN
- * RANH XÃ
- * NHÓM Đ.B. THƯỢNG MIỀN NAM
- * NHÓM Đ.B. CHẤM
- * NHÓM Đ.B. THƯỢNG MIỀN BẮC

Đỉnh Lâm

THU-VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVIHS 1062

Đỉnh Phan-Luy

CHƯƠNG HAI

NHỮNG CỐ GẮNG CỦA CHÍNH QUYỀN TRONG NHỮNG NĂM QUA

Xã-hội đồng-bào thiếu-số tỉnh Bình-Thuận đã biến chuyển qua nhiều giai-đoạn cam-go của lịch-sử. Tỉnh đoàn kết Kinh Thượng khởi đầu bằng những liên-hệ mật-thiết, rồi xa lạ, nghi-ngờ rồi lại cố-gắng thắt chặt tỉnh đoàn-kết. Và cũng tùy thuộc vào biến-chuyển của lịch-sử, xã-hội đồng-bào thiếu-số được tiến-triển, ngưng trệ rồi lại được tiến-triển với một gia-tốc chậm-chạp, để rồi đến ngày nay trước một thực-tế không thể làm ngơ được, chính-quyền phải gánh vác một trách-nhiệm nặng-nề trước sự tiến-hoá chung của dân-tộc. Dĩ nhiên, khi đề-cập đến yếu-tố lịch-sử, ngoài hệ-trạng xã-hội đương thời, chúng ta không thể bỏ qua ý định của chính-quyền đương thời.

Mục A

TRƯỚC THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Trong thời-kỳ này, tại Bình-Thuận khởi đầu đồng-bào thiếu-số gồm 2 nhóm : nhóm đồng-bào Thượng Miền Nam và nhóm đồng-bào Chàm, qua đến năm 1954 sau Hiện-định Genève phân chia lãnh-thổ Việt-Nam, cộng-đồng địa-phương Bình-Thuận hội nhập một nhóm mới đó là đồng-bào Thượng Miền Bắc di-cư từ bỏ xã-hội chủ-nghĩa ở Bắc vào Nam tìm chên-trời tự-do mới. Trong mục này chúng tôi chia biến-chuyển lịch-sử làm 3 giai-đoạn :

- Thời-kỳ trước Pháp-thuộc
- Thời-kỳ Pháp-thuộc
- Thời-kỳ chính-phủ Ngô-Đình-Diệm
- Thời-kỳ sau cách-mạng năm 1963.

* Đoạn 1.- THỜI-KỲ TRƯỚC PHÁP-THUỘC

Sau cuộc Nam-tiến hoàn-tất, đưa dân-tộc Việt-Nam về một mối, nhà Nguyễn liền giao phó chính-sách khai hoá đồng-bào thiểu-số cho BUI-TÁ-HÃN. Tại Thuận-Phủ vào năm 1540, Bùi-Tá-Hãn đặt chức Giáo-dịch người địa-phương trông coi các đồng-bào thiểu-số thuộc bốn tỉnh Bình-Thuận, Bình-Tuy, Lâm-Đông và Ninh-Thuận bây giờ. Dưới Giáo-dịch là Nguyễn, dưới Nguyễn là con Quận. Các tổ-chức riêng biệt này nhằm :

- Giúp các người địa-phương cai-quản lấy làng xã của mình.
- Liên-lạc với các thương hồ buôn bán trong vùng đồng-bào thiểu-số để kiểm-soát việc buôn bán của người Kinh trong vùng này.
- Tổ-chức các dinh-diên và đồn-diên.

Đến năm 1800, Nguyễn-Hoàng đổi chức Giáo-dịch thành Thông-dịch đặt trực-thuộc quan Lưu Thủ Bình-Thuận Trấn.

Năm 1827, Trấn Bình-Thuận gồm 2 Phủ : Phủ Ninh-Thuận và Phủ Hàm-Thuận. Phủ Hàm-Thuận có Huyện Hoà-Đa trông coi đồng-bào thiểu-số.

* Đoạn 2.- THỜI-KỲ PHÁP-THUỘC

Sau khi Hiệp-ước Pâtenotre ra đời, chính-quyền Pháp áp-dụng chính-sách chia rẽ dân-tộc nhằm độc-quyền khai-thác sức lao-động của đồng-bào thiểu-số cung-ứng

cho các đồn-diện và khai-thác tài-nguyên hiện-hữu làm giàu cho mầu-quốc.

Khác với Bắc-Kỳ, người Pháp thiết-lập những khu-vực tự-trị rộng-rãi cho đồng-bào Nùng, tại Bình-Thuận vào năm 1828 theo đề-nghị Boulloche lên Cơ-Mặt-Viện của triều-đình Huế thuộc quyền Bảo-Hộ của Pháp, đồng-bào thiểu-số đặt dưới quyền trông coi của viên Công Sứ Pháp và một Quản-Đạo đại-diện người Kinh. Theo đề-nghị này các Tổng, Nguồn, Mầu, Mực đổi thành Đạo, Châu hay Huyện Tổng và Làng. Từ đề-nghị của Boulloche, đồng-bào thiểu-số Bình-Thuận có một khu-vực hành-chánh gọi là Hoà-Đa Thổ huyện thuộc Huyện Hoà-Đa trông coi và đến năm 1910 được đổi thành Huyện Phan-Lý-Chàm.

Hậu-quả của chính-sách này, chính-quyền Bảo-Hộ Pháp đã làm cho đồng-bào thiểu-số vốn đã nghèo đói, khổ sở nay lại càng khổ sở để phải bỏ gia-đình đi làm phu đồn-diện cao-su ở các tỉnh Nam-phần. Điều này dễ hiểu vì đất Bình-Thuận không thích-hợp với việc trồng cao-su, trong khi đó các đồn-diện cao-su ở Nam-phần khan-hiếm nhân-công. Trong thời-gian này nhiều nhân-công bị chết, nhất là đàn bà và những người già cả vì không chịu nổi những công việc nặng nhọc và đói khát.

* Đoạn 3.- THỜI-KỲ CHẾ-ĐỘ NGÔ-ĐÌNH-DIỆN

Sau Hiệp-định Genève chấm dứt chế-độ Bảo-Hộ của Pháp, nước Việt-Nam chia làm hai miền thể-hiện hai chế-độ khác nhau. Miền Nam Việt-Nam, sau khi lên cầm quyền việc đầu tiên của chính-phủ NGÔ-ĐÌNH-DIỆN đối với đồng-bào thiểu-số là bãi bỏ chế-độ HOÀNG-TRIỀU CUƠNG-THỔ đem lại một luồng sinh-khí mới cho đồng-bào thiểu-số tại tỉnh Bình-Thuận với sự hội-nhập của anh em Thượng Miền Bắc di-cư.

- Đối với đồng-bào Thượng Miền Bắc chính-quyền cho định-cư tại Sông-Mao một vùng đất rộng lớn và phì-

nhieu. Việc đầu tiên của chính-quyền là thiết-lập một khu-vực hành-chánh lấy tên là Quận Hải-Ninh (tên một tỉnh Bắc-phần gồm đa-số đồng-bào Nùng sinh sống), tuy mất đi tính-cách tự-trị như khi còn ở Bắc-phần, nhưng việc đặt khu-vực hành-chánh riêng và lấy tên cũ đặt cho khu-vực, làm cho đồng-bào Thượng Miền Bắc tin-tương rất nhiều nơi chính-quyền.

Đối với đồng-bào Thượng Miền Nam và Chàm, cơ-quan chuyên-biệt phụ-trách bấy lâu nay là huyện Phan-Lý-Chàm đổi thành Quận Phan-Lý-Chàm và đặt trực-thuộc Toà Hành-Chánh Tỉnh Bình-Thuận chứ không phải là Phủ Hoà-Da như trước kia.

Tuy độc-quyền ấn-định chính-sách phát-triển cho đồng-bào thiểu-số, nhưng chính-quyền rất quan-tâm và cố-gắng trong khả-năng quyết đạt được mục-tiêu cải-thiện toàn-diện về mọi lãnh-vực. Chính-quyền thường-xuyên hội ý với các bô-lão và để giúp chính-quyền Tỉnh, chính-phủ phái những chuyên-viên đặc-trách đồng-bào thiểu-số thuộc Nha Công-Tác Xã-Hội Miền Thượng hoạch-định và hướng-dẫn thực-hiện công-tác.

A.- VỀ Y-TẾ

Ngoài công-tác tuyên-truyền như đi sâu vào buôn ấp phổ-biến bích-chương, phát-thanh, chiếu bóng để cho đồng-bào ý-thức sơ-đẳng về những nguy-hiểm do sự ăn uống thiếu vệ-sinh, chữa bệnh bằng phù-phép nhằm nhĩ phần khoa-học, chính-quyền còn phải ngày đêm săn-sóc sức-khoẻ từ khi triệu-chứng mới phát-khởi. Song-song với công-tác này chính-quyền cấp-tốc huấn-luyện các thanh-niên nam nữ thiểu-số (thành-phần nòng-cốt của xã-hội) có chút ít học thức về những cách định-bệnh và chữa bệnh thông-thường. Chỉ trong thời-gian ngắn có đến gần 10 người cả nam lẫn nữ tốt-nghiệp các khoá Tá-Viên Điều-Dưỡng và Cô-Đỡ Hương-Thôn. Đối với đồng-bào Thượng Miền Nam, việc bắt buộc phải mặc áo che kín thân-thể, chúng tôi nhận xét là nó

nhằm bảo-vệ sức khoẻ đồng-bào hơn là nhằm vào mục-tiêu đồng-hoá dân-tộc như một vài người quan-niệm.

B.- KINH-TẾ

1)- Nông-nghiệp

Tại hầu hết các buôn ấp, chính-quyền thiết-lập các đình-diền nhằm giảm đi hình-thái luân-canh cổ-truyền của đồng-bào Thượng Miền Nam. Đối với đồng-bào Chăm và Thượng Miền Bắc, chính-quyền khuyến-khích, hướng dẫn đồng bào thiết-lập các khe-ước điền-thổ nhằm bảo-vệ quyền canh-tác của nông-dân. Để hậu-thuần cho chương-trình, chính-quyền đào-tạo 8 Huấn-Sự thuộc ngành để đến tận buôn ấp phổ-biến những kỹ-thuật canh-tác tiến-bộ.

2)- Tiểu công-nghệ

Chính-phủ NGŨ-ĐÌNH-DIỀM thúc đẩy phát-triển tiểu công-nghệ không phải chỉ nhắm vào vấn-đề công ăn việc làm cứu-cánh chính là nhắm vào nhu-cầu thực-tế của đồng-bào, làm cho đồng-bào có những thứ mà đồng-bào thiếu và những thứ đưa cho đồng-bào là để cho đồng-bào dùng chứ không phải để cho đồng-bào nhìn hoặc cất làm kỷ-niệm.

- Khi đói họ cần gạo hơn trái cây hộp sữa, bánh mì. Khi lạnh họ cần chăn, cần áo hơn là bút tất, nón kiếu.

Thật vậy, khi chưa có một nền kinh-tế vững chắc, tiểu công-nghệ rất thực-tế và thực-dụng nó bổ-túc cho phương-thức tự-túc phát-triển một xã-hội nhỏ như buôn ấp chẳng hạn.

Thực-hiện phương-châm trên, chính-quyền đã khuyến khích và giúp đỡ thanh-niên nam nữ đến Nha Công-Tác Xã-Hội Miền Thượng đặt tại Huế để huấn-luyện những nghề sau :

- May quần áo
- Mộc

- Rèn
- Dệt vải
- Dệt chiếu
- Đan mây, tre, nylon
- Làm nón
- Đồ gốm
- Hớt tóc
- v.v...

C.- VAN-HOÁ, GIÁO-DỤC XÃ-HỘI

Tại tất cả các buôn ấp đều có những lớp Bình-Dân giáo-dục tối để cho những người lớn tuổi có cơ-hội biết đọc, biết viết. Tại các Quận-ly thiếu-số tuy chưa có trường Trung-Học, nhưng các trường sơ-cấp được xây vội-và để thu nhận các trẻ em đến tuổi đi học.

Chủ-trương của chính-quyền đương-thời tuy đi ngược lại nguyện-vọng như bãi bỏ các chương-trình dạy thô-ngữ, ngăn cấm một vài thuần-phong mỹ-tục không có cơ-hội phát-triển, nhưng qua những chương-trình đã thực-hiện, đồng-bào thiếu-số quan-niêm vì quá thiết-tha với đồng-bào nên đã nhất-thời làm-lấn và tin-tưởng một ngày nào đó sẽ có cơ-hội sửa đổi hơn là mất-mát tất cả. Đúng như ước-nguyện sau năm 1963 có những hàng loạt sửa đổi to lớn, nhưng những sửa đổi này không mang lại những hậu-quả thực-tế như đồng-bào mong-muốn mà chỉ gây ra những sai lầm to lớn hơn, những sai lầm có thể vì những người sửa đổi sai-lầm chỉ thấy sai-lầm chứ không thấy bản-chất và hậu-quả của sai-lầm, hoặc chỉ sửa đổi để thích-nghĩ với cách-mạng hoặc là nhằm "thoả mãn nhu-cầu chính-trị".

* Đoạn 4.- THỜI-KỲ SAU CÁCH-MẠNG NAM 1963

Sau cách-mạng 1963, hoạt-động quân-sự gia-tăng, để đối phó với tình-thế lúc bấy giờ các khu-vực hành-chánh đồng-bào thiếu-số cũng như các Quận khác trên toàn-quốc được giao cho quân-nhân đảm-trách. Do đó vấn-đề

thiếu-số được đặt nặng vào công-tác "kiểm-soát" hơn là phát-triển. Để giảm những thiệt-hại do các cuộc chạm súng gây ra, cũng như để tránh đi sự mất-mát các tài-nguyên nhân-lực tại các buôn áp xê xôi "ngày ta, đêm địch", các công-tác "kiểm-soát" bằng những cuộc di-dân vội-vả không sao tránh khỏi sự thiệt-hại những thành-quả đã vun xới từ thời NGÔ-ĐÌNH-DIỆM.

Đồng-bào Thượng Miền Nam thuộc 2 xã Sông-Trạo và Gia-Lê được định-cư tại Ma-Lâm cách thị-xã Phan-Thiết về hướng đông bắc khoảng 15 cây số và đồng-bào 3 xã Trinh-Hoà, Gia-Hoà, Phú-Nhiều được định-cư tại ngoại-ô thị-trấn Sông-Mao.

Để thoả-mãn chung một vài nhu-cầu chính-trị, mà động-lực phát-khởi từ trên cao-nguyên (Fulro 1965) chính-quyền quân-đội đã gượng ép đưa ra một vài chương-trình phát-triển không phù-hợp với thực-tế địa-phương đương-thời. Đối với đồng-bào tại các trại định-cư, hằng ngày "được nuôi cơm" (cứu-trợ đồng-bào tỵ-nạn công-sản và nạn-nhân chiến-cuộc) thay vì tiếp-tục phát-triển các tiêu công-nghe và tìm thị-trường tiêu-thụ để đồng-bào có lợi-tức hầu giảm đi việc cứu-trợ của chính-quyền, nay chính-quyền lại thiết-lập Trung-Tâm Canh-Mục Thượng để đồng-bào "xem", vì đồng-bào không thể đem áp-dụng những lời chỉ dẫn quý báu khi vòng-đai an-ninh không cho phép được, nay chính Trung-Tâm này cũng không đứng vững trước sự khủng-bố của cộng-sản.

Một sai lầm khác, đầu năm 1965 chính-quyền thành-lập Lực-Lượng Cán-Bộ Trường-Sơn không giới-hạn số lượng và trình-độ học-vấn đã hấp dẫn nhân-lực từ nông-nghiệp và tiểu công-nghe thành những "cán-bộ", một hạng mà từ lâu họ không tin-tưởng sẽ có được. Đồng ý là trong thời-kỳ chiến-tranh cần khuyến-khích thanh-niên cầm súng chống giặc bảo-vệ buôn áp, nhưng chính-quyền nên thành-lập những lực-lượng quân-sự chính-thức có tính-cách địa-phương khả dĩ giữ vững được buôn, một số ít còn lại để sản-xuất, chứ với lực-lượng bán-quân-sự, bán-dân-sự như

trên không những làm tê-liệt sản-xuất mà về hiệu-năng quân-sự chỉ bằng 1/3 lực-lượng quân-sự chính-thức, điển hình Trung-Tâm Canh-Mục Thượng bị công-sản phá hoại trong thời-gian giao cho một bộ-phận của lực-lượng này canh giữ.

Trong thời-gian đầu của thời-kỳ sau cách-mạng, Ty Đặc-Trách Thượng-Vụ Ninh-Bình-Thuận đặt tại Phan-Rang phụ-trách những hoạt-động liên-quan đến Thượng-Vụ tại Tỉnh Bình-Thuận, những biện-pháp đặc-ân của chính-phủ dành cho đồng-bào thiếu-số như cấp học-bổng, thi tuyển vào các ngành, đồng-bào thiếu-số không được hưởng thu bao nhiêu so với thiên-chí của chính-phủ vì phương-tiện thông đạt chậm trễ của các cơ-quan hữu-trách. Vì trở ngại trên, năm 1966 Phòng Đặc-Trách Thượng-Vụ Bình-Thuận được thiết-lập tại Phan-Thiết đến năm 1967 được đổi tên là Phòng Thượng-Vụ Bình-Thuận. Cho đến khi thành-lập Phòng Thượng-Vụ hoạt-động của cơ-quan này cũng chỉ hạn hẹp trong phạm-vi điều-hành Cán-Bộ Trường-Sơn, và một vài hoạt-động hành-chánh nhằm thoả-mãn cá-nhân hay tập-thể nhỏ như hồ-sơ học-bổng, hồ-sơ chứng nhận sắc-tộc, hồ-sơ đồng-bào thiếu-số tỵ-nạn công-sản v.v...

Mục B

THỜI KỲ ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Bước qua thời Đệ-nhị Cộng-Hòa, ngoài sự hiện-hữu của các đại-diện đồng-bào thiếu-số tại các cơ-quan lập-pháp, cơ-quan tư-vấn quốc-gia và cơ-quan quyết-nghị tại địa-phương, chính-quyền còn nới rộng thẩm-quyền và trách-nhiệm của cơ-quan đặc-trách đồng-bào thiếu-số. Đó là một cố-gắng vượt bậc của các nhà lãnh-đạo đối với đồng-bào thiếu-số về mọi lãnh-vực.

* Đoạn 1.- CHÍNH-TRỊ, HÀNH-CHÁNH

Tại cơ-quan lập-pháp, chính-quyền đã qui-định một đại-diện cho đồng-bào Thượng Miền Nam và Chàm, một đại-diện cho đồng-bào Thượng Miền Bắc. Trong quá-trình soạn-thảo một Hiến-Pháp phản-ảnh đầy-đủ ý-chí của toàn-dân trong cộng-đồng quốc-gia, một đại-diện đồng-bào thiểu-số tỉnh Bình-Thuận được đề-cử (đại-diện duy nhất của đồng-bào Chàm trên toàn-quốc) vào cơ-quan lập-hiến để tham-khảo ý kiến.

Hội-Đông Các Sắc-Tộc, một cơ-quan tư-vấn quốc-gia thoát thai từ Hiến-Pháp năm 1967 (công-trình sáng-tác của Dân-biểu THANH-GIÁC, đại-diện duy nhất của đồng-bào Chàm) cũng đã dự-liệu một hội-viên Thượng Miền Nam và Chàm và một hội-viên Thượng Miền Bắc đại-diện cho đồng-bào thiểu-số tỉnh Bình-Thuận.

Tại Cộng-Đông Địa-Phương, Hội-Đông Tỉnh một cơ-quan quyết-nghị với 10 Nghị-Viên hiện-hữu, đồng-bào thiểu-số cũng được đại-diện bởi 2 Nghị-Viên.

Trong đoạn này, chúng tôi xin được đề-cập đến Ty Phát-Triển Sắc-Tộc Bình-Thuận, một cơ-quan liên-hệ chặt-chẽ với đồng-bào thiểu-số tại địa-phương.

Theo Nghị-định số 41/PTST/ND ngày 4 tháng 3 năm 1970 của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, Ty Phát-Triển Sắc-Tộc phụ-trách :

- Thi-hành các nhiệm-vụ liên-quan đến việc nâng đỡ đồng-bào thiểu-số tại địa-phương theo kịp đà tiến-hoá chung của dân-tộc. Thực-hiện tất cả nhiệm-vụ lệ thuộc Bộ Phát-Triển hay các công-tác : Hành-chánh, Văn-hoá Xã-hội, Y-tế, Kinh-tế, v.v.

- Tìm hiểu nguyện-vọng của đồng-bào thiểu-số để đệ-trình cấp trên.

- Tạo niềm thông-cảm giữa đồng-bào Kinh và đồng-bào thiếu-số.

- Liên-lạc và can-thiệp với cơ-quan tại địa-phương giúp đỡ đồng-bào thiếu-số về mọi mặt.

- Ty Phát-Triển Sắc-Tộc đặt dưới quyền chỉ-huy của hai hệ-thống :

- . Hệ-thống chuyên-môn và điều-hành trực-thuộc Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc.
- . Hệ-thống phối-hợp và đôn-đốc trực-thuộc Toà Hành-Chánh Tỉnh :

Ty Phát-Triển Sắc-Tộc Bình-Thuận do một Trưởng Ty điều-khiển (hiện do quân-nhân đảm-trách, cấp bậc Thiếu-Tá), có một Phó-Ty phụ-tá. Tổ-chức của Ty chia làm 3 ban :

- Ban Hành-Kế : Phụ-trách văn-thư, công-văn mặt, hành-chánh tổng-quát, an-ninh hành-chánh, quản-trị nhân-viên cán-bộ, tài-chánh, lương-bổng, kế-toán, tiếp-vận, vật-liệu.

- Ban Công-Tác : Phụ-trách y-tế, xã-hội, giáo-dục, kỹ-túc-xá, tiểu công-nghệ, thương-mại, nông-nghiệp, kinh-tế.

- Ban Kế-Hoạch : Phụ-trách tuyên-truyền, huấn-luyện sưu-tầm, nghiên-cứu, thống-kê, triển-lãm, đoàn-ngũ nhân-dân, nhân-dân tự-vệ, dân-sự-vụ.

Tại mỗi Quận Phan-Lý-Chàm và Hải-Ninh có một Chi Phát-Triển Sắc-Tộc, do một Trưởng-Chi (ngang hàng trưởng-chi chuyên-môn tại Quận) điều-khiển và chia làm 3 ban như Ty, nhưng phạm-vi nhỏ hẹp hơn.

Những công-tác phát-triển về lãnh-vực riêng của đồng-bào thiếu-số tại các buôn ấp do các Cán-bộ Phát-Triển Sơn-Thôn trực-tiếp thực-hiện hoặc phụ giúp các nhân-viên xã ấp và đồng-bào. Cán-bộ được tổ-chức thành

những Xã-Đoàn, có Xã-Đoàn-Trưởng điều-khiển gồm từ 5 cán-bộ đến 10 cán-bộ. Mỗi cán-bộ tùy khả-năng được phân-nhiệm để đảm-trách các phần-vụ riêng biệt hoặc kiêm-nhiệm như sau :

- Hành-chánh xã ấp
- Nhân-dân tự-vệ
- Canh-nông kinh-tế
- Thông-tin chiêu-hồi
- Phụ-nữ kỹ-thuật
- Văn-nghe
- Hoạt-động thanh-niên
- Xã-hội Giáo-dục
- Hợp-tác-xã
- Bình-dân giáo-dục
- Tự-túc phát-triển xã
- Kiến-diện định-cư lập ấp.

Để giúp việc cho Trưởng-Ty có một Ban Điều-Hành Cán-bộ Phát-Triển Sơn-Thôn do Phụ-tá Trưởng-Ty phụ-trách những công-tác liên-hệ đến vấn-đề tiếp-liệu, lương-bổng và điều-động các Xã-đoàn Phát-Triển Sơn-Thôn. Dưới quyền của Phụ-tá Trưởng-Ty Đạc-Trách Cán-Bộ có một Trưởng-Ban Điều-Hành và một thư-ký.

Các kế-hoạch đã thực-hiện trước năm 1972 trong thời-kỳ Đệ-nhi Cộng-Hoà có tính-cách lẻ-tẻ và ngắn hạn vì áp-lực của chiến-tranh và gánh nặng to-tát của chi-phí quốc-phòng, nên chính-quyền đặt tên là Chương-trình "BÌNH-ĐỊNH và XÂY-ĐỰNG". Sau khi an-ninh đã văn-hồi tại các buôn ấp, chương-trình được thay đổi qua một chiều-hướng khác có tính-cách thiết-thực, qui-mô và dài-hạn nhằm phát-triển những công-tác đã và đang tái-thiết và phục-hồi. Kế-hoạch này được gọi là Kế-Hoạch 4 năm (1972-1975) về "CỘNG-ĐỒNG TỰ-VỆ và CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN". Bắt đầu từ đầu năm 1972, chương-trình phát-triển đồng-bào thiếu-số cũng được nằm trong Kế-Hoạch Tứ-Niên của quốc-gia. Do đó, trước khi liệt-kê những công-tác đã thực-hiện trong những ngày gần đây tại tỉnh Bình-Thuận, thiết-tượng chúng tôi

cũng cần sơ-lược CHƯƠNG-TRÌNH PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC, vì đó là thành-quả của hơn một năm thực-hiện kế-hoạch này (1).

CHƯƠNG-TRÌNH PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC gồm các lãnh-vực sau :

1.- Các lãnh-vực hoạt-động thuộc mục-tiêu 1 :

- Nhân-dân tự-vệ
- Chiêu-hồi.

2.- Các lãnh-vực hoạt-động thuộc mục-tiêu 2 :

- Hành-chánh địa-phương
- Tổ-chức nhân-dân và thanh-niên
- Thông-tin đại-chúng.

3.- Các lãnh-vực hoạt-động thuộc mục-tiêu 3 :

Đây là phần chủ-yếu của bài luận-văn (2) do đó, ngoài công việc liệt-kê, chúng tôi cũng cần phải mô-tả công-tác đề-nghị và chi-tiết của hoạt-động :

a)- Kinh-tế

- Phát-triển tiểu-công-nghệ, thủ-công-nghệ và tín-dụng.
- Đơn-giản-hoá thủ-tục tín-dụng.

Công-tác được đề-nghị là hướng dẫn nông-dân vay tiền, lập hợp-tác-xã sản-xuất và tiêu-thụ các sản-phẩm.

b)- Phát-triển Nông Lâm Ngư Mục

Gia-tăng diện-tích canh-tác, cải-tiến phương-pháp chăn-nuôi và canh-tác.

(1) Tính đến 31 tháng 3 năm 1973.

(2) Quan-niệm của chúng tôi đã được trình-bày tại phần Lời nói đầu của luận-văn.

Công-tác đề-nghị là lập các tổ-hợp sử-dụng máy cày để canh-tân-hoá nông-nghiệp; cung-cấp phân bón, hạt giống, gia-súc giống tốt, thuốc sát trùng cho đồng-bào.

c)- Phát-triển nhân-lực

Đào-tạo một chuyên-viên để đáp-ứng nhu-cầu phát-triển quốc-gia và bảo-đảm cho họ có công-án việc làm. Huấn-luyện nghề-nghiệp để tiến tới sự cải-thiện sinh-hoạt gia-đình.

d)- Chương-trình kiến-diện

Thiết-lập Khu-Vực Sinh Sống Chính cho mỗi xã ấp Thượng đồng thời tổ-chức công cuộc kiến-diện đất tư-nhân cho đồng-bào Thượng để xác-nhận quyền sở-hữu trên đất định-canh và đất luân-canh.

Chỉ-tiêu cho dự-án 1972-1975 như sau :

- Kiến-diện đất tư-nhân :

- Năm 1972 : 50 ha 000
- Năm 1973 : 50 ha 000
- Năm 1974 : 50 ha 000
- Năm 1975 : 50 ha 000.

- Thiết-lập Khu-vực Sinh Sống Chính :

- Năm 1972 : 7 ấp
- Năm 1973 : 2 ấp.

e)- Chương-trình y-tế vệ-sinh công-cộng

Nhằm giúp đỡ và hướng-dẫn đồng-bào Sác-tộc ý-thức được phương-pháp trị bệnh theo khoa-học, bỏ dần lối trị bệnh theo mê-tín dị-đoan.

f)- Giáo-dục

Thanh-toán nạn mù chữ. Hiện có gần 20.000 người mù chữ so với trên 30.000 người, chiếm tỷ-lệ trung-bình là 75 %, tuy nhiên đối với đồng-bào Thượng Miền Nam số người mù chữ chiếm trên 95%.

Chỉ-tiêu được dự-trù trong 4 năm :

- 1972	:	1.040 người
- 1973	:	1.040 người
- 1974	:	1.600 người
- 1975	:	1.600 người

4.280 người

- Cấp phát học-bổng cho học-sinh. Niên-khoá 1971-1972 có 32 số học bổng. Kể từ các niên-khoá kế tiếp, số học bổng xin gia-tăng mỗi năm 30% của năm trước.

- Chương-trình xây cất và điều-hành ký-túc-xá trung tiểu-học 1972-1975. Từ năm 1973 đến năm 1975, trình Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc nuôi ăn và trang-bị ký-túc-xá trung-học tại thị-xã Phan-Thiết dự-trù cho 50 trú-sinh.

- Phát-triển ngành trung-học, tiểu-học và sơ-cấp. Khuếch-trương cải-tiến và thiết-lập thêm các trường trung, tiểu-học và sơ-cấp. Trình Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc can-thiệp cho sinh-viên Sắc-tộc nghèo hiếu-học được tiếp tục học ở bậc Đại-học. Trình Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc can-thiệp với Bộ Giáo-Dục bổ-nhiệm giáo-sư cho cả trường Trung-học Tỉnh-hạt Phan-Lý-Chàm và Hải-Ninh. Xin mở lớp 10 cho trường Trung-học Nông Lâm Súc dành riêng cho học-sinh Sắc-tộc và xây cất thêm phòng ốc.

g)- Hoạt-động xã-hội

- Cải-tiến dân-sinh.
- Trợ-cấp các cơ-sở từ-thiện.

- Trợ-cấp thiên-tai hoả-hoạn.
- Định-cư và hồi-cư.
- Lập các thí-điểm Nữ Công Gia Chánh.

- h)- Chương-trình Cựu Chiến-Binh.
- i)- Chương-trình Tự-túc Phát-triển Xã.
- k)- Chương-trình Cán-bộ Phát-Triển Sơn-Thôn.

* Đoạn 2.- CÔNG-TÁC ĐÃ THỰC-HIỆN

Tính đến 28 tháng 2 năm 1973, tại tỉnh Bình-Thuận kết-quả thực-thi chương-trình phát-triển đồng-bào thiếu-số như sau (1) :

A.- HÀNH-CHÁNH ĐỊA-PHƯƠNG

- 196 viên-chức xã ấp sắc-tộc được huấn-luyện.
- 4 số Cán-bộ Hành-Chánh đã được đào-tạo tại Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

B.- TỔ-CHỨC THANH-NIÊN

- 6 Hội thể-thao, 3 hội thể-dục
- 9 buổi phát-triển cộng-đồng
- 1 lần tổ-chức trại hè cho sinh-viên, học-sinh sắc-tộc.

C.- KINH-TẾ

- Một Hợp-tác-xã Nông-Nghiệp sản-xuất và tiêu-thụ gồm 5 hội-viên.

D.- PHÁT-TRIỂN NÔNG LÂM NGƯ-MỤC

- 6 tổ-hợp xử-dụng và bảo-trì máy cày.
- 52 ha diện-tích đất đã hướng dẫn đồng-bào trồng lúa và hoa-màu phụ.

(1) Báo-cáo của Ty Phát-Triển Sắc-Tộc, ngày 31-3-1973.

E.- Y-TẾ VỆ-SINH CÔNG-CÔNG

- 1 ấp vệ-sinh kiểu-mẫu đã được thiết-lập.
- 2 bệnh-xá, 7 nhà hộ-sinh, 7 trạm phát thuốc.
- 3.932 đồng-bào sắc-tộc được chích ngừa các bệnh truyền-nhiễm.
- 745 người được cấp phát thuốc.
- 14 người được hướng dẫn đến điều-trị tại các bệnh-viện.

F.- GIÁO-DỤC

- 2 trường trung-học tỉnh-hạt có từ lớp 6 đến lớp 9.
- 1 trường Nông-Lâm-Súc có từ lớp 6 đến lớp 9
- 13 trường tiểu-học.
- 9 trường sơ-học.
- 3.434 học-sinh tiểu-học.
- 558 học-sinh đê-nhất-cấp
- 103 học-sinh đê-nhi-cấp.
- 497 đồng-bào thiếu-số đã được thanh-toán nạn mù chữ so với 11.202 số người mù chữ, chiếm tỷ-lệ gần 4,5 %.
- 53 học bổng đã được cấp phát so với 4.095 học-sinh tỷ-lệ gần 1,5 %.
- 1 ký-túc-xá học-sinh đã được xây cất và đang tu-bổ.

G.- XÃ-HỘI

- 1 buổi sinh-hoạt trong công-tác bài-trừ tệ-đoan xã-hội.

H.- TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN XÃ

- 4 xã tham-gia chương-trình tín-dụng phát-triển Nông-thôn.
- 40 người vay tiền tín-dụng phát-triển nông-thôn.
- 246 người vay tiền tín-dụng nông-thôn và tín-dụng phát-triển nông-nghiệp.

Ngoài ra cũng cần đề-cập đến vấn-đề thiết-lập Khu Vực Sinh Sống Chính sẽ được xúc-tiến trong nay mai. Các xã ấp Thượng Miền Nam bấy lâu tạm định-cư tại những vùng hoàn-toàn an-ninh, trong tương-lai các xã ấp này sẽ về nơi nguyên-quán trước kia, tại đây họ được cấp phát nhà ở và khu đất đã dọn sẵn để tự canh-tác nhưng với sự hoạch-định và hướng dẫn bởi chính-quyền. Đất khai-khẩn dành riêng cho mỗi xã sẽ rộng lớn hay hẹp tùy theo dân-số của xã đó đông hay ít. Chương-trình nhằm tránh tình-trạng đốt rừng bừa-bãi của đồng-bào Thượng làm thiệt-hại lâm-sản và còn giúp cho đồng-bào Thượng có dịp cải-tiến phương-pháp canh-tác bằng những giống loại tốt và dụng-cụ canh-tác khoa-học. Số đất sẽ được dọn sẵn như sau :

- Phú-Nhiêu : 4.230 ha
- Gia-Hòa : 2.160 ha
- Trinh-Hoà : 5.210 ha
- Gia-Lê : 3.090 ha
- Sông-Trao : 4.070 ha

Khi hồi-cư tại các Khu-Vực Sinh-Sống Chính ngoài trường-hợp được cấp-phát ruộng đất để canh-tác, mỗi gia-đình còn được cấp-phát 175.000\$ để làm vốn sinh-sống.

PHẦN THỨ HAI
VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN
ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ TỈNH BÌNH THUẬN

* NHỮNG SỰ KHIẾM KHUYẾT, TRỞ NGẠI VÀ
KHỚ KHẼN KHI THỰC HIỆN TRONG NHỮNG NĂM QUA

* MỘT VÀI ĐỀ NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ
PHÁT TRIỂN ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ

CHƯƠNG MỘT

NHỮNG SỰ KHUYẾT ĐIỂM TRỞ NGẠI VÀ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN TRONG NHỮNG NĂM QUA

Một kế-hoạch có kết-quả hoàn-toàn và nhanh chóng khi hội đủ ba yếu-tố (thiên-thời, địa-lợi, nhân-hoà). Nhưng trong thực-tế, ba yếu-tố này không liên-kết với nhau, đôi lúc nó lại rình-rập để tránh né lẫn nhau. Thiên-thời, vấn-đề đồng-bào thiếu-số ngày nay nó vượt qua ngoài trách-nhiệm lãnh-thổ, không những chỉ có nhà cầm quyền phải bận-tâm, các quốc-gia bạn và nhất là các tổ-chức quốc-tế đã tận-tình giúp đỡ để chóng đưa nhân-loại đến một trạng-thái "bình-quyền nam nữ, bình-đẳng các dân-tộc lớn cũng như nhỏ" (1), nhưng những yếu-tố địa-dư và trạng-thái xã-hội hiện tại (thiếu địa-lợi và nhân-hoà) đã và đang làm cho chương-trình đã gặp phải nhiều bế-tắc và trở ngại. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cần phải kể đến một vài khiếm-khuyết trong chương-trình.

Mục A

NHỮNG SỰ KHIẾM KHUYẾT

Khiếm-khuyết rõ-rệt nhất chúng ta nhận thấy trên lãnh-vực về giáo-dục và y-tế. Những khiếm-khuyết này hiện tại chưa nhận-dạng rõ-ràng, nhưng trong tương-lai nó sẽ có một hậu-quả không phải là không đáng kể. Về giáo-dục, sách-lược giáo-dục căn-bản sơ-đẳng hiện tại

(1) Đoạn mở đầu của Hiến-ohương Liên-Hiệp-Quốc.

chỉ nhằm cho đoàn-thể người dân "thực-hiện nghĩa-vụ công-dân" mà không cho họ "ý-thức, trách-nhiệm, bảo-vệ và phát-triển quyền công-dân" của mình. Ở cấp bậc sơ-đẳng và trung-đẳng chính-quyền đã ban-hành đặc-ân rộng-rãi trong khi ở cấp cao đẳng chính-quyền chỉ hể mở đủ cho những người thật xuất-sắc ưu-tú và có tài-chánh nhiều mới lọt vào được, thử hỏi mấy người thiếu-số mới có những điều-kiện này. Chỉ cần chứng-chỉ đệ-lục có thể tốt-nghiệp được tại các trường Sư-Phạm để dạy các bậc tiểu-học, trong khi đó muốn trở thành giáo-sư đệ-nhi cấp phải có đầy-đủ điều-kiện như các người Kinh đã tốt-nghiệp. Biện-pháp này có tác-dụng là cung-ứng đầy-đủ giáo-viên cho các buôn ấp xa xôi heo-lánh vì ít khi người Kinh chịu dạy ở đây, nhưng nếu ở cao-đẳng không dành những điều-kiện tương-tự, học-sinh sẽ không cố-gắng tin-tưởng ở tương-lai xa-xôi vì hấp dẫn ở hiện tại và dù cố-gắng cũng không chắc đạt thành. Ngoài ra, chính-sách giáo-dục không liên-tục, những học-sinh kỹ-thuật chỉ học đến lớp 9 rồi đứng khựng, vì các trường kỹ-thuật đồng-bào thiếu-số chỉ có đến lớp 9, để rồi ra đời không hành nghề bằng kiến-thức đã học, vì với trình-độ lớp 9 chưa chắc vận chặc con l ốc của trục máy, còn nếu tiếp-tục học thì bị ngăn trở bởi điều-kiện ở trên. Sinh-viên thiếu-số chỉ đòi hỏi để họ được nhập học, chứ không buộc phải có thêm một chế-độ học-hành và điều-kiện tốt-nghiệp riêng biệt, bằng chứng là tại các trường đào-tạo viên-chức hành-chánh và sĩ-quan đã thực-hiện từ bấy lâu nay, hơn nữa những người tốt-nghiệp chỉ phải phục-vụ tại địa-phương của họ như sắc-luật 033/67 và đồng-bào của họ hằng mong muốn. Nếu không có những biện-pháp như đề-nghị, mãi-mãi đồng-bào thiếu-số cũng chỉ phải đọc được số thuế phải đóng, chứ không ý-thức được sự nguy-hại nếu chúng ta trốn thuế và nếu cơ-quan có hà-lạm thuế khoá cũng không biết phải khiếu-tố như thế nào và ở đâu.

Về phương-diện y-tế, với sự khuyến-khích của chính quyền họ đã lần-lần xa lánh các phù-phép, lễ bái tốn kém khi đau ốm, tuy nhiên trong một vài trường-hợp, đồng-bào cũng phải nghi-ngờ các phương-pháp khoa-học vì sự khiếm-

khuyết của chính-quyền. Tại các buôn áp và ngay tại các quận-ly, những nhân-viên y-tế đã phải lúng-túng mỗi khi thân-nhân của họ bị bệnh vì khả-năng không đạt đến, nếu có đạt đến cũng phải thiếu thuốc men, dụng-cụ. Đối với người dân mộc-mạc, những "thầy thuốc" tại các bệnh-xá là tượng-trưng cho những bác-sĩ xử-dụng "những phương-pháp khoa-học" vì vậy để tránh ngộ-nhận, các bệnh-xá này cần phải có ít nhất một bác-sĩ để đồng-bào tin-tưởng; nếu không họ sẽ thất-vọng trở lại phương-pháp cũ để may-mắn được thần-linh thương xót. Ngoài ra, chính-quyền thiếu kiểm-soát việc phân-phối và dự-trữ thuốc men, các tiệm "tạp hoá" tại các buôn áp đã tự cho toa thuốc và bán với giá quá đắt, hiện-tượng này không những làm sai-lạc giá-trị mà còn làm cho người dân xem việc xử-dụng thuốc Tây như là tiêu xài xa-xí, do đó họ không ngại gì mà không tìm đến những loại thuốc khác hợp với túi tiền của họ.

Tuy chưa có thể tổ-chức được hệ-thống ngừa và trị bệnh như loại "HOSPITAL GOMBAX". GOMBAX là bệnh-viện tối-tân ở Mã-Lai-Á dành săn-sóc bệnh-nhân thiếu-số có 3 bác-sĩ Anh, Mỹ và 130 nhân-viên y-tế, rải-rác trong vùng có 50 trạm y-tế chánh và 60 nhỏ nằm sâu trong buôn áp, có bệnh-khẩn cấp trạm liên-lạc cấp thời cho trực-thăng đến di-tán bệnh-nhân ngay về Gombax điều-trị. Thân-nhân theo con bệnh được tổ-chức dạy nghề ngay trong bệnh-viện như đan, mộc, rèn. Hàng năm trực-thăng đến chụp phổi ngừa lao cho đồng-bào (1). Tại tỉnh Bình-Thuận, nếu chỉ cần 2 bác-sĩ săn-sóc cho trên 35.000 đồng-bào thiếu-số, đó là theo đề-nghị của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc dựa vào tỷ-lệ của Việt-Nam 1/15.000, Ấn-Độ 1/14.290, Hoa-Kỳ 1/650 (2) thì trong tương-lai, với đà dân-số gia-tăng, chính-quyền sẽ không phải khó-khăn nếu từ bây giờ chúng ta thực-hiện giai-đoạn đầu.

(1) DOROHIEB. Kinh-Nghiệm Xây-Dựng Nông-Thôn tại Phi-Luật-Tân và Triển-Vọng Áp-Dụng Vao Hoan-Cảnh Việt-Nam. tr. 88.

(2) Các Vấn-Đề Phát-Triển Vùng Cao-Nguyên Năng Cao Mức Sống Đồng-Bào Sắc-Tộc (B.P.T.S.T. tháng 6 năm 1972). tr. 71.

Mục B

NHỮNG TRỞ NGẠI VÀ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN

Ngoài sự khiếm-khuyết vừa nêu trên, những chương-trình đang thực-hiện cũng đã phải trì-trệ bởi một vài yếu tố sau :

* Đoạn 1.- YẾU-TỐ NHÂN-SỰ

Chúng ta vẫn biết rằng, chính khoa-học làm cho con người tiến-hoá, nhưng đối với đồng-bào thiếu-số mức lĩnh-hội tiệm-tiến bé nhỏ không phải chỉ cần trong một vài ngày mà có thể làm được công việc là trút bỏ hết những phong-hoá hủ bại để trảm vào đó những tư-tưởng văn-minh. Họ có lý lẽ của họ, trái lại chính-quyền thì quyết đạt đến mục-tiêu của chính-quyền, chỉ có bao nhiêu đó sẽ có những tranh-chấp dai-dẳng vì cho dù với phương-tiện công lực mạnh-mẽ sẵn có, chính-quyền cũng khó mà giải quyết mau lẹ một ý-chí của tập-thể to lớn được. Trường-hợp điển hình, chính-quyền tỉnh Bình-Thuận khi phân cấp công điền cho tá-diên hiện-canh, đã gặp phải sự chống đối của trên 3.000 đồng-bào thiếu-số xã Hậu-Quách, Quận Phan-Lý-Chàm với lý lẽ "quyết bảo-vệ tài-sản và tiếp tục thờ phượng những vị thần thành hoàng đã xây-dựng làm áp họ, và những người tuyệt-tự đem ruộng đất cúng kiến cho tập-thể họ, nếu trái lại là phản-bội những người quá cố".

Ngoài tâm-ly chung của đồng-bào là thụ-động trước những công-tác của chính-quyền, những công việc đồng-áng của họ cũng không thuận-lợi để đồng-bào tham-gia. Ví dụ trong một công-tác theo "giờ giấc hành-chánh", thì bắt đầu vào 8 giờ sáng, đồng-bào thì nôn-náo sớm hơn để được tiếp-tục công việc bỏ dở, trái lại những viên-chức phụ-trách vì lý do công-vụ đến vào lúc 9 giờ hoặc hơn, lẽ dĩ nhiên những công-tác dự-định sẽ phải kéo dài thêm thời-gian.

Khi chấp nhận những phương-pháp mới, tất nhiên sẽ có một số người tìm cách ngăn trở vì bị thất lợi kể từ khi du-nhập phương-pháp mới. Ví-dụ trong lãnh-vực chữa bệnh, những vị phù-thủy thường hưởng những lễ-lộc khá lớn bằng tiền bạc hay hiện-vật, nay đột nhiên những thứ này giảm dần đi kể từ khi có những cán-bộ y-tế đến truyền-bá phương-pháp chữa bệnh khoa-học thì không làm sao tránh được xung-đột của 2 giới này (đây cũng là nguyên nhân các cán-bộ y-tế người Kinh không chịu phục-vụ tại buôn áp Thượng, khiến cho chính-quyền phải vội-vã đào-tạo cán-bộ y-tế người thiểu-số). Để tránh trường-hợp đáng tiếc trên, đối với đồng-bào Thượng Miền Nam chúng ta nên lấy kinh-nghiệm chữa bệnh của các bác-sĩ Mỹ trong các vùng rừng núi miền Thượng Lào hiện nay. Mỗi khi chữa bệnh cho một bệnh-nhân bác-sĩ mời các phù-thủy làm những phù-phép cùng lúc với họ, đến một lúc nào đó tất cả người dân có thiện-cảm và chấp nhận phương-pháp mới, thì công việc vô-hiệu bùa mê, thuốc lú không phải là hành-động của nhân-viên y-tế mà là hành-động của toàn-thể đồng-bào trong buôn áp, dĩ nhiên công việc này không mấy khó-khăn.

* Đoạn 2. - YẾU-TỐ ĐỊA-DƯ

Tỉnh Bình-Thuận, với tỉnh-ly Phan-Thiết, trung-tâm của các tổ-chức hành-chánh, giáo-dục, y-tế v.v... cách xa Phan-Rí nơi tập-trung các đồng-bào thiểu-số hơn 70 cây số, có một vài ấp cách xa 100 cây số (Lạc-Trị, Vĩnh-Hạnh), yếu-tố địa-dư này đã khiến cho đồng-bào phải ngần-ngại mỗi khi cần tiếp xúc với các cơ-quan công-quyền để xin một vài ân-huệ cần-thiết, hoặc khi cần khám bệnh khi chưa có triệu-chứng rõ-ràng. Tâm-ly của đồng-bào thường phải so-sánh các phí-tốn di-chuyến và các phí-tốn trong thời-gian di-chuyến với chứng bệnh có triệu-chứng không đáng kể của mình hoặc những ân-huệ có được bởi các cơ-quan. Do đó, đến khi bệnh-tình qua thời-kỳ nghiêm-trọng hoặc đến khi dịch-vụ hành-chánh của cơ-quan không thể thoả-mãn vì thời-gian không cho phép đồng-bào thường không

oán trách họ mà trút cả lên chính-quyền. Họ cho là Nhà Thương không chữa được căn bệnh hoặc từ chối không săn-sóc cho họ. Nguy-hiêm hơn, đối với các giấy tờ hành-chánh, khi không thấy được thoả-mãn, họ thường cho là cơ-quan thiên vị hay làm khó dễ họ. Có lẽ vì khó-khăn này mà trong thời-kỳ cố Đại-Tá ĐÀM-VAN-QUÝ đương nhiệm chức-vụ Tỉnh-Trưởng (1964) một vài đồng-bào có khuynh-hướng tách rời vùng Phan-Rí đến Vĩnh-Hảo làm thành một tỉnh mới lấy Sông-Mao hoặc Phan-Rí-Cửa làm tỉnh-ly.

Các khu-vực hành-chánh thiếu-số (2 Quận Phan-Lý-Chàm và Hải-Ninh) được thiết-lập nhằm vào đối-tượng đồng-bào thiếu-số, nhưng vì những buôn ấp này nằm xen kẽ và rải-rác giữa các ấp Kinh, và lại quá xa quận-ly nên đã làm cho chính-quyền gặp nhiều khó-khăn khi thực-hiện công-tác, nhất là công-tác căn cho sự yểm-trợ của quân-đội. Trong những năm qua, chính-quyền đã thử thí-nghiệm đặt những xã, ấp này thuộc trách-nhiệm lãnh-thổ của chi khu liên-hệ nhưng kết-qua không đạt được mong muốn. Vì các chi khu liên-hệ hoặc được thông-báo để yểm-trợ quá chậm trễ nên không điều-động quân-đội kịp thời, hoặc không thoả-mãn vì quân-số hiện-hữu không cho phép, hoặc vì lý do nào khác mà vị Chi-Khu Trưởng xét có lợi hay bất lợi đối với quận của họ ?

Tuy nhiên, chúng ta cũng vẫn phải công nhận việc duy-trì các khu-vực hành-chánh đồng-bào thiếu-số như trên có giá-trị, vì nó làm cho đồng-bào thiếu-số nhận diện lẫn nhau để tích-cực tham-gia phát-triển xã-hội của riêng mình. Chính-quyền cũng không phải bận rộn vì sự phức-tạp của các chủng-tộc, tôn-giáo, chính kiến v.v...

* Đoạn 3.- YẾU-TỐ CỦA CHÍNH-QUYỀN

Trước hết, chính-quyền thiếu cán-bộ giải thích tường-tận chính-sách và chủ-trương cùng những phương-thức để hướng-dẫn đồng-bào. Trong các công-tác tuyên-truyền

đối với đồng-bào thiếu-số nhất là Thượng Miền Nam (hầu hết hầy còn mù chữ), với những truyền đơn được cán-bộ "cán-thận" ném lọt vào nhà thờ có hình ảnh đầy màu sắc chắc-chắn sẽ làm cho đồng-bào thiếu-số thích thú hơn các tờ chi-tiết với những hàng chữ, nhưng có một điều giống nhau là không có tác-dụng như chính-quyền mong muốn.

Ngoài ra, cũng trong công-tác tuyên-truyền, chính-quyền thường phải bị mâu-thuẫn. Ví dụ, hàng ngày có những cán-bộ khuyên đồng-bào nên ăn mặc kín đáo để tránh bệnh tật, nhưng khi bieu-thị sắc-thái đồng-bào trên truyền đơn chính-quyền in những thân hình nam nữ thiếu-số với mình trần đống khố hoặc mặc chần hơn là hình ảnh ăn mặc kín đáo. Chính-quyền khuyên đồng-bào nên gián-dị khi cúng bái như không nên giết trâu bò làm thịt tế lễ, nhưng khi được mời dự lễ người đại-diện thường phải tham-dự khiến đồng-bào có cảm nghĩ muốn được "vinh hạnh" để đón tiếp, nên giết trâu bò cho dù mùa cày tới phải đi mua ở nơi khác cũng cam chịu. Đây cũng là một vấn-đề khó-khăn cho những người lãnh-đạo hoặc chỉ-huy ở địa-phương. Một khi không tham-dự nếu không khéo-léo giải thích thường bị họ cho là "quan-liêu" và từ đó có khuynh-hướng tách rời chính-quyền. Khi họ thờ-ơ với những vị chỉ-huy ở địa-phương, chắc-chắn đưa đến hậu-quả là thiếu sự đóng góp và hậu-thuần của họ trong công-tác thực-hiện tại địa-phương do chính-quyền đưa ra.

Trong hoạt-động hành-chánh, chính-quyền thường đặt nặng các công-tác báo-cáo hơn là theo dõi và kiểm-soát, ví dụ, một đồng-bào thiếu-số về ty-nạn cộng-sản, hành-động đầu tiên là báo-cáo sự gia-tăng về những con số, để rồi trợ-cấp trong thời-hạn nguyên-tác cho phép, sau một thời gian hết hạn nuôi ăn, chính người này về ty-nạn ở nơi khác và công việc tương-tự lại tái-diễn, chứ không tạo cơ-hội và khuyến-khích họ tạo lập một đời sống mới. Hậu quả của sự-kiện trên là tạo cho đồng-bào thiếu-số không có tài-sản ngoài cái gửi để mang đi nhận phẩm-vật cứu-trợ ở nơi khác. Những khiếm-khuyết trên hầu như có tại

hầu hết các nơi trên toàn-quốc, một phần vì quan-niệm sai lầm tại các bộ chuyên-môn và phần khác vì khó-khăn của các cán-bộ trực-tiếp thi-hành công-tác.

* Đoạn 4. - YẾU-TỐ CHIẾN-TRANH

Dĩ nhiên những cuộc phát-triển dù khiếm-khuyết, hoặc ngăn trở có thể bị ảnh-hưởng phần nào hoặc bị tàn-phá thuận-túy bởi cuộc chiến-tranh lâu dài do cộng-sản gây ra. Tuy nhiên, tại tỉnh Bình-Thuận các hoạt-động quần-sự thường diễn ra ác-liệt tại những khu-vực do đồng-bào thiếu-số sinh sống. Hậu-quả đầu-tiên là sự bỏ hoang gần 1.000 héc-rông đất không ai cày-cấy.

Trong những năm gần đây chính-quyền khuyến-khích đồng-bào canh-tác ruộng đất tại những vùng tương-đối an-ninh để gia-tăng năng-suất cung-ứng cho nhu-cầu địa-phương, dĩ nhiên đồng-bào thiếu-số tích-cực hưởng-ứng vì đây là nghề cổ-hữu hơn nữa họ không đủ tài-chánh để tranh đua với những đồng-bào Kinh canh-tác ruộng trong phạm-vi hoàn-toàn an-ninh. Các ruộng đất này, phí-tốn canh-tác rất cao vì phương-tiện di-chuyển xa và đất chưa thuận thực nhưng đến khi thuê hoạch nông-dân chỉ đủ làm giống cho mùa sau v.v... ở đây là địa-bàn hoạt-động của cộng-sản, nên không tránh được sự cướp bóc của chúng, hơn nữa tại những vùng này đồng-bào không canh-tác được các loại giống có năng-suất cao như lúa thằn-nông chẳng hạn (Cộng-sản cho là loại lúa của "Đế-quốc Mỹ", và chuyên-viên cũng không dám đến nơi để hướng-dẫn và theo dõi).

CHƯƠNG HAI

MỘT VÀI

ĐỀ NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ

Qua những phần vừa trình-bày, chúng tôi đã đặc-biệt chú-trọng đến những yếu-tố địa-dư cùng truyền-thống muon đời của đồng-bào thiếu-số đã khiến cho công-tác cải-tiến của chính-phủ gặp phải khó-khăn, không đạt được những kết-quả như chương-trình đã hoạch-định. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thẳng-thắn nhìn nhận rằng, tại tỉnh Bình-Thuận vì ảnh-hưởng chủ-trương chung của chính-phủ từ Trung-Uơng, những kế-hoạch phát-triển thường chỉ đáp-ứng một nhu cầu chính-trị để mở một lối thoát cho chính-quyền hoặc xoa dịu các phong-trào đấu-tranh của đồng-bào thiếu-số trên cao-nguyên (thời NGÔ-ĐÌNH-DIÊM có BAJAKARA, sau cách-mạng 1963 có FULRO) nên chúng ta cũng không lấy gì làm ngạc nhiên khi một vài chương-trình phát-triển có một dạng-thức như là một phương-tiện để thoả-mãn mục-tiêu chính-trị. Chính vì sự-kiện này mà tinh-thần của những biện-pháp do chính-phủ đề ra từ trước đến nay chỉ có một giá-trị đoạn-kỳ, nhằm đáp ứng một nhu-cầu cấp-bách là ngăn chặn sự lan rộng của các phong-trào đấu-tranh hơn là đưa ra một chính-sách thực-tiến đáp-ứng nhu-cầu thực-tại và trường-kỳ cho mai hậu tại các địa-phương, trong đó có tỉnh Bình-Thuận.

Sắc-luật 033/67 ngày 29 tháng 8 năm 1967 ban-hành một Quy-chế Riêng Biệt cho đồng-bào thiếu-số quả là một thành-tâm vượt bực của cấp lãnh-đạo cũng như đã mở một kỷ-nguyên cho người dân thiếu-số tại các địa-phương. Sắc-luật đã lập đi lập lại nhiều lần câu "... Tùy theo tình-hình và thực-trạng của từng địa-phương, chính-phủ sẽ thực-hiện cho những chương-trình cải-tiến dân-sinh cho đồng-bào

thiếu-số nhằm...", nhưng khi nghiên-cứu kỹ, đây cũng chỉ là một quy-chế mang tính-cách tổng-quát, xác-nhận những yêu-sách pháp-lý của các sắc-dân thiếu-số, nên dù cho có thiện-chí và cố-gắng cũng phải kiên-nhẫn chờ đợi những sắc-lệnh của chính-phủ cho phép.

Ngoài ra, ngay trên phương-tiện tổ-chức những cơ-cấu có trách-nhiệm đến đồng-bào thiếu-số, cũng chỉ "hữu-danh vô-thực". Đặt cho cơ-cấu những trách-nhiệm nặng-nề, to lớn nhưng không giao cho cơ-cấu những thẩm-quyền và phương-tiện tương-xung khả dĩ thực-hiện dễ-dàng tất cả những chương-trình đã vạch sẵn. Tại Trung-Ương Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc chưa được giao phó đúng trọng-trách của mình, mang tính-cách phối-hợp hơn là chủ-động trong đường hướng giải quyết những vấn-đề quan yếu. Riêng tại địa-phương, cần phải gia-tăng mức-độ độc-lập giữa Ty Phát-Triển Sắc-Tộc chính-quyền tỉnh, nên thiết-lập một cơ hệ liên-lạc giữa Ty và các xã ấp thiếu-số.

Từ những quan-niệm khái-quát vừa nêu trên, ở chương này chúng tôi dựa vào những biện-pháp đã có sẵn của chính-quyền để nhìn vấn-đề với một quan-niệm riêng, và dĩ nhiên trong đó có những đề-nghị đưa ra với tất cả sự dè-dặt, không chủ-quan, nếu có chăng cũng chỉ mong được sự góp ý và cải sửa căn-cứ từ những quan-sát thực-tế.

Trong chương này chúng tôi lần-lượt đưa ra một vài ý-niệm liên-quan đến tổ-chức cơ-cấu có trách-nhiệm đến đồng-bào thiếu-số, những vấn-đề cần phát-triển và sau cùng chúng tôi chú ý đến một khía cạnh quan-trọng có ảnh hưởng đến kinh-tế, xã-hội đó là phác-hoạ một khu-vực thị tứ kiểu-mẫu cho đồng-bào thiếu-số tại tỉnh Bình-Thuận.

Mục A

THỦ ĐẶT LẠI CƠ CẤU VÀ VAI TRÒ
CỦA CHÍNH QUYỀN

* Đoạn 1.- CƠ-QUAN ĐẠI-DIỆN ĐỒNG-BÀO

Những cơ-quan đại-diện đồng-bào, không những chỉ gồm có Hội-Đồng Tỉnh tại địa-phương trong đó có những Nghị-Viên người thiểu-số mới có ảnh-hưởng đến vấn-đề phát-triển đồng-bào thiểu-số, đôi lúc cơ-quan này không ảnh-hưởng mạnh-mẽ trực-tiếp bằng những vị Dân-Biểu tại cơ-quan Lập-pháp cũng như các hội-viên Hội-Đồng Các Sắc-Tộc tại Trung-Ương do đồng-bào thiểu-số bầu lên.

A.- LẬP-PHÁP

Ở thượng-tầng quốc-gia, khác với chế-độ khu-vực Tự-Trị Bắc-Việt, chính-quyền Miền Nam Việt-Nam trong chế-độ Cộng-Đồng Quốc-Gia thiết-lập một cơ-cấu lập-pháp trong đó gồm những đại-diện các sắc-tộc thiểu-số tại địa-phương. Theo Luật Bầu-Cử cứ 50.000 cử-tri được bầu-cử một đại-diện, và tùy theo tầm quan-trọng của mỗi sắc-tộc thiểu-số sẽ được bầu một đại-diện cho mỗi sắc-tộc thiểu-số, do đó tại tỉnh Bình-Thuận, ngoài 2 Dân-Biểu người Kinh, cử-tri trong tỉnh (kể cả cử-tri người Kinh và Sắc-tộc) sẽ bầu một đại-diện cho đồng-bào Chăm và Thượng Miền Nam và một đại-diện cho đồng-bào Thượng Miền Bắc. Định-chế này tạo cho người thiểu-số tại địa-phương có tiếng nói của họ ở thượng-tầng kiến-tạo quốc-gia.

Tuy nhiên, như chúng tôi đã trình-bày, vấn-đề phát-triển phải lấy trường-kỳ làm phương-tiện để có một kết-quả trường-cửu, cho dù phải hy-sinh giai-đoạn thụ-hưởng hiện tại hoặc không đáp-ứng một đòi hỏi chính-trị đi nữa. Trong kỹ-thuật bầu-cử, luật quy-định tất cả cử-tri người Kinh lẫn người thiểu-số được bầu đại-diện người thiểu-số. Như vậy, với gần 4.000 cử-tri người

thiếu-số Chăm và Thượng Miền Nam hoặc Thượng Miền Bắc so với 110.000 cử-tri người Kinh, kết-quả cuộc bầu-cử trong tương-lai chắc-chắn không phản-ảnh đúng với ước muốn của đồng-bào thiếu-số như hiện tại mãi-mãi được.

Việc chọn lựa người đại-diện đồng-bào thiếu-số không hẳn chỉ căn-cứ vào đức-độ, kiến-thức cùng khả-năng tổng-quát, họ còn căn-cứ vào mức-độ am-tường phong-tục tập-quán, những đạo-luật được ban-hành mới thích-ứng với hoàn-cảnh xã-hội của họ. Riêng đối với những người được đặc-cử, mức lãnh-hội thấu đáo triệt-để, nhận-định rõ-rệt những hủ-tục nào đã làm cản-trở bước tiến-hoá và những mỹ-tục nên được phát-triển để xây-dựng xã-hội. Nếu họ thuộc những giới cấp-tiến, họ không ngại gì mà không đưa ra những dự-luật cải-tiến thực-tiến dù có bị chống đối trong hiện tại.

Ngoài cử-tri người thiếu-số cùng cử-tri người Kinh phải bầu-cử người Kinh đại-diện chung cho cộng-đồng địa-phương, để gián-di thủ-tục (1) cùng kết-quả bầu-cử trong tương-lai phản-ảnh đúng ước muốn của đồng-bào như hiện tại mãi-mãi chúng tôi xin đề-nghị hai phương-thức bầu-cử đại-diện người thiếu-số như sau :

- Chỉ dành riêng những cử-tri người thiếu-số bầu đại-diện người thiếu-số liên-hệ tức là cử-tri người Chăm và Kinh không được quyền bầu đại-diện người Thượng Miền Bắc.

- Nếu ngờ-vực khả-năng tổng-quát của ứng-cử-viên liên-quan đến cộng-đồng địa-phương, chính-quyền vẫn duy-trì kỹ-thuật như trên, nhưng nếu một ứng-cử-viên có nhiều phiếu nhất trong tỉnh lại có số phiếu kém hơn ứng-cử-viên khác cùng tranh một ghế đồng-bào thiếu-số liên-hệ, chính-quyền nên tổ-chức bầu-cử vòng thứ II gồm 2 ứng-cử-viên

(1) Luật 007/71 ngày 23-6-1971 ấn-định "mỗi cử-tri phải bầu 3 lần, 1 lần bầu Dân-biểu người Kinh, 1 lần bầu Dân-biểu Thượng Miền Nam và Chăm và 1 lần bầu Dân-biểu Thượng Miền Bắc.

này mà cử-tri gồm những vị đại-diện dân-cử người thiểu-số liên-hệ ở hạ-tầng cơ-sở địa-phương.

Theo phương-thức bầu-cử Dân-Biểu Lập-Pháp của Luật số 007/71 ngày 23 tháng 6 năm 1971 phù-hợp với các tỉnh đồng-bào thiểu-số trên cao-nguyên. Đôi khi các Dân-Biểu đại-diện người Kinh không phản-ảnh được ý muốn của toàn-thể cử-tri người Kinh vì lý do giản-dị là cử-tri đồng-bào thiểu-số chiếm đa-số trong tỉnh. Đó cũng là lý do để giải đáp tại sao trong những cuộc chạy đua vào Thượng-Nghị-Viện, thụ-ủy các liên-danh thường phải vất-vả tìm kiếm những nhân-vật trên cao-nguyên những người uy-tín đối với đồng-bào thiểu-số hơn là đối với đồng-bào Kinh. Dĩ nhiên, trong số 10 người của một liên-danh có 1 ứng-cử-viên là người Thượng chứ không phải là người Kinh, cho dù có thể chính-kiến không "tâm đầu ý hiệp" mấy.

Để thể-hiện ý-chí của Hiến-Pháp là các vị đại-diện tại thượng-tầng kiến-trúc trong tương-lai phản-ảnh được những màu sắc và ý-chí của các tập-thể địa-phương mỗi-mỗi như hiện tại, một trong hai phương-thức lựa chọn ở trên có thể tạm thời áp-dụng trong khi chờ đợi các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ tìm một phương-thức khác có giá-trị vững-chắc và hiệu-nghiệm hơn.

B. - HỘI-ĐỒNG TỈNH

Số Nghị-Viên trong Hội-Đồng Tỉnh Bình-Thuận gồm 10 người, trong đó có 2 Nghị-Viên người thiểu-số. Đây là cơ-quan quyết-nghị nên tất cả những vấn-đề được mỡ xe và biểu-quyết tại nghị-trường thường phải dựa trên nguyên-tắc đa-số tương-đối tức là phải có đủ tỷ-số 6/10 hay 5/10 với điều-kiện trong 5 phiếu có phiếu của Chủ-Tịch Hội-Đồng Tỉnh. Trong tương-lai, thi-hành Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967 khi các Tỉnh-Trưởng trên cao-nguyên có thể là những người thiểu-số do dân bầu và với sinh-hoạt dân-chủ một chiều từ phía Toà Hành-Chánh Tỉnh, tức là

những vấn-đề phát-triển địa-phương trong đó có những vấn-đề liên-quan đến đồng-bào thiếu-số thường chỉ phát-xuất từ guồng máy của Toà Hành-Chánh Tỉnh không bị bỏ quên vì sự sinh-hoạt của Hội-Đồng Tỉnh. Trong khi đó tại Tỉnh Bình-Thuận, những vị Tỉnh-Trưởng tương-lai chắc-chắn sẽ không phải là người thiếu-số, lại thêm nữa nếu hoạt-động chung của các Nghị-Viên không sốt-sắng mấy đến vấn-đề thiếu-số, thì sự đòi hỏi phải có đa-số tương-đối về những vấn-đề thiếu-số thật là quá xa vời. Do đó, theo ý-kiến riêng của chúng tôi, những quyết-nghị này muốn được thi-hành bởi Tỉnh-Trưởng chỉ cần hội đủ một trong 2 điều-kiện sau :

- Khi biểu-quyết chỉ cần một số phiếu có tỷ-lệ 4/10 hay 5/10 thay vì 6/10 trở lên.

- Hoạc những quyết-nghị này chỉ cần có sự thoả-hiệp của 2 Nghị-Viên và Toà Hành-Chánh Tỉnh trong có vị Trưởng-Ty Phát-Triển Sắc-Tộc. Phương-thức này vi-phạm nguyên-tắc phân-quyền tại địa-phương, nhưng đó có thể là nguyên-tắc hợp-lý nhất, khiến cho những quyết-nghị liên-quan đến đồng-bào thiếu-số có giá-trị vững chắc vì có sự tham-khảo ý-kiến của các giới-chức liên-hệ.

* Đoạn 2.- CƠ-QUAN THỰC-HIỆN CHƯƠNG-TRÌNH

Để thực-hiện kế-hoạch và chương-trình phát-triển, Ty Phát-Triển Sắc-Tộc Bình-Thuận, một cơ-quan chuyên-môn của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đảm-nhận vai-trò phối-hợp có tính-cách hành-chánh. Có tính-cách hành-chánh, vì những chương-trình từ Trung-Uơng đưa xuống, được tiến-hành điều-hoà và kết-qua mỹ-mãn hay không tùy thuộc vào trách-nhiệm của các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ đến mỗi phần vụ như cung-cấp nhân-lực, vật-lực, tài-lực và các phương-tiên chuyên-môn khác. Và cũng vì có tính-cách hành-chánh, nên các kế-hoạch và chương-trình được hình-thành từ Ty Phát-Triển Sắc-Tộc sẽ được chấp thuận hay không tùy thuộc vào

chính-sách chung của chính-quyền tỉnh hoặc vì lý do an-ninh, chính-trị hay quan-niệm riêng của những cấp lãnh-dạo đương-thời. Do đó, ở mục này, chúng tôi quan-niệm lại tổ-chức Toà Hành-Chánh Tỉnh cùng với tương-quan của Toà Hành-Chánh Tỉnh với Ty Phát-Triển Sắc-Tộc.

A.- TỔ-CHỨC TOÀ HÀNH-CHÁNH TỈNH

Tổ-chức Toà Hành-Chánh Tỉnh Bình-Thuận hiện tại khác với các tỉnh khác trên cao-nguyên có đồng-bào thiểu-số ở chỗ ngoài Phó Tỉnh-Trưởng Hành-Chánh phụ-tá cho Tỉnh-Trưởng còn có Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ đặc-trách các vấn đề cải-tiến dân-sinh đồng-bào thiểu-số trong phạm-vi lãnh-thổ. Trong tương-lai, không phải là không cần-thiết khi đặt thêm một Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ cho Toà Hành-Chánh Tỉnh Bình-Thuận. Theo ý chúng tôi, vấn-đề đặt ra là Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ cần phải có đầy đủ quyền-hạn và phương-tiện để hành-xử thẩm-quyền, bằng không nếu đã có Tỉnh-Trưởng người Kinh, chính-quyền nên bổ-nhiệm một Phó Tỉnh-Trưởng có ngạch trực hành-chánh tương-xúng và am-tường cả vấn-đề Thượng-Vụ để khỏi trùng dụng về thẩm-quyền và lại tránh được những chi-phí vô-ích "về phụ-cấp tài-vật" dành cho những nhân-vật cao-cấp trong chính-quyền. Trong tương-lai, Tỉnh Bình-Thuận khi có thêm Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ sẽ có một tác-dụng lớn-lao về phương-diện chính-trị lẫn thực-tế. Về phương-diện chính-trị, ngoài sự hiện-diện của các Nghị-Viên người thiểu-số tại cơ-quan quyết-nghị là Hội-Đồng Tỉnh, một Phó Tỉnh-Trưởng Hành-Chánh ở cơ-quan chấp-hành sẽ là một cái đích để lôi cuốn và hấp dẫn sự tham-gia tích-cực của đồng-bào thiểu-số vào sinh-hoạt chính-trị tại địa-phương. Về phương-diện thực-tế, một Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ với quyền hạn tương-xúng sẽ giải-quyết thoả-đáng và nhanh-chóng những vấn-đề dân-sinh phát-xuất từ những nguyện-vọng của đồng-bào hay từ sáng kiến riêng của mình. Nếu không có quyền-hạn và phương-tiện để hành-xử, trong tương-lai chúng ta không lấy gì làm ngạc nhiên khi thực-tế có sự khác biệt về phụ-cấp vật-chất

của hai vị Phó Tỉnh-Trưởng hoặc có sự tranh-chấp thẩm-quyền nếu chúng ta không muốn nói có thể Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ chỉ là phụ-tá của Phó Tỉnh-Trưởng Hành-Chánh.

Nếu giải-pháp trên là một điều không tránh được, chính-quyền chỉ cần bổ-nhiệm một Phó Tỉnh-Trưởng có ngạch trạc Hành-chánh cao-cấp tức là đã tốt-nghiệp khoá Đốc-Sự Hành-Chánh tại Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh và am-tường phong-tục tập-quần của đồng-bào thiếu-số tại Tỉnh Bình-Thuận. Với một khả-năng tổng-quát và tường-tận về các lãnh-vực chính-trị hành-chánh, kinh-tế, tài-chánh cùng với quyền hạn rộng-rãi, những kế-hoạch lâu dài tại địa-phương không có lý do gì mà không tốt đẹp khi đã có một sự đóng góp tích-cực của cả người Kinh lẫn người thiếu-số.

Tại Tỉnh Bình-Thuận cũng như tại các tỉnh khác trên toàn-quốc, để vấn-đề phát-triển các địa-phương được tiến-triển đúng như kế-hoạch chung của quốc-gia, chính-quyền thiết-lập một cơ-cấu lấy tên là Trung-Tâm Điều-Hợp, Bình-Định và Phát-Triển. Cơ-quan này được chia làm 3 ban :

- * Ban kế-hoạch và chính-sách
- * Ban công-tác thanh-tra
- * Ban hành-chánh và báo-cáo.

Riêng Ban Kế-Hoạch và Chính-Sách được chia làm 2 thành-phần để phụ-trách 2 phần vụ : một thành-phần phụ-trách phát-triển thị-trấn và phần vụ còn lại phụ-trách phát-triển xã. Dĩ nhiên các vấn-đề phát-triển các xã đồng-bào thiếu-số không nằm trong phần vụ phát-triển thị-trấn, vì theo điều-kiện bây giờ, các xã đồng-bào thiếu-số không đủ yếu-tố để được gọi là thị-trấn, do đó với nhân-viên hạn-hữu trong phần vụ phát-triển xã phụ-trách cho 35 xã kinh và 14 xã đồng-bào thiếu-số, thật là một công-việc khó-khăn và phức-tạp.

Chúng tôi thiết-nghĩ nên có một phần vụ phụ-trách riêng rẽ về các xã đồng-bào thiếu-số để công-việc có tính

cách chuyên-môn không bị ảnh-hưởng từ phần vụ phát-triển xã kinh và công việc cũng không bị mâu-thuẫn với kế-hoạch của Ty Phát-Triển Sắc-Tộc.

B.- TỔ-CHỨC TY PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC

Ty Phát-Triển Sắc-Tộc Bình-Thuận được cải-tổ theo Nghị-định số 41/PTST/NĐ ngày 4-3-1970 của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc. Theo văn-kiện trên cơ-cấu được giao cho trông-trách to lớn là thực-hiện các công-tác liên-quan đến việc nâng-đỡ đồng-bào thiếu-số. Tuy nhiên, cũng theo văn-kiện trên cơ-cấu không có phương-tiện và quyền-hành rộng-rãi để thực-hiện vì chỉ phải liên-lạc và can-thiệp với cơ-quan tại địa-phương giúp đỡ. Do đó, rất có thể những kế-hoạch và chương-trình phát-triển trong tương lai của cơ-quan này khó đạt được kết-quả nhanh-chóng nếu không muốn nói là có thể bị ngăn trở một khi những cơ-quan khác không sốt-sắng. Nói một cách khác theo văn-kiện trên chúng ta nhận thấy tổ-chức của Ty có tính-cách phối-hợp, thủ-tục hành-chánh hơn là chính-trị. Cũng theo văn-kiện trên trong tương-lai có thể gặp những sự-kiện sau đây đã xảy ra tại các tỉnh khác. Trường-hợp thứ nhất, đồng-bào thiếu-số về tỵ-nạn công-sản tại vùng quốc-gia không được tiếp-tế trong thời-hạn cấp-bách cần-thiết cho dù Ty Phát-Triển Sắc-Tộc sốt-sắng và thủ-tục hành-chánh có nhanh-chóng, đồng-bào cũng chưa có phẩm-vật cứu-trợ ngay vì những thứ cần-thiết này thuộc thẩm-quyền của Ty Xã-Hội. Trường-hợp thứ hai, Ty Phát-Triển Sắc-Tộc đã hoàn-tất công-tác xây cất phòng học và phòng phát thuốc nhưng còn phải đợi một thời-gian khá lâu mới có giáo-viên và cán-bộ y-tế đến phụ-trách, vì những thành-phần nhân-sự này thuộc thẩm-quyền quản-trị và xử-dụng của Ty Tiểu-Học và Ty Y-Tế.

Các công-tác hành-chánh tuy cần-thiết nhưng nó cũng chỉ là phương-tiện để đạt cứu-cánh sau cùng. Ví dụ một đứa bé sau khi được sanh, người giám-hộ đã cẩn-thận lập khai-sanh nhưng nếu không dinh-dưỡng đầy-đủ,

không giáo-huấn bởi học-đường thì làm sao đòi hỏi ở đứa bé sau này một người lành-mạnh và tài giỏi được. Trong một tổ-chức cũng vậy, nếu những dự-án dù có hoàn-hảo cách mấy mà không có phương-tiện để thực-hiện cũng bằng như không có.

Do đó, để vấn-đề phát-triển được hữu-hiệu hơn, chính-phủ cần phải mạnh dạn cung-cấp những thẩm-quyền tương-xứng và phương-tiện rộng-rãi để yểm-trợ trọng-trách đã được giao phó cho cơ-quan này. Thẩm-quyền chính-trị ở đây là quyền được ấn-định những kế-hoạch thích-ứng với địa-phương và có đầy-đủ những phương-tiện để yểm-trợ. Như vậy, Ty Phát-Triển Sắc-Tộc phải giảm bớt đi vào mức lệ-thuộc vào Toà Hành-Chánh Tỉnh (trừ trường-hợp có tổ-chức Toà Hành-Chánh như vừa đề-nghị ở phần trên) và gia-tăng mức liên-lạc và kiểm-soát các xã ấp đồng-bào thiểu-số. Phương-tiện yểm-trợ ở đây là toàn quyền ấn-định ngân-sách để dài-thọ kế-hoạch, có đầy-đủ nhân-sự thi-hành xử-dụng nhanh-chóng các phương-tiện kỹ-thuật chứ không phải lệ-thuộc hẳn vào các cơ-quan khác.

Dĩ nhiên, một tổ-chức như vừa đề-nghị bắt nguồn từ Phủ Thủ-Tướng và Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, đó cũng là tổ-chức chung cho hầu hết các tỉnh có đồng-bào thiểu-số chứ không phải chỉ dành riêng cho tỉnh Bình-Thuận.

Để hữu-hiệu-hoá các đề-nghị trên, chính-phủ cần thiết-lập một ủy-ban liên-ty mệnh-danh là ỦY-BAN ĐIỀU-HỢP CÔNG-TÁC PHÁT-TRIỂN ĐỒNG-BÀO THIỂU-SỐ thành-phần như sau :

- Tỉnh-Trưởng Chủ-tịch
- Phó Tỉnh-Trưởng Sắc-Tộc Phó Chủ-tịch
- Một Nghị-Viên Hội-Đồng Tỉnh
gốc Sắc-Tộc Ủy-viên
- Các Ty Chuyên-môn nội và
ngoại-thuộc Ủy-viên
- Trưởng Ty Phát-Triển Sắc-Tộc Thuyết-trình-viên
- Một Nhân-viên Ty Phát-Triển Sắc-Tộc:Thư-ký.

Mục B
NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN

Trong mục A của chương này, sau khi đã quan-niệm lại tổ-chức của chính-quyền để xác-định rõ-ràng những kế-hoạch và những chương-trình có giá-trị thực-tế và trường-cửu, trong mục này, qua những khiếm-khuyết, những trở ngại và những khó-khện trong những năm qua, chúng tôi xin đưa ra đây một vài quan-niệm liên-quan đến những vấn đề cần phát-triển. Đây không phải là những đề-nghị mà chỉ là những ý-kiến được biến-dạng từ những gì đang thực-hiện.

* Đoạn 1.- CHÍNH-TRỊ, HÀNH-CHÁNH

A.- CHÍNH-TRỊ

1)- Hội-Đồng Tỉnh hiện tại gồm có mười Nghị-Viên trong đó có một Nghị-Viên đại-diện cho đồng-bào thiểu-số Thượng Miền Bắc di-cư và 1 đại-diện cho cả đồng-bào Chăm và đồng-bào Thượng Miền Nam. Thiết nghĩ tuy đồng-bào Thượng Miền Nam có ảnh-hưởng ít nhiều bởi văn-minh Chăm, nhưng những đại-diện này không chắc am-hiểu được phong-tục tập-quán của họ, ngoài ra trong sinh-hoạt chính-trị các ứng-viên đồng-bào Thượng Miền Nam không có ảnh-hưởng từ phía đồng-bào Chăm vì cử-tri của họ không đáng kể. Do đó chính-quyền nên ấn-định cho đồng-bào Thượng Miền Nam một đại-diện để có được tiếng nói của họ liên-quan đến đồng-bào họ, mà từ lâu các đại-diện Thượng Miền Bắc và Chăm thường chỉ phải bận rộn đến các vấn-đề liên-quan đến đồng-bào mình.

2)- Như luật-pháp đã trù-liệu, cần thành-lập một Toà-Án Phong-Tục đồng-bào thiểu-số để xử các vụ kiện liên quan đến đồng-bào thiểu-số. Đồng-bào Chăm và Thượng Miền

Nam theo chế-độ mẫu-hệ và các nghĩa-vụ phải thi-hành giữa các tư-nhân với nhau không cần phải minh-chứng bằng văn-kiện như dân-luật Việt-Nam hiện tại quy-định mà chỉ được thi-hành từ những thực-tế do đa-số chấp nhận. Tổ-chức Toà Sơ-Thẩm hiện tại đã gặp phải khó-khăn tốn kém và làm ngưng trệ sinh-hoạt của đồng-bào. Ví dụ, khi Toà Sơ-Thẩm xét xử vụ kiện liên-quan đến việc phân-tranh di-sản như ruộng đất chẳng hạn, các vị hội-thẩm không thể dựa vào bộ Dân-Luật hiện tại để phán xử vì như thế là trái với phong-tục tập-quán mà luật-pháp hàng quan-tâm, do đó để có một phán-quyết có giá-trị vững chắc, các hội-thẩm thường phải lấy ý kiến từ các vị bô-lão am-tường văn-đề. Đến khi có bản án nhất định, ruộng đất được phân ranh ít nhất cũng phải "bỏ hoang" không ai cày-cấy trong hai mùa. Dĩ nhiên, Toà-Án Phong-Tục đồng-bào thiếu-số đúng theo nghĩa của nó chỉ xét xử về Hộ, các Hình-Sự văn phải duy-trì theo chế-độ cũ để sinh-hoạt trong cộng-đồng địa-phương nói riêng và quốc-gia nói chung được thống nhất.

3)- Chính-quyền cần phải khuyến-khích việc thành-lập và gián-dị các thủ-tục tổ-chức các đoàn-thể xã-hội. Đoàn-thể ở đây không có nghĩa là đảng-phái trong đó các sinh-hoạt nhằm ủng-hộ một cá-nhân hay một phe-phái mà nó chỉ là những đoàn-thể nhỏ như hội, hiệp hội, các phong-trào, được thành-lập vì nhu-cầu xã-hội để có những phương-tiện tài-chánh và nhân-lực nhằm giúp đỡ các công-tác cải-tiến xã-hội do chính-quyền đã và đang phụ-trách. Nếu không được gián-dị, với thủ-tục lâu dài như hiện tại vì chính-quyền nghi-ngờ khuynh-hướng và thiện-chí của đoàn-thể, chắc-chắn sẽ có một vài công-tác hữu-ích bị chính-quyền bỏ quên, còn nếu vì sự cần-thiết của công-tác mà một đoàn-thể phải hoạt-động thì lại bị vi-phạm luật-pháp quốc-gia vì hoạt-động không có giấy phép của chính-quyền. Trường-hợp điển-hình, các đoàn-thể có tính-cách xã-hội đã gặp khó-khăn trong văn-đề tìm kiếm ngân-khoản để cấp học bổng cho các học-sinh và sinh-viên nghèo, ngoài một số người đã được hưởng những học bổng do chính-phủ cấp phát.

4)- Trong các công-tác chính-trị và các hoạt-động quân-sự chính-quyền thường gọi những người thiếu-số trong hàng-ngũ cộng-sản là Thượng-Cộng, đó là làm-lấn có hậu-quả tai-hại trên phương-diện chính-trị. Cho dù trong thượng-tầng tổ-chức, có danh-hiệu là MAT-TRẦN GIẢI-PHÓNG TÂY-NGUYỄN, nhưng đó cũng chỉ là một bộ-phận của MAT-TRẦN GIẢI-PHÓNG MIỀN NAM nhằm hấp dẫn những người thiếu-số tham-gia cho chúng và chính tổ-chức của MAT-TRẦN GIẢI-PHÓNG TÂY-NGUYỄN cũng không chi-phối các hoạt-động chính-trị và quân-sự những người cộng-sản gốc thiếu-số tại tỉnh Bình-Thuận. Gọi họ là Thượng-Cộng tức nhiên chính-quyền đã chấp nhận một thực-thể riêng biệt tách rời hẳn Mặt-Trần Giải-Phóng Miền Nam và khi đã là một thực-thể riêng biệt, tất nhiên hoạt-động của tập-thể này nhằm vào một đối-tượng riêng biệt trong cộng-đồng quốc-gia Việt-Nam. Đó là một sai lầm có thể làm xúc mề tính-cách Đại Đoàn-Kết Quốc-Gia và làm ngăn trở công việc cải-tiến dân-sinh đồng-bào thiếu-số. Có một điều chắc-chắn tại tỉnh Bình-Thuận, chính-quyền và cả phía đồng-bào Kinh lẫn Thiếu-số cố-gắng tránh gọi những hoạt-động chính-trị và quân-sự thuần-túy do đồng-bào thiếu-số thực-hiện nhằm vô-hiệu-hoá các hoạt-động của cộng-sản bằng một danh-từ không thể-hiện toàn vẹn ý-chí thống-nhất dân-tộc.

B.- HÀNH-CHÁNH

- Về phương-diện hành-chánh, chúng tôi đặc-biệt quan-tâm về phía đồng-bào Thượng Miền Nam. Chính-quyền nên đưa cơ-cấu hành-chánh về gần tâm tay họ, những nhân-viên phục-vụ là những nô-bộc của dân, và những dịch-vụ hành-chánh là những công việc cần-thiết mà chính-quyền phải thi-hành, chứ không phải là ban phát những ân-huê cho họ.

Nên có những Toà-Án và Ban Lập Can-Cước Lưu-Động đến tận buôn ấp, để thiết-lập khai-sanh và căn-cước cho họ, chứ không thể bắt họ bỏ công việc trong 1 hay 2 ngày đến cơ-quan cách xa buôn ấp trên 60 hay 70 cây số để có

một khai-sanh cho đứa bé đến trường, hoặc một căn-cước để đi đường. Trong những chuyến đi gian nan như vậy và với số tiền "vay" có trong người, đồng-bào thường không an-tâm hoàn-tất công-việc vì giấy tờ mang theo không chắc đầy đủ theo như "thủ-tục hành-chánh" mà họ thường nghe các cơ-quan "giải-thích".

Cũng trong lãnh-vực hành-chánh, chính-quyền cần gia tăng các thời-gian huấn-luyện các Viên-Chức Xã-Áp, đôi lúc sự gia tăng huấn-luyện làm cho Hành-Chánh XÃ ÁP thiếu nhân-viên và đưa đến bế-tắc và không liên-tục trong hoạt-động hành-chánh. Nhưng thà bế-tắc trong đoan-kỳ để hoạt-động được gia tăng hiệu-năng và liên-tục trong tương-lai còn hơn là phải trường-kỳ gián đoạn vì nhân-viên không am tường rành-rẽ.

* Đoạn II. - KINH-TẾ

Tỉnh Bình-Thuận, trong lãnh-vực kinh-tế có một sự phân chia nghề-nghiệp cho 3 nhóm đồng-bào thiếu-số :

- Đồng-bào Thượng-Du Bắc-Việt Di-Cư chuyên sống về nghề thương-mại chiếm tỷ-lệ trên 70 o/o.

- Đồng-bào Chăm sinh sống bằng nghề làm ruộng đến 90 o/o, và một số khác khoảng 5 o/o làm cả ruộng lẫn vườn.

- Đồng-bào Thượng miền Nam 93 o/o chuyên sống bằng nghề làm rẫy.

Đúng ra chúng ta có thể tính có đến 99 o/o đồng-bào Chăm sống bằng nghề làm ruộng và 100 o/o đồng-bào Thượng miền Nam sống bằng nghề làm rẫy vì đây là nghề cố-hữu, nhưng vì ở đây chúng tôi đặc-biệt khảo-sát đến vấn-đề nhân-dụng, nên đã tạm thời không tính những thanh-niên hiện đang trong hàng ngũ quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoà. Việc lập thống-kê nhân-dụng tại các quốc-gia chậm tiến là một việc làm hết sức khó khăn nhưng vẫn không tránh được sai

lâm, hướng-hồ đây là đồng-bào thiếu-số, ngay việc kiểm-soát dân-số cũng chưa vững chắc. Sự sắp xếp theo tỷ-lệ ở trên với tất cả dè-dặt nhưng vẫn không bảo-đảm được chính xác. Đồng-bào Chàm với số 10 o/o còn lại trong hàng-ngũ quân-đội hay công-chức hoặc sống bằng nghề tự-do không dính líu gì đến nông-nghiệp, nhưng chúng ta cũng phải kể đến những con số sau, ngoài làm ruộng họ còn dùng nhiều thì-giờ để kiếm lợi-tức bởi những nghề khác có tính-cách công-nghệ, tiểu-công-nghệ v.v...

- Trên 60 o/o dành một số thời-giờ gần bằng thời-giờ làm ruộng.

- Khoảng 30 o/o dành một số thời-giờ tương-ứng với thời-giờ làm ruộng.

- Số còn lại 10 o/o là quân-nhân và công-chức sống thêm bằng nghề làm ruộng.

Sự phân-tích tình-trạng nhân-dụng ở trên cho ta thấy sự trùng-dụng nhân-dụng và khiếm-khuyết nhân-công rất cao trong hiện tại và tương-lai tình-trạng này có thể gia tăng gấp bội.

Từ những nhận-xét trên, trong tương-lai chương-trình phát-triển địa-phương để gia tăng lợi-tức quốc-gia nên có sự phối-hợp với chương-trình phát-triển đồng-bào thiếu-số để nhằm :

- Một người thiếu-số có thể sống đầy-ủ bằng một nghề làm ruộng hay vườn duy-nhất.

- Số nhân-công còn lại di-chuyển qua lãnh-vực kỹ-nghệ để họ làm quen với kỹ-thuật máy-móc tân-tiến và mức sống được bảo-đảm từ nghề mới-mẽ này.

Để đạt được những mục-tiêu trên, chính-quyền phải khai-khẩn thêm đất đai để cấy cấy cùng thiết-lập và phát-triển các cơ-sở kỹ-nghệ bởi tài-nguyên dồi-dào hiện-hữu tại Bình-Thuận như lâm-sản và khoáng-sản.

A.- NÔNG-NGHIỆP

Toàn tỉnh Bình-Thuận có 19.090 ha ruộng đất khả-canh, trong số này có khoảng 7.500 ha được canh-tác bởi 1.800 gia-đình đồng-bào Chăm, nhưng chỉ có khoảng 800 người làm chủ sở ruộng, số còn lại là những tá-diên. Ở đây chúng tôi không bàn đến lý-do tại sao người thiểu-số sống lâu đời tại tỉnh Bình-Thuận và làm ruộng là nghề truyền-thống nhưng lại không có đất canh-tác, mà chỉ đạt lại chương-trình cải-cách điền-địa phù-hợp và cải-tiến được xã-hội đồng-bào thiểu-số.

I.- CẢI-CÁCH RUỘNG ĐẤT

Chính-quyền tỉnh Bình-Thuận trong những năm qua đã cố gắng hướng trọng-tâm việc thực-hiện luật 003/70 NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG về phái đồng-bào Chăm, nhưng không mấy tá-diên hưởng-ứng, dù rằng trước kia những ruộng đang canh-tác có thể do chính Ông, Cha họ làm chủ. Sở-dĩ có hiện-tượng trên vì những lý-do sau đây :

1)- Lý-do tâm-lý : đồng-bào Chăm nói riêng và dân tộc Á-Đông nói chung, ít có người đủ "can-đảm" nhận một bất động-sản từ một người khác ngoại trừ trường-hợp người này không có ý định phản-đối, dù có sự bồi-thường và can-thiệp của chính-quyền.

2)- Lý-do không am-tường luật-pháp : luật 003/70 quy-định, tại Trung-phần mỗi tá-diên sẽ được cấp-phát tối-đa 1 mẫu, và điều 30 sắc-lệnh 072 liên-quan đến luật 003/70 ấn-định "số ruộng thặng dư cấp-phát cho tá-diên hiện-canh, những tá-diên này sẽ được tạm canh-tác cho đến khi có lệnh mới". Chính vì tá-diên không hiểu luật hoặc thông suốt luật ở điều 30 này mà họ không xin bằng khoán. Với những người không am-tường luật 003/70 họ sẽ cảm thấy lợi tức không bao nhiêu khi chỉ phải canh-tác 1 mẫu, còn đối

với những người thông suốt họ nghi-ngờ thái-độ của chính phủ trong tương-lai trên phần ruộng thặng dư đang canh-tác (... đến khi có lệnh mới"). Cho nên cả hai thương-lượng với điền-chủ để được canh-tác toàn-diện những ruộng họ đã và đang canh-tác.

3)- Lý-do kỹ-thuật canh-tác : tại Việt-Nam, các ruộng đất bị phân chia thành những ô nhỏ để dễ canh-tác theo lối cổ-truyền và để dễ phân chia cho con cháu một khi điền-chủ chết đi. Tại Bình-Thuận, ruộng đất thường cao thấp nên rất khó giữ nước ở một mức ngang nhau trong một sở ruộng, nên khi khai-khẩn, các nông-dân thường đắp bờ phân chia một sở ruộng thành nhiều khu-vực cao thấp và được dẫn nước vào bởi một con mương, ngoài ra với phương-pháp cày bằng trâu bò sự phân chia thành những ô nhỏ giúp nông-dân cày bừa thật kỹ ở mỗi khu-vực để lúa có thể mọc đầy-đủ và đều-đặn. Riêng về việc dẫn thủy nhập-điền, các nông-dân gặp phải nhiều khó khăn, ở Bình-Thuận ít mưa, với một con mương cho 4 hay 5 ha, một nông-dân phải khéo léo, kiên-nhẫn và nhiều kinh-nghiệm mới giữ được mực nước điều-hòa tại các thửa ruộng của mình. Nay với luật 003/70 nếu họ xin cấp bằng-khoản, một sở ruộng khoảng 5 ha được chia thành những phần nhỏ cấp cho trên 5 nông-dân (mỗi nông-dân tối-đa 1 mẫu) và tất cả nông-dân chỉ theo nước vào ruộng bởi một con mương của sở ruộng ấy. Thật là một khó khăn và có thể đưa đến đổ máu vì tranh dành trong những ngày hạn hán, vì không có một văn-kiến nào ấn-định thứ-tự việc dẫn nước vào ruộng như luật 003/70 ấn-định thứ-tự ưu-tiên cấp-phát.

Giải-quyết được vấn-đề ruộng đất, chính-quyền đã phát-triển được nền kinh-tế địa-phương và đã giải-quyết được vấn-đề công an việc làm cho 85 o/o đồng-bào thiếu-số và 80 o/o đồng-bào Kinh tại tỉnh Bình-Thuận, ngoài ra nông-nghiệp là một đầu mối quan-tâm đối với các nhà lãnh-đạo kinh-tế Việt-Nam, đang tìm một sách-lược phát-triển kinh-tế quy-mô rộng lớn trong tương-lai, mà hiện tại lấy nông-nghiệp làm căn-bản.

Qua những khó khăn đã gặp phải trong quá-khứ, chính-quyền thử đặt lại vấn-đề cải-cách dựa vào những yếu tố sau :

- Tá-điền được quyền sở-hữu từ 5 ha trở xuống những ruộng đang canh-tác. Với giải-pháp này, có thể khuyến-khích tá-điền xin cấp-phát vì hấp-dẫn bởi năng-suất nông-dân có thể sắm những máy móc tối-tân như máy cày, máy bơm nước để canh-tác theo phương-pháp khoa-học, với 1 mẫu họ không thể bỏ tiền ra trên 2 triệu bạc để chỉ canh-tác 1 mẫu rồi thôi, và cũng với máy-móc họ có thể san bằng ruộng ở cùng một mặt phẳng để gia tăng diện-tích có từ những bờ ruộng. Cùng với giải-pháp này chính-quyền có thể di-chuyển những thành-phần "nông-dân mới" nguyên là phé-binh, cô-nhi, tử-sĩ, cựu quân-nhân, công-chức sang lãnh-vực kỹ-nghệ (thứ-tự ưu-tiên được cấp-phát sau tá-điền hiện-canh trong chế-độ mỗi người được cấp 1 mẫu).

- Thanh toán nhanh chóng tiền bồi-thường cho điền chủ để tránh hành-động ngăn cản của giới này, nếu có thể tùy đối-tượng chính-quyền quy-định một tỷ-lệ 1/5 số tiền bồi-thường thuộc trách-nhiệm của tá-điền để tránh tốn kém ngân-sách quốc-gia, riêng đồng-bào Thượng miền Nam miễn trách-nhiệm bồi-thường.

- Đặt một hệ-thống tuyên-truyền lâu dài và rộng lớn về phía tá-điền để xóa bỏ mặc cảm là "giành giật ruộng đất khi phải xin cấp-phát". Đó là mặc-cảm chung của dân-tộc Á-Đông.

- Gia tăng khai-khẩn các đất màu-mỡ thành ruộng để cấp phát hoặc bán rẽ cho nông-dân.

II.- DẪN-THỦY NHẬP-ĐIỀN

Tại Bình-Thuận, đồng-bằng có chiều ngang rất hẹp và dãy Trường-Sơn nằm sát gần bờ biển Nam-Hải. Do đó, những con sông rất nhỏ và ngắn. Ở đây ít mưa và thường

bị cách khoảng bởi những ngày nắng dài, lòng sông hẹp, trong những ngày mưa lúa bị dòng nước lũ cuốn trôi và bị cháy trong những ngày nắng dài. Như vậy một mùa lúa có thể bị thất thu bởi nắng và mưa.

Để tưới nước cho 19.090 mẫu chính-quyền đã thiết-lập và tu-bổ những đập nước sau :

- Đập Ủy-Thay
- Đập Chà-Vầu
- Đập Đồng-Đế
- Đập Đồng-Mới
- Đập Sông Khiêng
- Đập Tuy-Tĩnh và BàRa.

Trong số 6 đập đáng kể trên, đồng-bào thiếu-số vì sông thành khu-vực nên chỉ phải xử-dụng 2 đập Đồng-Mới và đập Chà-Vầu, riêng đập Tuy-Tĩnh và BàRa hoàn-toàn bị sụp đổ sau vụ lụt tháng 12-1964 và tháng 9-1965. Những đồng-bào thiếu-số canh-tác ruộng thuộc khu-vực đập Chà-Vầu và đập Đồng-Mới không mấy vất-vả, năng-suất rất cao lại có thể canh-tác được 2 mùa. Những đồng-bào canh-tác trong khu-vực Sông Lũy, Hậu-Quách mỗi năm chỉ canh-tác một mùa và năng-suất bằng 1/3 khu vực trên, đôi khi bị hạn-hán suốt năm (nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống) nông-dân không thâu-hoạch đủ để làm giống cho mùa sau. Để tránh thiệt-hại cho hơn 1.000 ha ruộng thuộc khu-vực này, thiết-nghĩ chính-quyền cần phải thiết-lập những đập để ngăn dòng nước lũ và có nước tưới thường-xuyên, từ đó đồng-bào có thể một năm cấy hai mùa.

Nếu việc xây-cát và tu-bổ đập nước được hoàn-tất trong tương-lai chương-trình trồng lúa thàn nông sẽ phát-triển mạnh, vì những thất-bại trước đây hầu hết là do sự thiếu nước, các giống lúa địa-phương tuy năng-suất không cao nhưng có thể chịu đựng được mặt đất khô trong vài ngày.

B.- CHAN-NUÔI

Tại tỉnh Bình-Thuận tuy có nhiều đồng cỏ tốt, nhưng việc chăn-nuôi có tính-cách quy-mô khó thực-hiện vì đòi hỏi nhiều vốn kém và vượt ra ngoài khả-năng của đồng-bào thiếu-số. Tuy nhiên, cũng cần phải đề-cập đến chương-trình chăn nuôi của chính-quyền đang phổ-biến nhằm gia-tăng lợi-tức gia-đình. Chương-trình phổ-biến phương-pháp chăn-nuôi tân-tiến do Trung-Tâm Canh-Mục Sắc-Tộc phối-hợp với Ty Nông-Nghiệp và Phát-Triển Nông-Ngư-Mục Bình-Thuận thực-hiện. Chúng tôi thiết-nghĩ chương-trình này nặng về phân-trình-diễn và khi đồng-bào áp-dụng kết-quả không mang lại như chính-quyền và đồng-bào hằng mong muốn. Các nhân-viên trách-nhiệm đã đi quá xa thực-tế và nặng óc cầu ngoại. Thí-dụ về nuôi gà chẳng hạn, gà giống loại PILCH của ngoại quốc, loại này tuy to lớn hơn gà địa-phương nhưng nuôi rất tốn kém và không ngon thịt bằng giống gà địa-phương, hơn nữa nếu không cẩn-thận đúng như "lời vàng ngọc" của nhân-viên phụ-trách thì dễ bị bệnh toi vì không hợp phong-thổ.

Để việc chăn-nuôi được kết-quả và đồng-bào thiếu-số tin-tưởng để áp-dụng trong tương-lai, chính-quyền nên áp-dụng phương-pháp tân-tiến lấy giống địa-phương làm thí-nghiệm tuy nhiên đối với một vài giống ngoại-quốc không tốn kém và giản-dị, chính-quyền cũng nên khuyến-khích ngay từ lúc đầu.

C.- KỸ-NGHỆ

Tại các địa-phương như Bình-Thuận chẳng hạn, việc thiết-lập những cơ-sở kỹ-nghệ to lớn thu-dụng nhiều nhân-công để khai-thác những tài-nguyên mới-mẽ thường không mấy để ý về phía doanh-nhân tư-nhân. Tại Bình-Thuận rất giàu tài-nguyên, hiện nay có 2 cơ-sở quốc-doanh đang khai-thác đó là hãng INTRACO (đóng cá hộp) và hãng nước suối Vĩnh-Hảo đang tái-thiết quy-mô để cung nước khoáng-chất trị bệnh (nổi-tiếng sau nước suối VICHY của Pháp) sau gần 10 năm bị

đình-trệ vì chiến-tranh. Qua phương-thức cải-cách điền-địa vừa nêu, để bảo-đảm chắc-chắn công an việc làm cho hơn 70 o/o dân-chúng với tài-nguyên hiện-hữu chính-quyền cần thiết-lập những cơ-sở kỹ-nghệ (tư-nhân không đủ điều-kiện đứng ra điều-khiển) để giải-quyết hơn 20 o/o nhân-công đồng-bào thiếu-số và hơn 30 o/o đồng-bào Kinh.

1)- Về khoáng-sản :

Cát lồi thiên-nhiên (Carbonate de Soude) tại xã Lạc-Trị Quận Phan-Lý Chàm có khả-năng cung-cấp cho kỹ-nghệ biến-chế xà-phòng thay thế chất alcali carbonate de soude nhập-cảng. Kỹ-nghệ khai-thác cát lồi hàng năm có thể thu dụng hàng trăm đồng-bào già yếu và trẻ em nhất là đồng-bào Chàm địa-phương. Từ trước, đồng-bào thiếu-số Chàm và Thượng Miền Nam khai-thác bằng phương-thức cổ-truyền chỉ đủ dùng trong xã-hội của họ (dùng làm nước Thánh).

Ngoài cát lồi, tại Bình-Thuận có cát trắng tại xã Hậu-Quách quận Phan-Lý Chàm rất thích-hợp cho kỹ-nghệ chế-biến đồ sứ và đồ thủy-tinh. Trước đây, những chuyên viên Việt-Nam và ngoại-quốc cố nghiên-cứu kế-hoạch khai-thác nhưng vì chiến-tranh nên đã bị bỏ quên, với khối cát không-lò này (chu-vi 4 km; bề dày 20 m) nếu được khai-thác sẽ thu-dụng hàng ngàn công-nhân khỏe mạnh cho cả đồng-bào thiếu-số lẫn Kinh.

2)- Về lâm-sản và cây kỹ-nghệ :

Nghề khai-thác lâm-sản các gỗ quý như trắc, gõ, nu cùng các lâm-sản phụ : tre, mây, dầu rái rất thích-hợp với thân hình lực-lượng của đồng-bào Thượng Miền Nam, kỹ-nghệ này làm cho khoảng 20 o/o người Thượng sẽ có lợi-tức cao, nếu được khuyến-khích và giúp-đỡ các dụng-cụ khai-thác tân-tiến (cưa máy, chuyên-chở mau lẹ), ngoài ra với số-lượng khai-thác gia tăng sẽ có ảnh-hưởng dây chuyền về phương-diện kinh-tế như thiết-lập xưởng cưa máy, đóng đồ gỗ, các nghề này cũng thích-hợp với đồng-bào thiếu-số.

Trong tương-lai Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc sẽ bỏ vốn khoảng 20.000.000\$00 khai-thác kỹ-nghệ trồng bông vải, nếu kỹ-nghệ này phát-đạt, chắc chắn sẽ có xưởng dệt vải đồ-sộ để thu-dụng nhân-công.

D.- HỢP-TÁC-XÃ VÀ QUỸ TÍN-DỤNG

Hiện-tượng "cây rế" và "vay lữa" còn sót lại trong xã-hội Việt-Nam, chính là do sự thiếu can-thiệp của chính quyền hay có can-thiệp nhưng không hữu-hiệu để những giới lao-động thuộc thành-phần nông-dân có một số vốn làm căn-bản để canh-tác và sinh sống cho đến lúc thâu-hoạch nông-sản. Cây rế tức là khi một người nông-dân không có tiền để thuê ruộng và lúa giống cùng các phương-tiện để canh-tác phải đến thương-lượng với một điền-chủ nào đó để xin canh-tác, đến khi thâu-hoạch họ phải chia 6/10 cho điền-chủ. Và vay lữa là đã thuê được ruộng nhưng không có vốn để canh-tác và sinh sống, nên phải vay một số tiền đến lúc hoàn vốn sẽ được thanh-toán bằng nông-sản hay phó sản với giá-trị bằng 5/4 hay 4/3 số tiền đã vay. Ngày nay, trong xã-hội đông-bào thiếu-số, hai hiện-tượng này hình như không giảm mấy vì họ không có tiết-kiệm, nếu có cũng chỉ dưới hình-thức tài-sản bằng "ché" hay bằng những dụng-cụ để cúng kiến khó huy-động thành tiền mặt. Ngoài ra, những khi cúng-kiến linh-đình chính là dịp họ vay tiền để chi-phí.

I.- HỢP-TÁC-XÃ

Đến thời Đế Nhất Cộng-Hoà, để tạo cơ-hội chung cho các nông-dân trên toàn-quốc có vốn để canh-tác cũng như các nông sản được bán với giá chính-thức trên thị-trường, chính quyền Ngô-Đình-Diệm đã khuyến-khích các tổ-chức gây vốn và tiêu-thụ sản-phẩm tư-nhân lấy tên là hợp-tác-xã. Trong thông-diệp đọc trước Quốc-Hội ngày 6 tháng 9 năm 1958 Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm nhấn mạnh "xã-hội ta từ xưa dựa trên 2 cơ-sở căn-bản là gia-đình và làng. Nay ta cần bổ-túc

hệ-thống Xã-Hội, truyền-thống đó bằng một cơ-sở thứ ba nữa để thực-hiện một thể chế chân vạc kiên-cố. Nền-tảng thứ ba ấy là hợp-tác-xã, nếu một đơn-vị kinh-tế có nhiệm-vụ tạo nên những điều-kiện vật-chất cần-thiết cho sự sinh-hoạt điều-hòa của gia-đình và của tổ-chức xã thôn căn-bản"(1). Nhưng kể từ 1956 trong 14 hợp-tác-xã được thành-lập tại tỉnh Bình-Thuận không có một hoạt-động nào của đồng-bào thiếu-số. Đến thời Đệ Nhị Cộng-Hoà do sự khuyến-khích của chính-quyền, một hợp-tác-xã nông-nghiệp được thành-lập lấy tên là Hợp-Tác-Xã Nông-Nghiệp PhanlyChàm nhưng chưa hoạt động. Trong khi hợp-tác-xã đầu-tiên trên thế-giới thiết-lập tại Rockdale từ năm 1844, thì tại xã-hội đồng-bào thiếu-số hợp-tác-xã vẫn chưa hoạt-động được vì hai nguyên do chính là thiếu óc tổ-chức và thiếu vốn để hoạt-động.

Thiết-nghĩ, ngoài sự huấn-luyện căn-bản về tổ-chức hợp-tác-xã cho đồng-bào, với sự đóng góp kém cỏi của họ, trong giai-đoạn đầu chánh-quyền nên cấp-phát một số vốn đáng kể, để một hợp-tác-xã có thể hoạt-động đúng vai trò và mục-tiêu của nó :

- Tạo cho người dân tránh khỏi hiện-tượng "cây rế" và "vay lữa" từ bấy lâu nay nơi những điền-chủ hay phú thương giàu có. Mức thau-hoạch sẽ được bảo-toàn bởi vốn dồi-dào của hợp-tác-xã cho mượn trước.

- Tránh đầu-cơ trực lợi của gian-thương, vì các sản-phẩm của nông-dân sẽ bán trực-tiếp với giá chính-thức tại các hợp-tác-xã.

- Người dân cải-tiến phương-pháp canh-tác vì họ có thể mua các nông-cơ, giống tốt và phân bón rẻ tiền tại các hợp-tác-xã.

(1) Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Thương-Mại, Giáo-dục Hợp-Tác (Saigon 1967) trang 5

II.- QUỸ TÍN-DỤNG

Tại các Tỉnh, nông-dân được vay tiền bởi Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp, nhưng muốn được vay tiền các nông dân phải được bảo-đảm bởi các bằng khoán bất-động-sản. Đồng bào thiếu-số nhất là đồng-bào Thượng Miền Nam đa-số là những tá-canh, và cho dù có một số ít có vài mẫu đất họ cũng không có bằng khoán đã trước-bạ như thủ-tục đòi hỏi, do đó chúng ta không lấy gì làm ngạc-nhiên những người vay tiền thường là những người giàu, có bất-động-sản để bảo-đảm, họ vay tiền để tậu thêm ruộng hoặc cho tá-diễn vay với mức lời cao hơn mức lời do ngân-hàng ấn-định.

Trong các chương-trình tự-túc phát-triển xã, chính phủ trợ-cấp một ngân-khoản 400.000\$00 cho mỗi xã từ 2.500 dân trở xuống. Nếu có công nho xã đóng góp thêm chính-phủ sẽ trợ-cấp thêm một ngân khoản bổ-túc. Với số tiền 400.000\$ mỗi xã có thể trích-ra một phần để thiết-lập tín-dụng khoản của xã (1). Đối với xã đồng-bào thiếu-số, có ít xã được tự-túc trên 25 o/o và đa-số các ngân-sách xã đều được trợ-cấp 100 o/o (các xã đồng-bào Thượng Miền Nam) nên không có công nho để đóng góp vào các chương-trình tự-túc phát-triển xã. Việc trợ-cấp cố-định 400.000\$00 cho mỗi xã, không thể thiết-lập tín-dụng khoản như chương-trình mong muốn, vì với số tiền này các xã thường phải cố-gắng lắm mới có thể thực-hiện được một dự-án công-ích (làm đường, xây trạm y-tế v.v....)

Thiết-nghĩ ngoài sự hiện-diện một hợp-tác-xã để giúp vốn cho một nhóm người tại hai quận Phan-Lý-Chàm và Hải-Ninh hay ít ra tại một trong hai quận cũng cần phải có một Ngân-Hàng Nông-Thôn đặt tại quận-ly giúp vốn cho toàn-thể nông-dân hay các nhà sản-xuất khác. Trên toàn quốc hiện có 35 Ngân-Hàng Nông-Thôn đã được thiết-lập, riêng tại Tỉnh Bình-Thuận trong số 7 quận hiện có một Ngân-Hàng Nông-Thôn đặt tại Mũi-Né quận-ly Hải-Long.

(1) Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển-Xã

Điều-kiện để thiết-lập Ngân-Hàng Nông-Thôn :

- Có số vốn tối-thiểu 20 triệu;
- Ít nhất 1/5 cổ-phần có sinh-quán tại địa-phương hay trú-quán trong quận;
- Nếu không góp đủ các sáng-lập-viên có thể nhờ chính-phủ giúp bằng cách mua tối-đa 49 o/o tổng số cổ-phần để rồi chuyển-nhuợng dần cho các tư-nhân.

Xét cả ba điều-kiện trên, chúng ta thấy rất khó khăn để mà hội đủ được, tuy-nhiên ở điều-kiện thứ ba, chính phủ có thể nâng mức tối-đa được mua cổ-phần vượt lên trên 49 o/o, tức là dưới mức 99 o/o. Sở-dĩ như vậy, vì đa-số các nông-dân thiếu-số hãy còn xa lạ với các hoạt-động của ngân-hàng, hơn nữa ít có người có vốn để thiết-lập cổ-phần của ngân-hàng.

Ngân-Hàng Nông-Thôn cung-cấp tín-dụng cho các ngành Nông-Lâm-Ngư-Mục, tiểu-thương, tiểu-công-nghệ, nhất là các nhà sản-xuất nhỏ như nông-dân canh-tác không quá 10 mẫu, nuôi heo không quá 100 con, buôn bán với số vốn không quá 500 ngàn đồng... Những hoạt-động trên nằm trong kích-thước khả-năng hoạt-động của đông-bào thiếu-số, nhưng điều-kiện để được vay quá chặt-chẽ. Ngân-Hàng Nông-Thôn chỉ cho vay ngắn hạn dưới 12 tháng, có đảm bảo bằng bất động-sản, trái phiếu có giá-trị, bảo-lãnh của đệ-tam-nhân có đủ khả-năng ... Như chúng tôi đã trình-bày, phần nhiều nông-dân thiếu-số không có bất động-sản để thế-chân; mức thụ-hoạch lợi-tức có đủ khả-năng hoàn trái hay không còn tùy thuộc vào điều-kiện thiên-nhiên "mưa thuận, gió hoà" và sau cùng lãi suất hãy còn quá cao (từ 22 o/o đến 26 o/o), do đó số nông-dân được vay chắc chắn sẽ bị hạn-chế. Để kích-thích nông-dân vay tiền trong giai đoạn đầu, những ngân-hàng này khi được thiết-lập cần đặt ra những điều-kiện dễ dãi như :

- Gia tăng thời-hạn hoàn trái trên 12 tháng;
- Mở rộng phạm-vi bảo-đảm bằng động-sản thay vì chỉ dành riêng cho bất-động-sản;

- Hạ thấp lãi-suất hiện thời;

- Các đơn xin vay được cứu xét bởi chính-quyền địa phương để chứng thực đương-sự không có bất-động-sản, kiểm nhận hạnh-kiểm trong thời-gian qua để đạt sự tin-tưởng vào ý định hoàn trái của đương-sự.

Đĩ-nhiên những điều-kiện đề-nghị trên chỉ có tính cách thí-nghiệm trong một thời-gian nào đó thôi. Sau một thời-gian đồng-bào đã quen với nghiệp-vụ ngân-hàng, chính phủ phải giải tự các cổ-phần để chuyển-nhuợng dần cho tư-nhân, áp-dụng các điều-kiện được vay như các ngân-hàng khác.

Ngoài tác-dụng tạo vốn cho nông-dân, Ngân-Hàng Nông Thôn được nhận ký-thác dưới mọi hình-thức và trả lãi cho người gửi : từ 13 o/o đến 17 o/o cho những ký-thác không có hay có sổ sổ và từ 17 o/o đến 24 o/o cho những ký-thác định kỳ tùy hạn từ 1 đến 12 tháng. Ngoài ra, với sự hướng dẫn cận-kê cách thức mở trương-mục tại ngân-hàng, nông-dân sẽ từ bỏ lối tiết-kiệm bằng cách tích-trữ hiện-vật như mua sắm vàng bạc hay các cổ vật, và thay vào đó bằng cách tiết kiệm tại các trương-mục để có những số tiền lời hàng năm và ngân-hàng cũng được tăng thêm vốn để cho vay.

* Đoạn III.- Y-TẾ - XÃ-HỘI

A.- Y-TẾ

Tại một vài xã đông dân hay nhiều xã có liên lạc thuận-tiện, chính-quyền cần-thiết-lập những bệnh-xá có đầy đủ nhân-sự, dụng-cụ và thuốc men với một ngân khoản lớn lao chứ không thể quan-niệm việc xây-cát "trạm y-tế" là một cơ-hội để thanh-toán số tiền 400.000\$00 do chính-phủ trợ-cấp hàng năm trong chương-trình tự-túc phát-triển xã. Một điều đáng buồn hơn nữa, sau một thời-gian vất-vả để hoàn thành một "trạm y-tế", đồng-bào vẫn không được săn-sóc vì thiếu nhân-sự "cán-bộ y-tế làng" hoặc có nhưng thiếu thuốc men và dụng-cụ vì thiếu sự phối-hợp chặt-chẽ của Ty Y-Tế địa-phương.

Một bệnh-xá tối-thiểu có một nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia, một Cán-Sự Điều-Dưỡng, chắc chắn trong tương-lai mức tử-suất sẽ giảm và người dân không còn quan-niệm sự sống chết tùy thuộc vào các thần linh của họ.

B.- BÀI-TRỪ HỮ-TỤC VÀ MÊ-TÍN DỊ-ĐOAN

Các chính-sách y-tế hữu-hiệu đóng góp rất nhiều vào công-tác bài-trừ hủ-tục và mê-tín dị-đoan. Tuy nhiên, chính-quyền cũng như các đoàn-thể thanh-niên trong các sinh-hoạt tuyên-truyền như chiếu bóng hay văn-nghe, người điều-khiển công-tác cần lồng vào chương-trình những hình-ảnh nhằm-nhỉ và tốn kém của các hủ-tục.

Những hủ-tục thường được bảo-thủ phần nhiều do các phụ-nữ, do đó để ngăn ngừa những hủ-tục này khỏi phát-triển về sau ngay bây giờ chính-quyền và các đoàn-thể thanh-niên cần tổ-chức những lớp tối giảng dạy sơ-dãng về sự nguy-hại của các hủ-tục dành cho các thanh thiếu-nữ. Sở-dĩ chỉ dành riêng cho các thanh thiếu-nữ mà không tổ-chức cho những người đứng tuổi vì tầng lớp này sự bảo-thủ rất kiên cố thường gặp phải sự chống đối mạnh-mẽ của họ.

Tại một vài xã-ấp, các đoàn-thể xã-hội và chính-quyền thỏa-thuận ngăn cấm những lễ-lộc to lớn gây nhiều phiền-phức và tốn-phí. Thiết-nghĩ chính-quyền có thể đi xa hơn bằng cách kết-hợp với các vị lãnh-đạo tôn-giáo, các tầng lớp có ảnh-hưởng trong dân-chúng thiết-lập một Ủy Ban Kế-Cứu và Duyệt-Xét để thiết-lập những hủ-tục cần phải cấm chỉ hẳn.

* Đoạn IV.- VAN-HÓA - GIÁO-DỤC

A.- PHÁT-TRIỂN TRƯỜNG-ỐC VÀ CẢI-TỔ CHẾ-ĐỘ HỌC-VẤN

1)- Bậc tiểu-học

Hầu hết các buôn ấp xa xôi đều có các lớp học dành cho các học-sinh tiểu-học, tuy-nhiên, chúng tôi cũng cần nêu ra đây một vài quan-điểm.

Các thời khóa biểu, nên dành hoàn toàn một buổi học sáng hay buổi chiều như các trường tỉnh-ly hiện đang áp-dụng. Vấn-đề cho con em đi học là một hy-sinh lớn lao đối với các bậc phụ-huynh vì không những thiếu người chăm sóc công-việc đồng-án mà còn gây ra những tổn kém.

Các học kỳ hiện tại không làm cho học-sinh theo đuổi liên-tục chương-trình, vì các bậc phụ-huynh thường tự-động bắt con em ở nhà để giúp-đỡ gia-đình trong lúc canh-tác và thâu-hoạch mùa màng.

Chính-quyền nên áp-dụng một học kỳ như đã áp-dụng trong thời Đệ Nhất Cộng-Hoà cho học-sinh được nghỉ thích ứng với lúc sinh-hoạt chính-thức của thôn-quê và được bù lại trong những thời-gian khác. Qua những thời-gian quan sát, chúng tôi nhận thấy số-đĩ số học-sinh tiểu-học không tăng bao nhiêu đôi khi lại giảm xuống chính vì các phụ-huynh không thể làm khác được hoặc các con em tự ý bỏ học vì không theo nổi chương-trình trong những lúc nghỉ học lâu dài.

2)- Bậc trung-học :

Bộ Giáo-Dục cần bổ-dụng đầy-đủ giáo-sư cho hai trường trung-học tỉnh hạt của đồng-bào thiểu-số đó là trường trung-học Phan-Lý-Chàm dành cho học-sinh Chàm và Thượng Miền Nam và trường trung-học Hải-Ninh dành cho đồng bào Thượng miền Bắc Di-Cư. Đối với các con em công-chức và quan-nhân theo gia-đình sinh sống tại các nơi khác đã phải chịu thiệt-thòi vì theo như khoản A điều 1, thông-tư số 382/GD/KHPC/NV ngày 12 tháng 5 năm 1970 quy-định "học-sinh sắc-tộc trong các kỳ thi tuyển vào lớp 6 phải thi chung với các thí-sinh Việt nhưng được hưởng tăng điểm 10 o/o tổng số điểm mà thí-sinh sắc-tộc đạt được..." do đó con em họ không thể nào đậu vào lớp 6 các trường công-lập. Trong trường-hợp đặc-biệt này nên có biện pháp giúp-đỡ các công-chức quan-nhân xa gia-đình, bằng cách thâu nhận khi có đầy-đủ điều-kiện và hồ-sơ hợp-lệ.

3)- Trường chuyên-nghiệp :

Trường Trung-học Nông-Lâm-Súc Phan-Lý-Chàm (lớp 7 đến lớp 9) không những thiếu phương-tiện thực-tập và dụng-cụ thí-nghiệm, chương-trình học trong những năm qua thường-xuyên bị gián đoạn vì thiếu giáo-sư chuyên-môn. Các trường trung-học nông-lâm-súc tự-thực không đến nỗi thiếu thốn như trên, nhưng Bộ Giáo-Dục cũng đóng cửa vì quan-niệm học-sinh không lĩnh-hội đầy-đủ kiến-thức chuyên-môn theo như quy-chế ấn-định. Thiết-nghĩ, để tránh mâu-thuẫn với chính-sách chung, Bộ Giáo-Dục nên vì tương-lai của học sinh đồng bào thiếu-số mà có thể thỏa-mãn phần nào để cho con em thiếu-số đủ khả-năng theo học bậccao hơn trong ngành.

B.- KẾ-HOẠCH GIÚP-ĐỠ HỌC-SINH ĐANG THEO HỌC

Mỗi năm số học-bổng gia tăng 30 o/o đối với 32 học bổng hiện-hữu, chỉ đúng trên phương-diện danh số, vì trên thực-tế đồng tiền đã giảm giá với gia-tốc phi mã chứ không phải giữ vững giá-trị lâu dài, hơn nữa xét về tỷ-lệ số học bổng này không đáng kể so với sự gia tăng của học-sinh. Do đó, cần gia tăng số học bổng đã tính thành tiền với giá-trị hiện-hữu, và phải gia tăng gấp bội mới có thể giúp-đỡ phần nào đa-số con em nghèo đang vất-vả theo học tại các trường. Đầu-tư giáo-dục, nó không trường-kỳ chỉ trong giai đoạn nhưng hậu-quả của nó to lớn hơn đầu-tư kinh-tế vì với một số vốn không đáng kể lúc ban đầu, sau này đất nước sẽ có những người có khả-năng để phát-triển quốc-gia trong đó có vấn-đề phát-triển kinh-tế.

C.- THỔ-NGŨ VÀ VAN-HÓA

Tại Bình-Thuận nói riêng và tại Việt-Nam nói chung chúng ta thẳng thắn nhìn nhận rằng thổ-ngữ không thể áp-dụng rộng-rãi trong cơ-quan công-quyền và các chương-trình

Đại-Học như tiếng Slevène và Croate tại Áo hay tiếng Karen và Shan tại Miến-Điện được, vì ảnh-hưởng của nó không đáng kể trong lãnh-vực này.

Tuy nhiên, tại trường Trung-học của đồng-bào thiểu số, nếu không thể áp-dụng một chế-độ song hành cho cả quốc ngữ và thổ-ngữ, nhưng với một số giờ thổ-ngữ tối-thiểu trong một tuần-lễ, các học-sinh và sinh-viên chắc chắn không gặp phải khó khăn trong công-việc nghiên-cứu và phát huy văn-hóa. Trong các lần triển-lãm tại Thủ-Đô mới đây các học-giả và các khảo-cứu-gia Việt-Nam lẫn ngoại-quốc không ngớt lời khen ngợi và tỏ ý lấy làm tiếc rẻ nếu bị lãng quên.

Mục C

PHÁC HỌA MỘT KHU VỰC THỊ TỰ KIỂU MẪU ĐỒNG BÀO THIỂU SỐ

Thực-tế mà nhìn nhận rằng, qua những chương-trình đã và đang phát-triển dù có sự đóng góp tích-cực của đồng-bào thiểu-số cùng những thiện-chí cao cả của chính-quyền đồng-bào thiểu-số nhất là Thượng Miền Nam cũng phải vài chục năm nữa mới theo kịp đà tiến-bộ của đồng-bào Kinh.

Trong tương-lai và ngay cả trong hiện-tại, chính quyền đã phải giảm bớt trách-nhiệm nặng-nề đối với đồng-bào thiểu-số Bắc-Việt. Cũng như tại Mã-Lai-Á, các đồng-bào nhóm Tiểu-Mã-Lai trước kia sống trong rừng rú không hề biết ánh-sáng văn-minh là gì, ngày nay nhóm này đã theo kịp đà tiến-hóa chung của Cộng-Hoà Liên-Bang Mã-Lai-Á mà kết-quả chính - quyền không ngờ được. Như vậy, những sự kiện nào đã làm cho đà tiến-hóa của con người không tuân theo định-luật tiến-hóa hoặc có nhưng với một mức độ nhanh chóng khác với các nhà nhân-chủng và các kinh-tế-gia đầu-thế-kỷ thứ 20 quan-niệm, chúng tôi xin nói ngay đó là

những "khu-vực thị-tứ kiểu mẫu được thiết-lập bởi chính-quyền với đầy-đủ phương-tiện và cách thức thiết-trí đã tự nó hướng-dẫn xã-hội mau tiến-bộ theo kịp nó. Về sau xã-hội sẽ phải tự phát-triển lấy khu-vực thị-tứ" với sự kiểm-soát của chính-quyền.

* Đoạn I.- Ý-NGHĨA VÀ VAI TRÒ CỦA KHU-VỰC
THỊ-TỨ KIỂU-MẪU

Chúng tôi xin trở lại trường-hợp ở Mã-Lai-Á vào năm 1948, Ông Brigg kế-hoạch-gia về những vấn-đề chống chiến-tranh du-kích Cộng-Sản người Anh đưa ra kế-hoạch thiết-lập những làng kiểu mẫu chỉ nhằm vào một hậu-quả duy nhất về phương-diện chính-trị, đó là nhằm vô hiệu-hóa các hoạt-động của Cộng-Sản. Những đồng-bào Tiểu Mã-Lai này trước kia sống rải-rác trong các vùng rừng núi dày đặc đã làm cho kế-hoạch tiêu-diệt Cộng-Sản của Chính-Phủ không được hữu-hiệu vì sự tiếp-tế lương-thực cho Cộng-Sản cùng những dè-dặt của quân-đội để tránh sự thiệt-hại cho đồng-bào. Thấy khó khăn như trên, Brigg liền đề-nghị cấp-tốc xây những làng kiểu mẫu gồm những cơ-sở và tiện-nghi công cộng (nhà cửa đầy-đủ tiện-nghi, nhà thương, chợ, đường xá, nơi giải-trí lành mạnh v.v...) và sau khi đã đưa dân-chúng về sinh sống tại những nơi này (mỗi gia-đình được cấp 10.000 Mã-Kim để làm vốn sinh sống) chính-quyền liền đốt tất cả nhà cửa do đồng-bào xây-cát tạm bợ rải-rác trong rừng. Dĩ-nhiên hậu-quả đầu tiên, là sự lụn bại của Cộng-Sản vì mất địa-bàn hoạt-động, nhưng chúng ta phải kể đến một hậu-quả gấp trăm lần hậu-quả trên đó là sự tiến-bộ về xã hội và kinh-tế của đồng-bào. Trở lại Việt-Nam vào năm 1955, chính-quyền Ngô-Dinh-Diệm đã thiết-lập một khu thị tứ kiểu mẫu khàng-trang tại sông Mao (cách Phan-Thiết 70km) với đầy - đủ tiện-nghi như chợ, nhà thương, đường xá, trường học, hệ-thống điện nước, khu thương-mại, duy chỉ có nhà cửa dành cho đồng-bào không được khàng-trang (nhà tôn vách ván) như ở Mã-Lai-Á cho lắm, thế mà chẳng bao lâu sinh-hoạt về kinh-tế ở đây phải nổi tiếng sau tỉnh-ly Phan

Thiết, khiến đồng-bào thường gọi là SAIGON MỚI. Thế nếu bây giờ cần-thiết-lập một khu vực thị-tứ kiểu mẫu cho đồng bào Chăm và Thượng Miền Nam, chắc chắn có người và ngay cả chính-quyền bảo rằng quá tốn kém không thể thỏa-mãn được nhưng chúng ta đừng quên rằng trong những năm qua chỉ với những số gạch đã xây-cát tại Miền Nam Việt-Nam có thể xây một vòng thành bao quanh cả Việt-Nam với chiều cao 1 mét rưỡi và dày 60 phân (1) chưa kể đến những phí-tồn vật-liệu khác. Như vậy việc xây-cát một khu vực thị-tứ kiểu mẫu bé nhỏ cho khoảng trên 5.000 người để có một tác dụng kinh-tế và xã-hội là một phần thưởng quý báu và thiết thực đối với thành quả đóng góp lớn lao trong công-cuộc xây-dựng và phát-triển Miền Nam nói chung và cho sự an-toàn và thịnh-vượng của tỉnh Bình-Thuận nói riêng bằng xương máu và nước mắt của đồng-bào thiểu-số trong những năm qua và còn mãi mãi, thiết-nghĩ không có gì là to lớn cho lắm.

A.- VỀ PHƯƠNG-DIÊN KINH-TẾ

Với những khu-vực thương-mại nơi gặp-gỡ giữa cung và cầu tức là giữa nhà sản-xuất và các đại-lý tiêu-thụ chứ không phải như trước kia các "mối lái" thường vào sâu các thôn ấp độc-quyền ấn-định giá cả vì sự không am hiểu giá thị-trường của nông-dân. Khi giá nông-sản cao sẽ khuyến-khích họ gia tăng sản-xuất, từ đó họ có lợi-tức cao để mua máy móc biến cải phương-pháp canh-tác. Với trên 5.000 dân trong một khu-vực, với những gian hàng đã thiết-lập cùng với sự giúp vốn của chính-phủ, đồng-bào thiểu-số sẽ làm quen với cách thức buôn bán chứ không phải muốn đời truyền thụ cho con cháu một nghề duy-nhất là làm ruộng. Và khi đã có những gian hàng bày bán những sản-phẩm kỹ-nghệ với giá rẻ, đồng-bào sẽ gia tăng tiêu-thụ để cải-thiện phương-pháp sinh sống và những sản-phẩm kỹ-nghệ nội hóa cũng sẽ có được thị-trường mới để tiêu-thụ.

(1) Chiến-tranh Việt-Nam : Ai Đượ Huởng
Chính-Luận ngày 3-3-1973 trang 2.

B.- VỀ PHƯƠNG-DIÊN XÃ-HỘI

Với những phương-tiện giải-trí lành mạnh và mới mẻ (bóng chuyền, bóng tròn, bóng rổ, bóng bàn v.v...) sẽ lành mạnh hóa xã-hội của các giới trẻ và các giới nông-dân (nhất là thanh-niên) họ không cảm thấy thiếu-thốn trong những ngày sau khi mùa màng chám dứt (sau khi mùa màng chám dứt, nông-dân cảm thấy hài lòng nên thường giải-trí bằng những trò chơi không lành mạnh khi tại thôn ấp không có những trò chơi nào khác). Và chính tại các nơi giải-trí này sẽ tạo cơ-hội cho các giới trẻ gặp nhau bàn bạc và thảo-hoạch các công-tác xã-hội.

Với các trường-học đầy-đủ tiện-nghì và các trường chuyên-nghiệp thực-dụng, các bậc phụ-huynh cảm thấy sẽ không có gì khó khăn nếu con em của họ tiếp-tục học-hành tại chỗ để hoàn-tất bậc trung-học. Sau khi hoàn-tất bậc trung-học sẽ có sự gia tăng số sinh-viên đại-học một khi hai viện Đại-Học Cộng-Đồng Duyên-Hải và Viện Đại-Học Cao-Nguyên phát-triển mạnh-mẽ.

Một ảnh-hưởng đáng kể sau cùng, chính khu-vực sẽ tự nó hướng-dẫn đồng-bào thay đổi phong-tục tập-quán hủ bại từ bấy lâu nay đã cọt chọt con người một cách nhanh chóng. Ví-du, trước kia đồng-bào thường xây nơi cư-ngụ với nhà bếp phía trước cách khoảng bởi một cái sân trống trên 10 mét, bên cạnh nhà bếp có giếng nước để thuận-tiện làm những lễ cúng bái, nay với kiến-trúc các nhà cửa san-sát bên nhau với giếng nước và nhà bếp ở phía sau nhà chính sẽ làm cho việc cúng bái nhiều lần bị gặp phải khó khăn. Và hơn nữa khi những bệnh-nhân chóng bình-phục tại các bệnh-viện mà không có cúng bái nhăm-nhí (vì bệnh-viện nằm trong khu-vực nên họ sớm đưa bệnh-nhân đến điều-trị và cũng vì khó khăn nên họ có thể cố tình thử quên đi sự cúng bái), từ đó họ sẽ không xem cúng bái lễ-lạc là quan trọng. Việc ý-thức các phương-pháp điều-trị theo khoa-học cho các bệnh-nhân cũng có thể còn tùy thuộc vào các cán bộ có nhiệm-vụ tuyên-truyền và các đoàn-thể xã-hội.

* Đoạn II.- MÔ-HÌNH KHU-VỰC THỊ-TỬ KIỂU MẪU

Trong "Vấn-Đề Phát-Triển Vùng Cao-Nguyên Nâng Cao Mức Sống Đồng-Bào Sắc-Tộc" nằm trong vùng Kế-Hoạch 4 Năm Phát-Triển Kinh-Tế Quốc-Gia (1972-1975) của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc ấn-hành vào tháng 6 năm 1972 có dự-liệu Chương-Trình Thiết-Lập Các Địa Điểm Nông Doanh. Chương-trình này dự-liệu thiết-lập tại 8 tỉnh trên cao-nguyên (không có tỉnh Bình-Thuận) mục-tiêu nhằm kết-hợp 2 chương-trình Định Hồi-Cư và Khẩn-Hoang Lập Ấp. Mỗi địa điểm dự-liệu định cư từ 300 đến 500 gia-đình tức khoảng 3.000 đến 5.000 người cùng chung sắc-tộc, hoặc các sắc-tộc khác nhau nhưng phong tục tập-quá ngôn-ngữ có nhiều điểm giống nhau. Ngoài mục-tiêu tạo môi-trường và hoàn-cảnh để phát-triển kinh-tế, chính-phủ còn tạo cơ-hội thuận-tiện giúp đồng-bào Thượng-hương-dùng các tiện-nghi khoa-học tiên-bộ như đồng-bào miền xuôi đã hưởng" (1). Tuy chương-trình này không có tại Bình-Thuận, thiết-tưởng cũng cần sơ-lược vài hàng mô-tả dự-án.

Mỗi Địa Điểm Nông Doanh chia làm hai khu vực :

Khu 1.- Khu gia-cư và khu canh-tác :

Khu này nhà cửa được xây-cất sẵn cho mỗi gia-đình 2.500 m² và các cơ-sở cùng tiện-nghi công-cộng được thiết lập và trang-bị sẵn trước khi tiếp nhận đồng-bào. Với 2.500 m² cho mỗi gia-đình, đồng-bào tự-do trồng trọt các loại hoa màu phụ kiếm lợi-tức thêm với sự trợ-cáp của chính phủ để bắt tay canh-tác ở khu canh-tác cộng-đồng.

Khu 2.- Khu canh-tác công-cộng :

Chính-quyền sẽ hoàn toàn hoạch-định và hướng-dẫn đồng-bào canh-tác 7 ha cho mỗi gia-đình làm phần tự-hữu với phương-thức nhằm tiến đến việc thành-lập hợp-tác-xã sản-xuất và áp-dụng phương-pháp đa canh, thâm canh và canh tân hóa nông-nghiệp.

(1) Các Vấn-Đề Phát-Triển Vùng Cao-Nguyên
Nâng Cao Mức Sống Đồng-Bào Sắc-Tộc (BPTST. Saigon tháng 6 năm 1972) tr 25

Từ những dự-án tổng-quát trên, tuy tại tỉnh Bình Thuận những làng ấp đồng-bào thiếu-số dọc theo quốc-lộ số 1 không thể thực-hiện được những Địa Điểm Nông Doanh vì cần phải có đất đai rộng lớn phân chia cho mỗi gia-đình ở khu-vực 1 và 2. Nhưng tại khu-vực thuộc ấp Thanh-Khiết xã Tịnh-Mỹ, quận Phan-Lý-Chàm có thể thiết-lập một khu-vực thị-tứ kiểu mẫu vì có những ưu điểm sau :

- Có sẵn một hệ-thống giao-thông và liên-lạc, địa điểm nằm trên quốc-lộ số 1.

- Một khu đất tuy không thể phân lô cho mỗi gia-đình, nhưng nếu xây thành những chung-cư có những đường xá rộng-rãi cùng với các cơ-sở và tiện-nghi công-cộng có thể qui-tụ dưới 10.000 đồng-bào.

- Thuận-tiện cho việc thiết-lập hệ-thống thủy điện và hệ-thống phân-phối điện nước. Khu vực này cách đập nước Đồng Mới 1 km, một đập có dung-lượng nước lớn nhất Bình-Thuận.

- Hiện đang là khu vực Định-Cư của Ấp Thanh-Khiết và Khẩn-Hoang Lập Ấp của 3 ấp Mai-Lãnh, Trí-Thái và Châu-Hạnh. Chương-trình thiết-lập Địa Điểm Nông Doanh của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc là tổng-hợp các chương-trình Định/Hồi Cư và Khẩn-Hoang Lập Ấp.

- Hiện qui tụ đồng-bào Chăm và trong tương-lai có thể qui-tụ đồng-bào thiếu-số Miền Nam, hai nhóm đồng-bào thiếu-số có phong-tục tập-quán tương-tự. Điều-kiện để thiết-lập Địa Điểm Nông Doanh là trong khu vực phải gồm một chủng-tộc hay nhiều loại chủng-tộc có cùng phong-tục tập-quán hoặc tương-tự.

- Địa điểm trên gần quận lỵ Hựu-An (quận Phan-Lý-Chàm) một khu vực hành-chánh của đồng-bào Chăm và Thượng Miền Nam.

Sau khi đã tạm thời chọn một địa điểm để thiết-lập dù sơ-đồ dự-án thiết-lập thuộc ngoài lãnh-vực khả-năng của những người cán-bộ hành-chánh, nhưng tựu-trung một khu thị-tứ gồm những khu sau :

* KHU GIA-CƯ : khu này gồm những chung-cư chia thành những đơn-vị cho mỗi gia-đình gồm nhà ngủ, nhà bếp, nhà vệ sinh, phòng tắm v.v... với đầy-đủ điện nước.

* KHU GIÁO-DỤC : khu này gồm có các trường tiểu-học 1 trường trung-học phổ-thông từ đệ nhất cấp đến đệ nhị cấp và 1 trường trung-học nông-lâm-súc (di-chuyển trường trung học Nông-Lâm-Súc tại quận-ly Hựu-An đến, vì ở đó thiếu điều-kiện để thí-nghiệm và đất đai để học-sinh thực-tập. Trong khu này còn có thêm một ký-túc-xá trung tiểu-học chứa trên 200 người, làm nơi cư-ngụ cho các học-sinh đang theo học ở đây cách xa gia-đình.

* KHU THỂ-DỤC THỂ-THAO : gồm những nơi giải-trí lành mạnh như một sân bóng chuyền, một sân bóng rổ, một sân túc cầu v.v... Ngoài ra, còn có một nhà Thanh-Niên làm nơi hội họp thanh-niên và cũng là nơi truyền-thụ các môn võ có tính cách tự-vệ cổ-truyền Việt-Nam và các bộ môn đang thịnh-hành trên thế-giới.

* KHU THƯƠNG-MẠI : gồm những sạp và các gian-hàng riêng biệt.

Việc phân-phối các đơn-vị giu-cư và các gian-hàng, chính-quyền có thể cấp phát vô thường căn-cứ vào mức lợi-tức tổng cộng trong một gia-đình, hoặc cấp phát hữu-thường với một tỷ-lệ nào đó và dài hạn (có thể từ 20 năm trở lên đến 30 năm).

Dĩ-nhiên, các khu-vực trên liên-lạc với nhau bằng những đường-xá tráng nhựa rộng-rãi cùng với những đèn đường

Vì đây là khu-vực thị-tứ kiểu-mẫu có ảnh-hưởng lâu dài và sẽ được phát-triển mạnh-mẽ bởi thị-dân khi đã chấp-nhận nếp sống văn-minh mới và gia tăng lợi-tức bởi sự sinh-hoạt trong khu-vực, nên chính-quyền cũng cần phải thiết-lập những cơ-sở sau :

- Một nhà thương với đầy-đủ phương-tiện và nhân-viên;

- Một cơ-quan tín-dụng nhằm giúp đồng-bào làm quen với các nghiệp-vụ ngân-hàng như vay tiền để đầu-tư vào các công-tác sản-xuất, tiết-kiệm các lợi-tức thâu-hoạch được.

- Một hí-viện để giải-trí và dùng làm nơi học-tập tuyên-truyền và truyền bá văn-học nghệ-thuật nước nhà.



KẾT LUẬN

"Quốc dĩ, dân vi bản". Dân vi bản không có nghĩa là chúng ta chỉ chú-tâm đến những công-tác tuyên-truyền nhằm chặn đứng sự xâm-nhập của Cộng-sản vào hạ-tầng cơ-sở, hoặc ngăn-ngừa những đòi hỏi phi-lý quá đàng lan rộng. Nghĩa là không phải chỉ thuần-túy những công-tác chính-trị, đối với dân những công-tác "kiến-tạo thịnh vượng" phải được đặt lên hàng đầu. Riêng đối với đồng-bào thiếu-số tại tỉnh Bình-Thuận quan-niệm "khu còn nghèo đói, còn tham-nhũng, tất nhiên còn có hoạt-động của Cộng-sản và cường-hào ác bá" chỉ đúng phần nào. Vì thực-tế cho chúng ta thấy tại những buôn ấp xa-xôi, sự nghèo đói thường-xuyên đe dọa mạng sống của đồng-bào thì người dân khốn-cùng tại những nơi này lại hằng-hai bày tỏ những thái-độ cứng rắn và có ý-nghĩa đối với các hoạt-động của Cộng-sản trước khi chính quyền có những hành-động hướng-dẫn họ.

Tại những nơi khác, đôi lúc quân-đội phải can thiệp mới tập-trung đồng-bào về vùng kiểm-soát của chính-phủ, thì tại tỉnh Bình-Thuận đồng-bào thiếu-số tự-động bỏ nhà nương, nhà cửa, buôn ấp ở-ạt lũ-lượ tay bằng tay bẻ về vùng quốc-gia. Trong khi chính-quyền áp-dụng những biện pháp cứng rắn để giảm đi sự bất-tuần thi-hành nghĩa-vụ

quân-dịch, thì đối với đồng-bào thiếu-số với chế-độ tạm hoãn-dịch nhằm tạo cơ-hội cải-thiện dân-sinh thì họ ý thức được tầm quan-trọng của mỗi cá-nhân trong thời-chiến, hàng-hái gia-nhập quân-đội. Trong khi tại những nơi khác chính-quyền đang cố-gắng giải thích âm-mưu của Cộng-sản cùng ý-đồ của chúng, thì tại những buôn ấp đồng bào thiếu-số đã tự-động bày tỏ thái-độ cứng rắn và minh bạch đối với những hoạt-động của Cộng-sản.

Những sự-kiện trên đã giảm đi những nỗi bộn tâm của các cấp chỉ-huy cũng bớt đi những chi-phi tuyên-truyền nhằm thu-phục nhân-tâm trong thời chiến, chính-quyền đã được 1/3 đoạn đường trong đoạn đường cải-tiến đồng-bào thiếu-số. Những đoạn đường còn lại mới thực-sự quan-trọng đó là phần phân-tách thực-trạng xã-hội để những chính-sách của chính-phủ được thích ứng, chứ không thể quan-niệm mô-hình thực-trạng xã-hội ở mọi địa-phương đều có một khuôn mẫu như nhau, để rồi áp-dụng một chính sách chung. Những chính-sách chung áp-dụng cho cao-nguyên không thể nắm khấn-khít trong khuôn-khố thực-trạng xã-hội của đồng-bào thiếu-số tỉnh Bình-Thuận như chúng tôi đã khảo-câu trong luận-văn. Đúng như cố-nhân ta đã nói: "cộng thành dị, công tâm nan". Tâm-lý và những nhu-cầu của dân-chúng quá phức-tạp không giống như những tấm kính phản chiếu, để trong khoảnh-khắc chính-quyền có thể soi thấu được những nhu-cầu căn-bản của họ. Phải đến với họ; cùng làm với họ, cùng sống với họ để tìm những nhu-cầu thực-tế cũng nhưng khổ-khàn khiến công-tác trị-trệ mới có thể tìm thấy những công

tác nào còn thực-hiện, và thực-hiện theo một phương-pháp nào để đồng-bào thiếu-số có thể tiến theo đà tiến-bộ của dân-tộc. Đó cũng là lý do giản-dị để giải thích những chính-sách của các chính-phủ từ năm 1966 trở về trước không mấy hữu-hiệu.

Khả đồng đồng-bào thiếu-số không còn xem những phong-hoá, những hủ-tục kỳ-dị là lý-tưởng để sống. Ngày nay họ đã làm nhà cửa cao ráo, thoáng khí thay vì những căn nhà lụp-xụp của chính phủ thấp để khui ra vào phải khom lưng tỏ ý mặc-nhưên của xuống lễ phép cảm tạ "Thần Nhà" đã cho họ trú nắng che mưa, họ cũng không còn sợ không dám ở trong nhà ngói hay tôle vì tổ-tiền của họ sẽ quỷ trách họ. Họ không còn xem những bác-sĩ, dược-sĩ là những kẻ thù của thần-thánh và ma-quái đáng kính của họ. Về kinh-tế họ cũng thêm thường được làm chủ những mảnh đất, thien ruộng, họ khai-khát được biến thành những chủ máy cày, những nhà buôn v.v... Những vấn yếu-tố sản-xuất đơn-thuần tức là sức lao-động của mỗi cá-nhân không giúp họ tạo một tài-sản khả-dĩ đủ nuôi sống gia-đình, tài-sản của họ có hay không là những tiêu-sản tức là những món nợ ngày càng chồng chất. Theo các kinh-tế-gia lợi-tức tính đầu người của mỗi nông-dân Việt-Nam, thành-phần yếu kém nhất trong xã-hội do băng Mỹ-kum chỉ vào khoảng 180 Mỹ-kum mỗi năm. Nhưng với 180 Mỹ-kum này đối với đồng-bào thiếu-số quả là một sự khó-khăn muốn đạt được.

Đến thời Đệ-nhị Cộng-Hòa, chính-phủ đã bày tỏ những thiện-chí và những cố-gắng tối-đa qua Hiến-Pháp

ngày 1-4-1967 và Sắc-Luật 033/67 ngày 29-8-1967. Không những chỉ thực-hiện những dự-án thiết-thực, chính-quyền còn mở rộng những cơ-chế chính-trị tạo một luồng sinh khí mới cho chính những bàn tay người thiếu-số thực hiện những chương-trình cải-tiến đồng-bào của họ. Ngoài sự có mặt của họ trong 3 quyền: quyền lập-pháp, quyền hành pháp và quyền tư-pháp, quốc-gia còn đặt một định-chế chính-trị đặc-biệt cố-vấn tối-cao cho cả 3 quyền trên, đó là Hội-Đồng Các Sắc-Tộc qui-tụ những đại-diện đồng-bào thiếu-số trên toàn quốc, trong đó có tỉnh Bình-Thuận Tuy nhiên, qua những phần khảo-cứu của luận-văn, những chính-sách này cũng hãy còn vướng-vấn một vài ảnh-hưởng bé nhỏ từ những chính-sách chung áp dụng trên cao-nguyên

Đề tăng mức tham-gia công-tác, về phía đồng-bào Kinh chính-quyền cũng có thể tạo cho họ ý-thức không thể lơ là với cuộc sống tối-tâm đầy-đọa hiện-tại của người thiếu-số. Cho dù có bắt nguồn từ những nguồn-gốc chủng tộc khác nhau thì bốn-phận người dân trong một quốc-gia trên phương-diện xã-hội phải bảo bọc nâng đỡ mọi công-dân không phân-biệt chủng-tộc, chứ không phải đơn phương để mặc cho đồng-bào thiếu-số tự gánh lấy những vấn-đề phát-triển liên-quan đến họ. Về phương-diện giáo-dục đối với đồng-bào Thượng Miền Nam thay vì khuyến-khích, biện-pháp hữu hiệu nhất là cưỡng-bách trẻ em phải đi học cho dù có phải sử-dụng những hình-thức hăm dọa hay chế-từa trẻ em và những người lớn có trách-nhiệm đối với con em nếu trường-hợp có sự lơ-là về vấn-đề học-vấn của con em họ.

Trong phần kết-luận của bài luận-văn, chúng tôi cũng nêu một vài ý-kiến liên-quan đến Cộng-Đồng Địa-Phương phát-triển trong một Cộng-Đồng Quốc-Gia và chế-độ Khu Tự-Trị. Phải nói ngay rằng tại Việt-Nam những tỉnh có đồng-bào thiểu-số không thể áp-dụng một chế-độ Khu-Vực Tự-Trị như tại các nước Miến-Điện, Mã-Lai, Nga-Sô v.v... vì những lý-do sau :

- Về chủng-tộc, trong lúc chúng ta có đến 40 chủng-tộc, thì tại các nước tổ-chức theo liên-bang chỉ có vài chủng-tộc lớn.

- Dân-số mỗi chủng-tộc tại Việt-Nam chỉ có vài chục ngàn, trong khi đó tại Miến-Điện riêng dân thiểu-số Karen có đến 1.500.000 người (quốc-gia MONACO tại Âu-Châu tuy có diện-tích 1,5 km², dân-số 20.000 người nhưng đã văn-minh không thua kém các quốc-gia khác tại Âu-Châu)

- Các đồng-bào tại các nước trên đã theo kịp đà tiến-hóa chung của nước họ, trong khi đó tại Việt - Nam vấn-đề phát-triển đồng-bào thiểu-số phải đặt lên hàng quốc-sách.

Do đó, chỉ có một chế-độ Cộng-Đồng Quốc-Gia bao gồm những Cộng-Đồng Địa-Phương mới thích-hợp cho Việt Nam. Trong chế-độ Cộng-Đồng, những người Kinh phải có trách-nhiệm đào tạo những phong-hóa xấu-xa để gieo vào xã-hội người thiểu-số những mầm mống tinh-khiết, phải dẫn dắt họ cùng tiến bước. Cũng chỉ có trong sự chung

định này, đồng-bào thiếu-số mới có cơ-hội thuận - tiện
liên-tục học hỏi sự tiến-bộ của người Kinh.

Hy-vọng trong một ngày gần đây, tại tỉnh Bình-
Thuận ngoài sự tận-dụng nhân-lực để bảo vệ và kiến-thiết
xê-sở, đồng-bào thiếu số cũng như đồng-bào Kinh sớm đạt
được mau chóng hai mục-tiêu :

- Đoàn-kết và Phát-triển Cộng-Đồng Địa- Phương
bằng đời sống văn-minh tiến-bộ.

- Phát-huy tinh-thần ganh đua với các địa phương
khác đưa Cộng-Đồng Quốc-Gia Việt-Nam tiến đến một sự
Hoà-Đồng và Đồng-Tiến, một chủ-trương của Nền Đệ Nhị
Cộng-Hòa./-

Viết xong tại

Saigon, ngày 10 tháng 4 năm 1973

TÀI LIỆU THAM KHẢO

* SÁCH

- Nouvelles Recherches Sur Les Chams
Antoine Capaton. Paris 1901
- Đàng Lạm-Dụng Danh-Nghĩa Nông-Thôn
Phan-Vỹ. Saigon 1966
- Giáo-Dục Hợp-Tác - Bộ Thương-Mãi. Saigon 1964
- Đồng-Bào Các Sắc-Tộc Thiểu-Số Việt-Nam
Nguyễn-Trác-Dĩ. Saigon 1972.

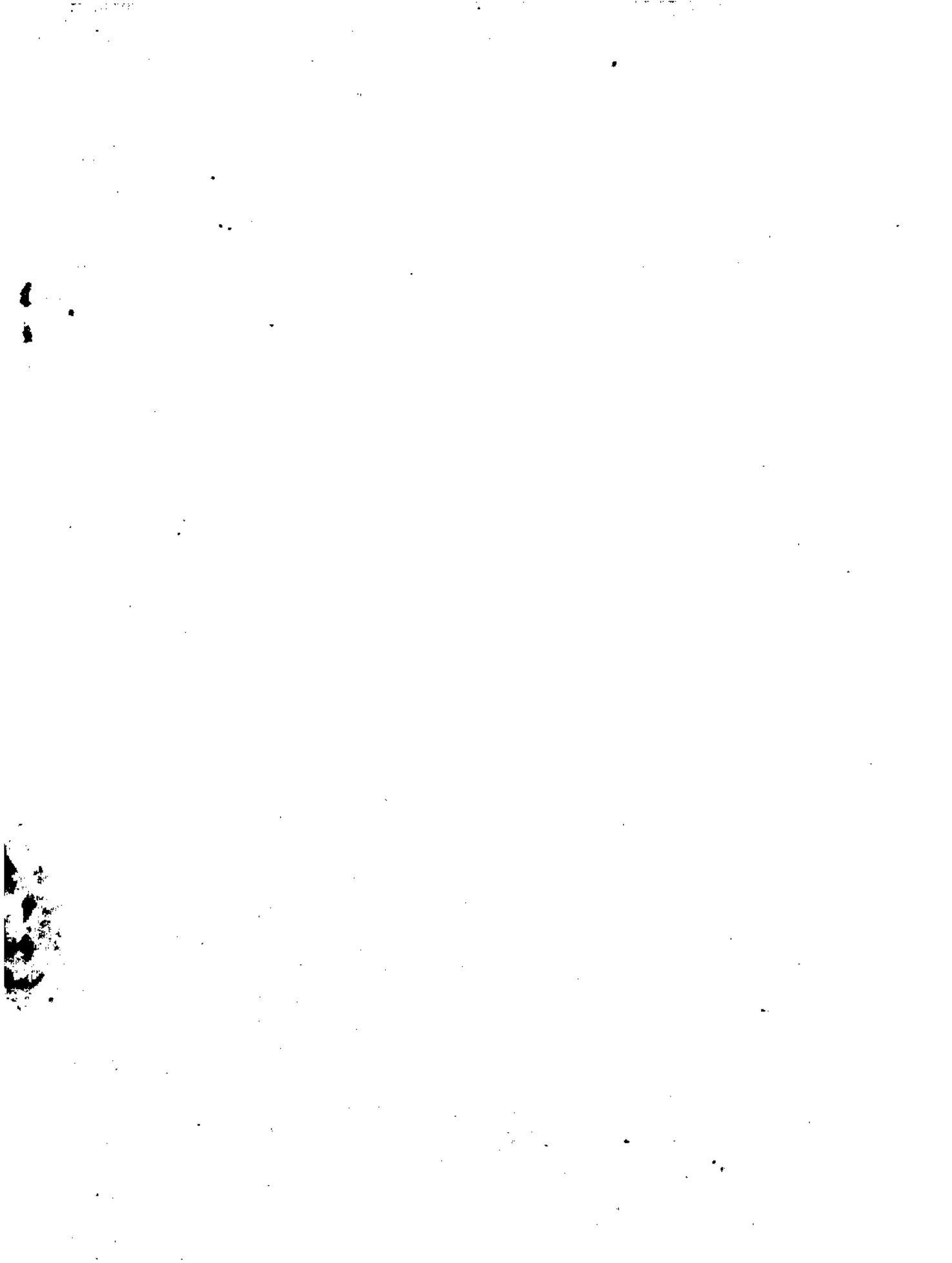
* VĂN-KIỆN

- Sắc-Luật 0033/67, ngày 29-8-1967. Ban-Hành Qui-Chế Riêng Biệt Cho Đồng-Bào Sắc-Tộc.
- Luật 003/70, ngày 26-3-1970 "Người Cày Có Ruộng"
- Luật 007/71, ngày 23-6-1971. Qui-định Thể-Thức Bầu-Cử Dân-Biểu Lập-Pháp Pháp Nhiệm II.
- Sắc-Lệnh 130/SL/NV, ngày 19-10-1970 của Thủ-Tướng Chính-Phủ. Tổ-Chức Toà Hành-Chánh Đô, Tỉnh, Thị.
- Nghị-Định số 41/PTST/NĐ, ngày 4-3-1970 của Tổng-Trưởng Phát-Triển Sắc-Tộc.

* TÀI-LIÊU KHÁC

- Các Vấn-Đề Phát-Triển Vùng Cao-Nguyên Năng Cao Mức Sống Đồng-Bào Sắc-Tộc. Bộ PTST. Saigon, tháng 6 năm 1972.
- Địa Phương Chí Tỉnh Bình-Thuận 1972. Phan-Thiết, 1972.
- Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã 1972. Bộ Phát-Triển Nông-Thôn . Saigon, 1972.
- Kế-Hoạch Tứ Niên. Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển Sắc-Tộc Tỉnh Bình-Thuận. Ty PTST Bình-Thuận, 1972
- Cấp-Tiến số 36. Saigon, tháng 6 năm 1972.





PHIẾU DÂY CHUYỀN

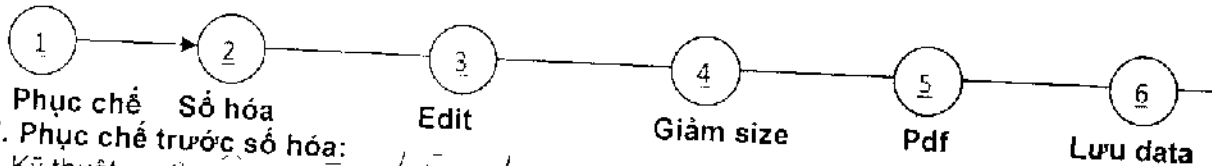
I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: L.V.H.C. 1267
- Loại tài liệu: L.A.
- Người giao: B. Quan
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
- **Yêu cầu scan**
- Bình thường Cẩn file Raw Khác:

Tên tài liệu:

Kích thước, số trang: 106

Người, ngày nhận: 22/5/13



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: Quét... 1... 1... 1...
- Người thực hiện:
- Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: T. Quan Thời gian: 22.5.13 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF
- IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục**
- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....